ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 252 /KH-UBND	*Đồng Tháp , ngày 13 tháng 07năm 2022*

KẾ HOẠCH
Phát triển cây xanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030

Nhằm định hướng, chủ động trong phát triển cây xanh đô thị và nông thôn trong thời gian tới, UBND Tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển cây xanh trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. Hiện trạng cây xanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp *(đính kèm Phụ lục I)*

1. Mặt được

- Toàn Tỉnh hiện có gần 200.000 cây xanh được trồng. Những loại cây xanh được trồng lâu năm và phổ biến nhất gồm: Dầu, Sao, Bằng Lăng, Phượng Vỹ, Xà Cừ, Lộc Vừng, Lim Xẹt, Kèn Hồng, Sanh, Osaka Vàng, Sanh, Giáng Hương, Dầu, Sao, Hoàng Yến.

- Nhiều các loại cây xanh hiện hữu tại các huyện, thành phố được đánh giá là rất phù hợp với địa phương, điển hình như: Dầu, Sao đen, Bằng Lăng, Lộc Vừng, Lim Xẹt, Kèn Hồng, Giáng Hương, Sanh, Osaka vàng, Hoàng Hậu, Phượng Vỹ. Đây là các loại cây xanh sinh trưởng tốt, phát triển đều và đẹp, cung cấp bóng mát, tăng thẩm mỹ cho tuyến đường, thích hợp trồng ở tuyến đường có vỉa hè hẹp.

- Thời gian qua, cây xanh đô thị được UBND Tỉnh và UBND huyện, thành phố quan tâm và thường xuyên được dành một phần ngân sách hàng năm để duy trì, phát triển cây xanh đô thị. Cây xanh nông thôn cũng được quan tâm và phát triển, nhất là cây xanh tại các tuyến đường Quốc lộ, Tỉnh lộ, Huyện lộ và các tuyến đường liên xã.

- Trước mùa mưa hàng năm, công tác quản lý cây xanh luôn được UBND Tỉnh và UBND cấp huyện lưu tâm, chỉ đạo kịp thời, góp phần hạn chế, giảm thiểu thiệt hại trong mùa mưa bão.

2. Mặt tồn tại, khó khăn

- Mặc dù nhiều cây xanh phù hợp với địa phương nhưng vẫn bộc lộ một số hạn chế nhất định như: Vướng dây điện nên cần cắt tỉa tán để tránh nguy hiểm (Dầu, Sao, Hoàng Hậu, Lim Xẹt); ảnh hưởng công trình bên trên (Sao, Dầu); tán lá phát triển chậm, ít bóng mát; không thích hợp trồng ở tuyến đường có vỉa hè nhỏ, hẹp (Dầu). Hoàng Yến, Cau vua, Bàng, Phượng Vỹ, Chuông Vàng,... cũng được các địa phương đánh giá là phù hợp với địa phương nhưng còn hạn chế.

- Một số loại cây được ghi nhận là không phù hợp với địa phương, như: Sò Đo Cam (ghi nhận tại thành phố Sa Đéc, thị trấn Mỹ An), Phượng Vỹ và

Điệp (tại thị trấn Tràm Chim); không thích hợp trồng tuyến phố (Dong đỏ - tại thành phố Sa Đéc); chất lượng kém, bộ rễ thường bị hư nên dễ ngã (Móng Bò - ghi nhận tại Thị trấn Lấp Vò); dễ sâu bệnh, khó chăm sóc (Pơ Mu - tại thành phố Sa Đéc); gây ảnh hưởng công trình, nguy hiểm cho giao thông (nghiêng về phía đường), hư hại vỉa hè, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng khi gặp thời tiết bất lợi (Xà Cừ - tại thành phố Cao Lãnh, thị trấn Lấp Vò, thị trấn Tràm Chim, thị trấn Thường Thới Tiền); có cành, nhánh dễ gãy, gây nguy hiểm (Xà Cừ - tại thành phố Cao Lãnh); lá rụng nhiều, gây khó khăn vệ sinh môi trường.

- Một số loài cây xanh được trồng, nhưng không phù hợp với địa phương hoặc gây nguy hiểm, nhất là trong mùa mưa bão. Ngoài ra, nhiều cây xanh được trồng tuy phù hợp với địa phương nhưng vẫn còn những hạn chế nhất định đòi hỏi phải tiếp tục nâng cao năng lực để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về quản lý cây xanh.

- Nguồn vốn duy trì, phát triển cây xanh tuy đã được quan tâm, bố trí hàng năm, nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển cây xanh của địa phương.

- Thời gian qua, Kế hoạch phát triển cây xanh trên địa bàn Tỉnh nói chung cũng như tại từng địa phương nói riêng chưa được ban hành nên chưa tạo được cơ sở để địa phương chủ động trong việc phát triển cây xanh.

II. Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện

1. Mục tiêu

- Đánh giá hiện trạng cây xanh, phát huy thành quả đạt được và định hướng phát triển phù hợp với địa phương kết hợp thay thế những cây không phù hợp, cây nguy hiểm. Phát triển cây xanh công cộng phục vụ mảng xanh đô thị và nông thôn, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp.

- Tạo cơ sở để UBND huyện, thành phố ban hành Kế hoạch phát triển cây xanh tại địa phương đến năm 2030 theo từng giai đoạn, là cơ sở cho việc triển khai các dự án duy trì, đầu tư xây dựng mới và nâng cấp hệ thống cây xanh hiện hữu tại đô thị và nông thôn.

- Cụ thể hóa các định hướng quy hoạch cây xanh đô thị trong các đồ án quy hoạch đô thị. Cải tạo, duy trì và phát triển cây xanh đô thị hiện có để các chỉ tiêu về mảng xanh đô thị đáp ứng các tiêu chí công nhận, nâng cấp đô thị. Tăng cường diện tích cây xanh sử dụng công cộng tại các xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao.

- Huy động tối đa nguồn lực của xã hội, nhằm từng bước nâng cao chất lượng và độ che phủ của rừng, tăng cường sự tham gia, đóng góp tích cực của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

2. Nguyên tắc thực hiện

- Tiếp tục duy trì những cây xanh phù hợp với địa phương, góp phần tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường. Đồng thời, có kế hoạch thay thế những cây xanh không phù hợp với địa phương và cây nguy hiểm. Tránh che khuất tầm nhìn của hệ thống báo hiệu giao thông nhằm đảm bảo an toàn giao thông.

- Kế hoạch phát triển cây xanh phù hợp với quy hoạch được duyệt, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Việc đầu tư, phát triển cây xanh chú trọng yếu tố kinh tế - kỹ thuật và phù hợp tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia trồng, chăm sóc, ươm cây, bảo vệ, quản lý cây xanh.

III. Kế hoạch phát triển cây xanh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030

1. Danh mục định hướng phát triển cây xanh đến năm 2030

- Danh mục định hướng phát triển cây xanh đến năm 2030 được thể hiện chi tiết tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Kế hoạch này, bao gồm khu vực đô thị và nông thôn. Danh mục được chia thành hai giai đoạn thực hiện, với số lượng cây xanh dự kiến phát triển đến năm 2030 hơn gấp ba lần số lượng cây xanh hiện hữu.

- Dựa trên danh mục định hướng phát triển cây xanh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh, UBND huyện, thành phố rà soát, xác định danh mục phát triển cây xanh đến năm 2030 và ban hành kèm theo Kế hoạch phát triển cây xanh tại địa phương để triển khai thực hiện. Theo đó, danh mục cũng phải bao gồm khu vực đô thị và nông thôn để thuận lợi trong việc triển khai thực hiện.

2. Nguồn vốn thực hiện:

Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch phát triển cây xanh trên địa bàn Tỉnh đến năm 2030 bao gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước gồm: ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện theo khả năng cân đối; ngân sách cấp huyện đối ứng thực hiện theo từng năm.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ Kế hoạch này, UBND huyện, thành phố tổ chức xây dựng, ban hành Kế hoạch phát triển cây xanh tại địa phương đến năm 2030 để triển khai thực hiện. Thời gian thực hiện chậm nhất đến tháng 9 năm 2022.

Sau khi ban hành, UBND huyện, thành phố có trách nhiệm gửi Kế hoạch phát triển cây xanh đến năm 2030 trên địa bàn về Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, theo dõi.

2. Yêu cầu Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan căn cứ các chức năng, nhiệm vụ đã được quy định, quan tâm, phối hợp và thực hiện tốt Kế hoạch này.

3. Định kỳ tháng 12 hàng năm, UBND huyện, thành phố báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển cây xanh tại địa phương, gửi về Sở Xây dựng (khu vực đô thị) và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (khu vực nông thôn) tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Xây dựng và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT/UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành Tỉnh;
- Đài THĐT, Báo Đồng Tháp;
- UBND huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu VT+NC/ĐTXD.nbht

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

PHỤ LỤC 1

HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP

(Kèm theo Kế hoạch số 252 /KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Tên/ Loại đô thị	Tuyến đường, Khu dân cư, Bờ kè, Công viên tại đô thị	Thông tin hiện trạng cây xanh					Đánh giá các loại cây đã trồng			Ghi chú
			Các loại cây đã trồng	Cây được trồng nhiều nhất	Số lượng cây	Đã trồng lâu năm	Mới trồng những năm gần đây	Rất phù hợp với địa phương	Phù hợp nhưng còn hạn chế	Không phù hợp/ Cây nguy hiểm	
Đ.THÁP	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH TOÀN TỈNH ĐỒNG THÁP**				**197,109**						
Đ.THÁP-ĐT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ TOÀN TỈNH**				**92,180**						
Đ.THÁP-NT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH NÔNG THÔN TOÀN TỈNH**				**104,929**						
CT	**HUYỆN CHÂU THÀNH**				**46,260**						
CT-ĐT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ**				**31,098**						
CT-NT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH NÔNG THÔN**				**15,162**						
CT1	**Loại V**	**Thị trấn Cái Tàu Hạ**		Bằng lăng tím; Dầu	**31,098**						
1	T.Trấn C.T. Hạ	Quốc lộ 80	Bằng Lăng Tím	Bằng Lăng Tím	135	x			x		
			Hoàng Yến								
2	T.Trấn C.T. Hạ	Đường Nguyễn Văn Voi	Dương		143						
			Bằng Lăng Tím	Bằng Lăng Tím	1	x			x		
3	T.Trấn C.T. Hạ	Đường Nguyễn Huệ và khu dân cư TT thị trấn Cái Tàu Hạ	Sao đen	Sao đen	49	x		x			
			Bằng Lăng Tím		32	x			x		
4	T.Trấn C.T. Hạ	Đường vô khu hành chính UBND Huyện	Dầu	Dầu	73	x		x			
5	T.Trấn C.T. Hạ	Đường Nguyễn Chí Thanh	Bàn Đài Loan	Bàn Đài Loan	35	x			x		
6	T.Trấn C.T. Hạ	Khu trung tâm Chợ Nha Mân	Bằng Lăng Tím	Bằng Lăng Tím	38	x			x		
7	T.Trấn C.T. Hạ	Cụm công nghiệp Cái Tàu Hạ	Dầu		39	x		x			
			Bằng Lăng Tím	Bằng Lăng Tím	83	x			x		
8	T.Trấn C.T. Hạ	Nghĩa trang liệt sĩ Huyện	Bàn Đài Loan	Bàn Đài Loan	66	x			x		
9	T.Trấn C.T. Hạ	Đường vào bến xe Huyện	Cây dầu, Hoàng yến và Bàn đài loan	Dầu	80	x			x		
CT2	**Xã Tân Bình**	**Xã Tân Bình**			**350**						
			Hoàng yến		350		x	x			
CT3	**Xã An Hiệp**	**Xã An Hiệp**			**2766**						
			Xà Cừ		47	x			x		
			Dầu		4	x			x		
			Vạn Phúc		1300		x	x			
			Tuyết Sơn		65		x	x			
			Bông Trang		400		x	x			
			Hoàng yến		950		x	x			
CT4	**Xã An Phú Thuận**	**Xã An Phú Thuận**			**200**						
			Xà cừ	Xà cừ	200	x				x	
CT5	**Xã Phú Hưu**	**Xã Phú Hưu**			**1950**						
			Bông Trang		600		x	x			
			Hoàng yến		250		x	x			
			Vạn Phúc		1100		x	x			

CT6	**Xã An Nhơn**	**Xã An Nhơn**			**1626**						
			Bằng lăng		40	x		x			
			Phượng		26	x		x			
			Hoàng Yến		1560		x	x			
CT7	**Xã Hoà Tân**	**Xã Hoà Tân**			**6500**						
1	Xã Hoà Tân	Tuyến đường tỉnh lộ ĐT.854	Hoàng Yến, Giáng Hương, Bông Trang, dừa kem	Hoàng Yến, Giáng Hương	4000		x	x			
2	Xã Hoà Tân	Tuyến Huyện lộ Giồng Nổi (đoạn cầu Giồng Nổi đến cầu Đồng Xếp)	Bông Trang, Mai Vạn Phúc	Bông Trang, Mai Vạn Phúc	1500		x	x			
3	Xã Hoà Tân	Tuyến đường kênh ông Huyện bờ trái	Giáng Hương	Giáng Hương	600		x	x			
4	Xã Hoà Tân	Tuyến Gộc Gừa bờ trái	Bông Trang	Bông Trang	400		x	x			
CT8	**Xã Tân Phú Trung**	**Xã Tân Phú Trung**			**1770**						
1			Dầu		1320	1320			x		
2			Giáng Hương		450	50			x		
LVUNG	**HUYỆN LAI VUNG**				**29,156**						
LVUNG-ĐT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ**				**2,390**						
LVUNG-NT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH NÔNG THÔN**				**26,766**						
LVUNG1	**Loại V**	**Thị trấn lai Vung**		Bằng lăng; Dầu; Hoàng yến	**2,390**						
1	T.Trấn L.Vung	Quốc Lộ 80	Cây hoàng yến	Cây hoàng yến	514		X		x		
2	T.Trấn L.Vung	Quốc Lộ 80	Bằng Lăng	Bằng Lăng	123	X		x			
3	T.Trấn L.Vung	Đường 1/5	Cây hoàng yến	Cây hoàng yến	72		X		x		
4	T.Trấn L.Vung	Đường 1/5	Lộc vừng	Lộc vừng	51		X	x			
5	T.Trấn L.Vung	Khu chợ Mới	Cây hoàng yến	Cây hoàng yến	62		X		x		
6	T.Trấn L.Vung	Khu chợ Mới	Bàn Đài Loan	Bàn Đài Loan	78	X		x			
7	T.Trấn L.Vung	Khu chợ Mới	Phượng	Phượng	22	X		x			
8	T.Trấn L.Vung	Đường Tỉnh lộ 851	Bằng Lăng	Bằng Lăng	705	X			x		
9	T.Trấn L.Vung	Đường Tỉnh lộ 851	Dầu	Dầu	537	X			x		
10	T.Trấn L.Vung	Đường Nguyễn Tất Thành	Dầu +Cao vua	Dầu	48	X		x			
11	T.Trấn L.Vung	UBND huyện	Dầu + Bằng lăng	Dầu	68	X		x			
12	T.Trấn L.Vung	Phòng Tài chính –Kế hoạch	Dầu + Bằng lăng	Bằng lăng	13	X		x			
13	T.Trấn L.Vung	Trung Tâm Chính Trị	Dầu + Bằng lăng	Bằng lăng	42	X		x			
14	T.Trấn L.Vung	Viện kiển Sát	Dầu	Dầu	26	X		x			
15	T.Trấn L.Vung	Ngân Hàng Chính Sách	Dầu	Dầu	7	X		x			
16	T.Trấn L.Vung	Lê Hồng Phong	Xà Cừ +Dầu	Xà Cừ	22	X			x		
LVUNG2	**Xã Phong Hòa**	**Xã Phong Hòa**			**5170**						
1	Xã Phong Hòa	Đường Tân Lợi	Bông Trang, Mai vàng	Mai Vàng	700	x	X		X		
2	Xã Phong Hòa	Đường Chùa Kim Thinh	Bông Trang, Mai Vàng	Bông Trang, Mai Vàng	1200		X	x			
3	Xã Phong Hòa	Đường Mương Tiệm	Mai Vàng	Mai Vàng	1800		X		X		
4	Xã Phong Hòa	Đường Kênh Lãi bên phải	Bông Trang, Mai Vàng	Bông Trang, Mai Vàng	750	x	X	x			
5	Xã Phong Hòa	Đường Kênh Lãi bên trái	Bông Trang, Mai Vàng	Bông Trang, Mai Vàng	650		X	X			
6	Xã Phong Hòa	Trụ sở UBND	Giáng Hương, Mai Vàng, Quyệt Huế	Giáng Hương, Mai Vàng, Quyệt Huế	70		X	X			
LVUNG3	**Xã Vĩnh Thới**	**Xã Vĩnh Thới**			**186**						
1	Xã Vĩnh Thới	Cụm dân cư	Xà cừ	Xà cừ	100	12 năm			x		Cây to,
2	Xã Vĩnh Thới	Kênh Bảy Giữ	Xà cừ	Xà cừ	30	12 năm			x		Cây to,

3	Xã Vĩnh Thới	Cụm dân cư	Bằng lăng	Bằng lăng	100	12 năm			x		Cây to, phải cắt tỉa
4	Xã Vĩnh Thới	Tuyến NTM, Trường học	Giáng hương	Giáng hương	50		x	x			
5	Xã Vĩnh Thới	Trụ sở UBND	Kèn hồng	Kèn hồng	6	2 năm		x			
LVUNG4	**Xã Tân Phước**	**Xã Tân Phước**			**7,290**						
1	Xã Tân Phước	Tuyến đường huyện lộ Ngô Gia Tự, UBND xã, Trường học	Cây hoàng yến, bông trang, dáng hương	Cây bông trang	5,290		x	x			
2	Xã Tân Phước	Đường đan Tân Quí (Bà Tám – Rạch Ông Đình)	Bông trang	Bông trang	2,000		x	x			
LVUNG5	**Xã Hòa Thành**	**Xã Hòa Thành**			**1,860**						
	Xã Hòa Thành	Huyện lộ 1 (tuyến NTM)	Bông trang	Bông trang	1,500		x		x		
1	Xã Hòa Thành	Đường kênh Long Thành (đoạn vô trường Mầm Non, Tiểu học và Trung học cơ Sở)	Hoàng Yến	Hoàng Yến	100	x			x		
2	Xã Hòa Thành	Trụ Sở UBND	Nguyệt Quế, Bông Trang, Bằng lăng, Hoàng Yến, Mai Vàng, Giáng Hương, Điệp	Nguyệt Quế	260	x		x	x		
LVUNG6	**Xã Tân Dương**	**Xã Tân Dương**			**160**						
1	Xã Tân Dương	Ấp Tân Lộc B	Xà cừ	Xà cừ	60	2003			x	Không có	
2	Xã Tân Dương	Ấp Tân Lộc A	Hoàng hậu	Hoàng hậu	100		2021		x	Không có	
LVUNG7	**Xã Hòa Long**	**Xã Hòa Long**			**8260**						
1	Xã Hòa Long	Cái Sao thuận	bông trang	bông trang	1300		x	x			
2	Xã Hòa Long	Cái Chanh thuận	bông trang	bông trang	1000		x	x			
3	Xã Hòa Long	Huyện lộ 30/4	bông trang	bông trang	1200		x	x			
4	Xã Hòa Long	Hộ Xã Đường nghịch	bông trang	bông trang	450		x	x			
5	Xã Hòa Long	Hộ Bà Nương thuận	bông trang	bông trang	4310		x	x			
LVUNG8	**Xã Long Thắng**	**Xã Long Thắng**			**2610**						
1	Xã Long Thắng	Tuyến kênh Tầm Vu	Bông Trang, Hoàng yến	Bông Trang	500		X		X		
2	Xã Long Thắng	Tuyến kênh Xẻo Nga	Bông Trang, Mai Vạn Phúc	Bông Trang	750		X		X		
3	Xã Long Thắng	Tuyến đường Cả Chanh	Hoàng Điệp	Hoàng Điệp	250		X		X		
4	Xã Long Thắng	Tuyến đường KL 30/4	Bông Trang, Hoàng Điệp	Bông Trang, Hoàng Điệp	800		X		X		
5	Xã Long Thắng	Kênh Cây Trâm (một đoạn 1000m)	Hoàng Điệp	Hoàng Điệp	200		X	X			
6	Xã Long Thắng	Trụ sở UBND	Sao, Giáng Hương, Mai Vạn Phúc, Cát Tường	Giáng Hương, Cát Tường	110	X	X	X			
LVUNG9	**Xã Long Hậu**	**Xã Long Hậu**			**500**						
1	Xã Long Hậu	Khu hành chính xã	Xà Cừ, Dầu, Bạch Đàn, Dáng Hương	Xà Cừ, Dầu	500	X	X	X			
LVUNG10	**Xã Tân Hòa**	**Xã Tân Hòa**			**1340**						
1	Xã Tân Hòa	Đường Trạm y tế	Bông Trang	Bông Trang	1200		X		X		
2	Xã Tân Hòa	Trụ sở UBND, TTVHHTCĐ	Bông Trang, Mai vàng	Bông Trang, Mai vàng	140		X	X			
LVUNG11	**Xã Định Hòa**	**Xã Định Hòa**			**2,000**						
1	Xã Định Hòa	Đường huyện lộ 30/4	xà cừ, bạch đàn, bông trang	bạch đàn, bông trang	1,750	8 năm	x	x	x		
2	Xã Định Hòa	Đường điền tây trên	bạch đàn	bạch đàn	250	2 năm	x	x	x		
LVO	**HUYỆN LẤP VÒ**				**7,503**						
LVO-ĐT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ**				**4,993**						

LVO-NT	HIỆN TRẠNG CÂY XANH NÔNG THÔN				2,510						
LV1	Loại IV	Thị trấn Lấp Vò		Bằng lăng; Dầu; Phượng vỹ; Lộc vừng; Tường vy; Móng bò; Ô môi	3,730					Cây Móng bò	
1	T.Trấn Lấp Vò	Quốc lộ 80 (đoạn Ngã năm Vàm Cống - cầu Cái Dâu)	Xà cừ, Bằng lăng	Bằng lăng	409	X		Cây Bằng lăng sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát	Cây Xà cừ phát triển cao, tán rộng, rễ phát triển đội rạch vỉa hè		
2	T.Trấn Lấp Vò	Quốc lộ 80 (đoạn Cầu Cái Dâu - cầu Lấp Vò)	Dầu, Dương	Dầu	121	X		Cây Dương phát triển đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ	Cây Dầu phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
3	T.Trấn Lấp Vò	Quốc lộ 80 (đoạn Cầu Lấp Vò - cầu Phú Diệp B)	Bằng lăng	Bằng lăng	564	X		Cây Bằng lăng sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
4	T.Trấn Lấp Vò	Quốc lộ 80 (đoạn Cầu Phú Diệp B - cầu Phú Diệp A)	Phượng vỹ	Phượng vỹ	420	X		Cây Phượng Vỹ sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
5	T.Trấn Lấp Vò	Tuyến Công nghiệp Bắc Sông Xáng	Dầu, Phượng Vỹ	Phượng vỹ	199	X		Cây Phượng Vỹ sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát	Cây Dầu phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
6	T.Trấn Lấp Vò	Đường Tôn Thất Tùng	Sao, Bằng lăng	Bằng lăng	124	X		Cây Bằng lăng sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát	Cây Sao phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
7	T.Trấn Lấp Vò	Đường Nguyễn Văn Châu	Bằng lăng, Tha la	Tha la	62	X		Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
8	T.Trấn Lấp Vò	Đường Nguyễn Huệ	Ô Môi, Me, Kèn hồng	Ô Môi	221	X		Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
9	T.Trấn Lấp Vò	Đường Lê Anh Xuân	Dầu	Dầu	16	X			Cây Dầu phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
10	T.Trấn Lấp Vò	Đường 19/8	Sứ	Sứ	29	X		Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			

11	T.Trấn Lấp Vò	Đường 1/5	Sứ	Sứ	21	X		Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
12	T.Trấn Lấp Vò	Đường Trần Hưng Đạo	Sứ	Sứ	10	X		Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
13	T.Trấn Lấp Vò	Đường Võ Thị Hồng	Sứ	Sứ	8	X		Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
14	T.Trấn Lấp Vò	Đường Lý Thái Tổ	Móng bò, Hoàng đế	Móng bò	216	X			Cây Hoàng đế phát triển cao, tán rộng, vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm, rễ đội gạch vỉa hè	Cây móng bò bộ rễ thường bị hư nên dễ ngã, cần thay thế	
15	T.Trấn Lấp Vò	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Sao	Sao	7	X			Cây Sao phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
16	T.Trấn Lấp Vò	Đường Lý Tự Trọng	Sao	Sao	4	X			Cây Sao phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
17	T.Trấn Lấp Vò	Đường Phạm Văn Bảy	Dầu	Dầu	5	X			Cây Dầu phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
18	T.Trấn Lấp Vò	Đường Nguyễn Chí Thanh	Sao	Sao	5	X			Cây Sao phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
19	T.Trấn Lấp Vò	Công viên số 1	Bằng lăng, Móng bò, Sò Đo Cam, Sứ	Bằng lăng	23	X		Cây Bằng lăng sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát		Cây móng bò bộ rễ thường bị hư nên dễ ngã, cần thay thế	
20	T.Trấn Lấp Vò	Công viên số 2	Xà cừ, Phượng Vỹ, Bằng lăng	Bằng lăng	73	X		Cây Bằng lăng sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
21	T.Trấn Lấp Vò	Công viên Mũi Tàu	Cao trắng, Hoàng đế, cây xanh	Cao trắng	39	X		Cây Cao trắng phát triển đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ	Cây Hoàng đế phát triển cao, tán rộng, rễ phát triển đội rạch vỉa hè		

22	T.Trấn Lấp Vò	Công viên số 4	Sứ ngọc lan, Phượng vỹ	Sứ ngọc lan	26	X		Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
23	T.Trấn Lấp Vò	Trung tâm thương mại TT Lấp Vò	Dầu	Dầu	265	X			Cây Dầu phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
24	T.Trấn Lấp Vò	Khu dân cư Sao mai xã Bình Thạnh Trung	Dầu	Dầu	166	X			Cây Dầu phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
25	T.Trấn Lấp Vò	Quảng trường huyện Lấp Vò	Phượng vỹ, Cau vua, Lim Xẹt, Lộc Vừng, Tường Vy	Tường vy	259	X		Cây phát triển đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
26	T.Trấn Lấp Vò	Tuyến dân cư số 6	Kèn Hồng	Kèn Hồng	57		X	Cây phát triển đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
27	T.Trấn Lấp Vò	Tuyến dân cư số 7	Kèn Hồng	Kèn Hồng	27		X	Cây phát triển đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
28	T.Trấn Lấp Vò	Tuyến dân cư Bình Thạnh 2	Kèn Hồng	Kèn Hồng	65		X	Cây phát triển đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
29	T.Trấn Lấp Vò	Cụm dân cư Bình Hiệp 1	Lộc Vừng	Lộc Vừng	104		X	Cây phát triển đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
30	T.Trấn Lấp Vò	Cụm dân cư Bình Hiệp A	Lộc Vừng	Lộc Vừng	120		X	Cây phát triển đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
31	T.Trấn Lấp Vò	Đường ĐT.852B (đoạn từ ĐH.64 đến cầu Tân Bình)	Cẩm Lai	Cẩm Lai	65		X	Cây phát triển đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
LVO2	**Loại V**	**Trung tâm xã Định Yên**		Dầu; Lộc vừng	**380**						
1	T.T.Xã Đ.Yên	Tuyến dân cư 26/3B	Dầu	Dầu	80	X			Cây Dầu phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
2	T.T.Xã Đ.Yên	Tuyến dân cư An Lợi B	Dầu	Dầu	93	X			Cây Dầu phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
3	T.T.Xã Đ.Yên	Khu chợ Chiếu Định Yên	Dầu	Dầu	31	X			Cây Dầu phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		

4	T.T.Xã Đ.Yên	Khu Trung tâm Hành chính xã Định Yên	Lộc Vừng	Lộc Vừng	176	X		Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát, thẩm mỹ			
LVO3	**Loại V**	**Trung tâm xã Vĩnh Thạnh**		Bằng lăng	**243**						
1	T.T.Xã V.Thạnh	Cụm dân cư Trung tâm xã Vĩnh Thạnh	Bằng lăng, Dầu	Bằng lăng	151		X	Cây Bằng lăng sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
2	T.T.Xã V.Thạnh	Công viên xã Vĩnh Thạnh	Bằng lăng, Phượng vỹ, Giáng hương	Giáng hương	62		X	Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
3	T.T.Xã V.Thạnh	Đường Đ18	Bằng lăng	Bằng lăng	30		X	Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
LVO4	**Loại V**	**Trung tâm xã Mỹ An Hưng B**		Bằng lăng	**362**						
1	T.T.Xã M.A.Hưng B	Khu dân cư mở rộng chợ Đất Sét	Bằng lăng	Bằng lăng	88		X	Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
2	T.T.Xã M.A.Hưng B	Tuyến dân cư An Thuận	Bằng lăng	Bằng lăng	144		X	Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
3	T.T.Xã M.A.Hưng B	Công viên xã Mỹ An Hưng B	Bằng lăng, cau, kèn hồng, Phượng vỹ		130		X	Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
LVO5	**Loại V**	**Trung tâm xã Tân Khánh Trung**		Xà cừ	**278**						
1	T.T.Xã T.K.Trung	Đường ĐT.848	Xà cừ	Xà cừ	180	X			Cây Xà cừ phát triển cao, tán rộng, rễ phát triển đội rạch vỉa hè		
2	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-5 (Khu Cua Me Nước)	Kèn Hồng	Kèn Hồng	36		X	Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng mát			
3	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-10	Phượng vỹ	Phượng vỹ	62		X	Cây sinh trưởng tốt, phát triển đều, tạo bóng			
LVO6	**Xã Định An**	**Xã Định An**			**1500**						
1	Xã Định An	1. Đường Quốc lộ 54	Cây Hồng Lộc		500	X		Cây sinh trưởng tốt, đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
2	Xã Định An	2. Đường đan Thông Hậu - Bà Cư	Cây Hoàng Yến		500	X		Cây sinh trưởng tốt, đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			

3	Xã Định An	3. Đường Xếp Bà Vại	Cây Dừa Cạn		300	X		Cây sinh trưởng tốt, đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
4	Xã Định An	4. Đường nối từ Quốc lộ 54 đến Cụm C	Phượng Vỹ		200	X		Cây sinh trưởng tốt, đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ, tạo bóng mát			
LVO7	**Xã Long Hưng B**	**Xã Long Hưng B**			**50**						
1	Xã Long Hưng B	1. CDC Long Hưng B	Cây Bằng Lăng		10	X			Cây phát triển tốt, nhưng tán lá lại phát triển chậm, ít bóng mát.		
2	Xã Long Hưng B	2. Đường ĐH.68	Cây xà cừ		40	X			Cây phát triển cao, tán rộng,vướng dây điện cần cắt tỉa tránh nguy hiểm		
LVO8	**Xã Long Hưng A**	**Xã Long Hưng A**			**2570**						
1	Xã Long Hưng A	1. Đường ĐH69 (đoạn từ UBND xã đến giáp Tân Mỹ)	Hoàng yến, Giáng hương	Hoàng yến	2300	X			Cây Hoàng yến có tính thẩm mỹ, đẹp nhưng thường xuyên bị ngã đỗ vào mùa mưa		Hoàng yến 1.500 cây, Giáng hương 800 cây
2	Xã Long Hưng A	2. Đường Kinh Thầy Lâm	Hoàng yến		150	X			Cây Hoàng yến có tính thẩm mỹ, đẹp nhưng thường xuyên bị ngã đỗ vào mùa mưa		
3	Xã Long Hưng A	3. Các tuyến đường nội bộ CDC LHA	Hoàng yến		120	X			Cây Hoàng yến có tính thẩm mỹ, đẹp nhưng thường xuyên bị ngã đỗ vào mùa mưa		
LVO9	**Xã Bình Thành**	**Xã Bình Thành**			**960**						
1	Xã Bình Thành	1. Đường Quốc lộ 54	Cây Hoàng Yến		500		X	Cây sinh trưởng tốt, đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
2	Xã Bình Thành	2. Đường đan cầu Bà Hai - Cầu Cây Nh	Cây Kèn Hồng		350		X	Cây sinh trưởng tốt, đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
3	Xã Bình Thành	3. Đường đan An Thạnh	Mai Vạn Phúc		50		X	Cây sinh trưởng tốt, đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			

4	Xã Bình Thành	4. Đường Võ Thị Sáu	Mai Vạn Phúc		60		X	Cây sinh trưởng tốt, đều và đẹp, tăng tính thẩm mỹ			
TPSĐ	**THÀNH PHỐ SA ĐÉC**				**12,686**						
TPSĐ	**Loại II**	**Thành phố Sa Đéc**	**Dầu; Sao; Bằng lăng; Lim xẹt; Sanh; Osaka vàng**		**12,686**					**Sodocam đỏ**	
1	TP Sa Đéc	Tôn Đức Thắng	Bằng lăng, Dầu	Dầu	140	X		x			
2	TP Sa Đéc	Nguyễn Thái Bình	Dầu, Giá Tỵ	Dầu	58	X		x			
3	TP Sa Đéc	ĐT 848	Sao, Dầu, Phượng	Sao, Dầu	1764	X		Sao, dầu	Phượng		
4	TP Sa Đéc	Nguyễn Tất Thành	Dầu, Bằng Lăng, Sodocam đỏ	Bằng Lăng	512	X		Dầu, bằng lăng		Sodocam đỏ	
5	TP Sa Đéc	Nguyễn Cư Trinh	Bằng lăng	Bằng Lăng	184	X		x			
6	TP Sa Đéc	Đinh Tiên Hoàng	Viết, Sanh	Sanh	49	x	x	Sanh	Viết		
7	TP Sa Đéc	Hùng Vương	Phượng, Sứ, Dầu, Bằng lăng, Bàng Đài Loan, Lim Xẹt	Lim Xẹt	477	x	x	Lim xẹt, Sứ đại	Phượng		
8	TP Sa Đéc	Nguyễn Du	Ngọc Lan		13		x	x			
9	TP Sa Đéc	Trần Hưng Đạo	Viết, Sanh, Sao	Sanh	250	x	x	Sanh	Viết		
10	TP Sa Đéc	Lý Thường Kiệt	Sanh, Viết, Osaka Vàng		144	x	x	Sanh, osaka vàng	Viết		
11	TP Sa Đéc	Trần Phú	Bằng Lăng, Sao	Bằng Lăng	224	x		x			
12	TP Sa Đéc	Xung quanh Ủy Ban TP	Dầu		18	x		x			
13	TP Sa Đéc	Lê Lợi	Hoàng hậu, Sao, Cau vua, Bằng lăng, Hoàng yến, Sứ	Cau	393	x		x	Cau vua		*Sát đường giao thông*
14	TP Sa Đéc	Hoàng Diệu	Hoàng hậu		7	x		x			
15	TP Sa Đéc	Lê Thánh Tôn	Ngọc Lan		6	x		x			
16	TP Sa Đéc	Chợ Nông Sản	Sao		37	x		x			
17	TP Sa Đéc	Cặp rạch Cái Sơn	Sodacam đỏ, Osaka vàng, Sanh		109	x		Sanh, osaka vàng		Sodocam đỏ	
18	TP Sa Đéc	Nguyễn Huệ	Dầu, Cau, Hoàng Hậu	Hoàng hậu	69	x		x			
19	TP Sa Đéc	Phạm Hữu Lầu	Dầu, Pơ mu, Sanh, Bằng lăng	Dầu	66	x		x	Pơ mu		*cây chậm phát triển, dễ sâu bệnh*
20	TP Sa Đéc	Trần Thị Nhượng	Dầu, Cau	Dầu	236	x		x	Cau vua		*Sát đường giao thông*
21	TP Sa Đéc	Nguyễn Văn Trỗi	Phượng		97	x		x			
22	TP Sa Đéc	Phan Văn Út	Sao		15	x		x			
23	TP Sa Đéc	Ngô Thời Nhiệm	Sao		1	x		x			
24	TP Sa Đéc	ĐT 853	Sao, Dầu		319	x		x			
25	TP Sa Đéc	Khuôn Viên NTLS	Hoàng hậu, vuông đỏ, dầu, bằng lăng, sodocam		70	x		x			
26	TP Sa Đéc	Võ Trường Toản	Dầu, Osaka vàng	Osaka vàng	56		x				
27	TP Sa Đéc	Phan Bội Châu	Phượng, osaka vàng, chuông vàng, dương, hoàng nam		166	x	x	x			
28	TP Sa Đéc	Nguyễn Sinh Sắc	Bằng lăng, Sodacam, bàng đài loan	Bằng lăng	550	X				Sò đo cam	
29	TP Sa Đéc	Nguyễn Văn Phát	Dầu		198		X				
30	TP Sa Đéc	ĐT 852	Dong đỏ		105	X			x		*không phù hợp trồng tuyến phố*
31	TP Sa Đéc	Hồ Tùng Mậu	Bằng lăng, dầu		90	X					
32	TP Sa Đéc	Công viên phường 1	Phượng, sanh	Phượng	25		X				

33	TP Sa Đéc	Đường Làng hoa	Osaka vàng, Sao đen	Osaka vàng	170		X				
34	TP Sa Đéc	Bờ kè Bình Tiên	Osaka vàng		15		X				
35	TP Sa Đéc	KDC Tân hoà	Bằng lăng		106	X					
36	TP Sa Đéc	KDC Tân Thuận	Dầu, bằng lăng		113	X			dầu		*vỉa hè nhỏ*
37	TP Sa Đéc	KDC Đông Quới	Bằng lăng, dầu, sao		323	X			dầu		*vỉa hè nhỏ*
38	TP Sa Đéc	KDC Phú Thuận	Dầu, bằng lăng		137	X			dầu		*vỉa hè nhỏ*
39	TP Sa Đéc	KDC Phú Long	Dầu, bằng lăng		28	X			dầu		*vỉa hè nhỏ*
40	TP Sa Đéc	KDC Khóm 3 Phường 2	Dầu, bằng lăng		101	X			dầu		*vỉa hè nhỏ*
41	TP Sa Đéc	Nguyễn Văn Phối	Giáng hương		42		X				
42	TP Sa Đéc	Đường QL 80	Giáng hương, muồng hoa đào		70	X	X				
43	TP Sa Đéc	Trung tâm thương mại	osaka vàng, tha la, bàng đài loan, lim xẹt	Osaka vàng	165	X					
44	TP Sa Đéc	Cao Bá Quát	Ván hương		94		X				
45	TP Sa Đéc	Ngô Gia Tự	Kèn Hồng		37		x	x			
46	TP Sa Đéc	Nguyễn Chí Thanh	Sao Đen		70		x	x			
47	TP Sa Đéc	Đường vành đai ĐT 848	Sao đen		400		x	x			
48	TP Sa Đéc	Khu Coop Mart	Muồng hoa đào, lim xẹt		85		x	x			
49	TP Sa Đéc	Trần Thị Nhượng (giai đoạn 4)	Phượng		368		x	x			
50	TP Sa Đéc	Hoàng Sa	Giáng Hương		310		x	x			
51	TP Sa Đéc	Khu liên hợp thể dục thể thao	Dầu, sao		250		x	x			
52	TP Sa Đéc	Khu vực Công viên Sa Đéc	Xà cừ, bạch đàng, móng bò, cau vua, gõ đỏ, lim xẹt, giáng hương …		1,934		x	x			
53	TP Sa Đéc	Nghĩa trang nhân dân	Lộc Vừng		299		x	x			
54	TP Sa Đéc	Bến xe tải nông sản	Lộc Vừng		84		x	x			
55	TP Sa Đéc	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Bàng Đài Loan		166		x	x			
56	TP Sa Đéc	Đường Võ Văn Phát	Mai Thái		312		x	x			
57	TP Sa Đéc	Đường Nguyễn Chí Thanh	Giáng hương		423		x	x			
58	TP Sa Đéc	Đường vào Khu hành chính xã Tân Quy Tây	Giáng hương		136		x	x			
TPHN	**THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ**				**9,053**						
TPHN	**Loại III**	**Thành phố Hồng Ngự**		Dầu; Bằng Lăng; Giáng Hương	**9,053**			Giáng hương; Lộc vừng; Bằng lăng; Kèn hồng	cau vua (cao bụng); Bàng; Phượng vĩ; xà cừ; Trâm ổi		
TPHN1	**TP H.Ngự**	**Phường An Thạnh**									
TPHN1.1	**TP H.Ngự**	**Các công viên**									
1	TP H.Ngự	Công viên 1 - Đường Phan Đình Phùng	Dầu		21		x				
					32		x				
			Lộc vừng		1						
			Bằng lăng		2		x				
2	TP H.Ngự	Công viên 2 - Đường Phan Đình Phùng	Dầu		15		x				
					5		x				
3	TP H.Ngự	Công viên 3 - Đường Phan Đình Phùng	Phượng vĩ		6		x				
					1		x				
			Sứ		1		x				
4	TP H.Ngự	Công viên 1 - Đường Nguyễn Văn Linh	Liễu		2		x				
			Bằng lăng		2		x				
			Cau trắng (ĐH)		2						
5	TP H.Ngự	Công viên 2 - Đường Nguyễn Văn Linh	Liễu		2		x				
					2		x				
			Bằng lăng		5		x				

			Cau trắng (ĐH)		5						
6	TP H.Ngự	Hoa viên Võ Văn Kiệt	Chuối rẻ quạt (ĐH)		5						*Cập nhật lại tên hoa viên*
			Kè		8						
			Cau vàng (ĐH)		7						
			Si		8		x				
					3						
			Si hình thú (ĐH)		4						
			Sứ		5		x				
			Sò đo cam		9		x				
			Hoàng yến (ĐH)		11						
			Bàng Đl		4		x				
			Sộp		1		x				
			Cau trắng (ĐH)		6						
			Xoan		5		x				
			Chuông vàng		16						
7	TP H.Ngự	Công viên 1 - Chợ Hồng Ngự	Cau vua		8						
			Xà cừ		2		x				
			Si hình thú		3						
8	TP H.Ngự	Công viên 2 - Chợ Hồng Ngự	Dầu		8		x				
			Sao đen		3		x				
9	TP H.Ngự	Công viên 3 - Chợ Hồng Ngự	Cau vua		7						
			Xà cừ		1		x				
			Si hình thú		3						
10	TP H.Ngự	Hoa viên Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Dầu		5		x				*Cập nhật lại tên hoa viên*
					17		x				
			Cau trắng (ĐH)		23						
			Si		4		x				
			Hồng lộc (ĐH)		9						
			Sứ		8						
			Hoàng yến (ĐH)		8						
11	TP H.Ngự	Hoa viên Trần Quốc Toản	Móng bò		11		x				*Cập nhật lại tên hoa viên*
			Dầu		18		x				
12	TP H.Ngự	DPC Nguyễn Tất Thành	Sưa		34		x				
			Sanh col (ĐH)		23						
			Hồng lộc (ĐH)		20						
			Si		8		x				
			Giáng hương		51		x				
			Giá tỵ		56		x				
			Dầu		2		x				
			Bằng lăng		2		x				
13	TP H.Ngự	Hoa viên Nguyễn Văn Trỗi	Bàng đl		3		x				*Cập nhật lại tên hoa viên*
					8		x				
			Cau đuôi chồn		18						
			Si tạo hình (ĐH)		8						
			Phi lao (ĐH)		67						
			Si thú (ĐH)		4						
			Bằng lăng		2		x				
			Nguyệt quế (ĐH)		3						
			Tùng búp (ĐH)		17						
			Cau trắng (ĐH)		11						
TPHN1.2	**TP H.Ngự**	**Các Tuyến đường**									
14	TP H.Ngự	Đường Nguyễn Văn Cừ	Bằng lăng		14		x				
			Dầu		54		x				
			Sao đen		24		x				
					7		x				
			Bằng lăng		14		x				

			Bằng lăng		13		x				
15	TP H.Ngự	Đường Võ Văn Kiệt	Dầu		32		x				
			Hoàng hậu		37		x				
			Sao đen		9		x				
			Dầu		7		x				
			Bằng lăng		33		x				
16	TP H.Ngự	Đường Nam Kì Khởi Nghĩa	Móng bò		3		x				
			Bàng đl		9		x				
			Giáng hương		10		x				
17	TP H.Ngự	Đường Lê Lai	Dầu		35		x				
					5		x				
			Sao đen		12		x				
18	TP H.Ngự	Đường Nguyễn Trãi	Dầu		5		x				
					22		x				
			Bằng lăng		18		x				
19	TP H.Ngự	Đường Lê Lợi	Dầu		20		x				
					17		x				
			Bằng lăng		22		x				
			Điệp		17		x				
					1		x				
			Dầu		24		x				
					27		x				
					36		x				
					27		x				
					5		x				
			Xà cừ		2		x				
20	TP H.Ngự	Đường Lê Thị Hồng Gấm	Bàng		1		x				
			Bàng dl		1		x				
			Sanh col		3		x				
			Bằng lăng		9		x				
					2		x				
			Sao đen		13	x					
			Osaka vàng		2		x				
			Móng bò		14		x				
			Giáng hương		8		x				
					6		x				
			Sanh		2		x				
			Dầu		21		x				
					12		x				
					9		x				
			Osaka vàng		8		x				
			Xà cừ		2		x				
					2		x				
			Me		1		x				
21	TP H.Ngự	Đường Võ Thị Sáu	Bằng lăng		16		x				
					15		x				
					25		x				
			sao đen		5		x				
					8	x					
					2		x				
			Phượng vĩ		20		x				
			bàng dl		1		x				
			giáng hương		1		x				
			Bàng dl		5		x				
					1		x				

			Bằng dl		3		x				
					2		x				
			Phượng vĩ		2		x				
					24		x				
22	TP H.Ngự	Đường Nguyễn Văn Linh	Bằng lăng		20		x				
					31		x				
			Dầu		14		x				
					13		x				
			Osaka		2		x				
			Liễu		6		x				
			Cau trắng (ĐH)		7		x				
			Dầu		57		x				
					18		x				
			Bàng		3		x				
23	TP H.Ngự	Đường Điện Biên Phủ	Bằng lăng		7		x				
					47		x				
			Bồ đề		1		x				
			Hoàng hậu		1		x				
			Si		3		x				
			Dầu		1		x				
			Dầu		137		x				
			Hoàng hậu		1		x				
24	TP H.Ngự	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	Bàng		1		x				
			Xà cừ		1	x					
			Bằng lăng		31		x				
			Dầu		103	x					
					23	x					
			Xà cừ		3	x					
			Huỳnh liên		2		x				
25	TP H.Ngự	Đường Lê Hồng Phong	Bằng lăng		17		x				
			Hoàng hậu		1		x				
			Móng bò		15		x				
			Giá tỵ		26		x				
			Lộc vừng		1		x				
			Si		3		x				
26	TP H.Ngự	Đường Nguyễn Trung Trực	Dầu		19	x					
			Sao đen		3	x					
			Dầu		14	x					
27	TP H.Ngự	Đường Hoàng Văn Thụ	Hoàng hậu		4		x				
			Bằng lăng		2		x				
			Sao đen		4	x					
			Bàng dl		24	x					
					1	x					
28	TP H.Ngự	Đường Hai Bà Trưng	Sưa		2	x					
			Bằng lăng		26	x					
			Móng bò		20	x					
			Hoàng hậu		16	x					
			Dầu		38	x					
			Xà cừ		6	x					
29	TP H.Ngự	Đường Trương Định	Móng bò		1	x					
			Sao đen		2	x					
			Bằng lăng		1	x					
			Điệp		2	x					
			Dầu		120	x					
30	TP H.Ngự	Đường Phan Bội Châu	Bằng lăng		1	x					

30	TP H.Ngự	Đường Phan Bội Châu	Hoàng hậu		3	x					
			Xà cừ		2	x					
31	TP H.Ngự	Đường Phan Chu Trinh	Sao		38	x					
			Dầu		10	x					
			Bàng		1	x					
			Xà cừ		2	x					
32	TP H.Ngự	Đường Thoại Ngọc Hầu	Bằng lăng		21	x					
			Xà cừ		16	x					
			Dầu		1	x					
33	TP H.Ngự	Đường Hùng Vương	Xà cừ		106	x					
			Dầu		24	x					
			Sao		7	x					
			Bằng lăng		1	x					
34	TP H.Ngự	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Dầu		21	x					
			Sao		52	x					
			Hoàng hậu		1	x					
			Xà cừ		3	x					
35	TP H.Ngự	Đường Nguyễn Huệ	Dầu		16	x					
			Xà cừ		16	x					
			Bằng lăng		18	x					
36	TP H.Ngự	Đường Trần Hưng Đạo	Bằng lăng		39	x					
			bàng dl		7	x					
			Dầu		7	x					
			Xà cừ		1	x					
37	TP H.Ngự	Đường Ngô Quyền	Dầu		27	x					
			Viết		1	x					
			Xà cừ		28	x					
			Bằng lăng		3	x					
			Phượng vĩ		11	x					
			Hoàng hậu		11	x					
			Bằng lăng		12	x					
38	TP H.Ngự	Đường Bờ kè An Thạnh	Bằng lăng		6	x					
					78	x					
					40	x					
					11	x					
			Hồng lộc (ĐH)		72						
			Ô môi		1	x					
			Điệp		3	x					
			Phượng vĩ		21	x					
					23	x					
					16	x					
					32	x					
TPHN1.3	**TP H.Ngự**	**Khu dân cư Bờ Bắc**									
39	TP H.Ngự	Đường số 1	Giáng hương		8	x					
					16	x					
					3	x					
40	TP H.Ngự	Đường số 2	Giáng hương		8	x					
41	TP H.Ngự	Đường số 3	Giáng hương		7	x					
					14	x					
			Si tạo hình		74		x				
42	TP H.Ngự	Đường số 4	Giáng hương		26	x					
					2	x					
			Bằng lăng		2	x					
			Móng bò		1	x					
43	TP H.Ngự	Đường số 5	Giáng hương		13	x					
					1	x					

44	TP H.Ngự	Đường số 10	Điệp		11	x					
					17	x					
					31	x					
					10	x					
45	TP H.Ngự	Đường nội bộ 1	Giáng hương		4	x					
					6	x					
			Bàng bl		3	x					
			Lộc vừng		3	x					
			Dầu		2	x					
					10	x					
46	TP H.Ngự	Đường nội bộ 2	Giáng hương		9	x					
					6	x					
					1	x					
			Bàng bl		5	x					
			Dầu		31	x					
					25	x					
47	TP H.Ngự	Đường nội bộ 3	Dầu		46	x					
					47	x					
			Bàng bl		1	x					
			Giáng hương		5	x					
48	TP H.Ngự	Đường số 9	Dầu		1	x					
			Hoàng hậu		1	x					
			Bằng lăng		1	x					
			me tây		5	x					
			sanh bóng mát		8	x					
			Bàng đài loan		4	x					
			Lộc vừng		1	x					
			Bàng		2	x					
			Móng bò		1	x					
			Xà cừ		1	x					
			Hoàng hậu		3	x					
			Phượng vỹ		3	x					
			Me tây		45	x					
			Sanh bóng mát		3	x					
			Bàng đài loan		5	x					
			Si tạo hình (ĐH)		45	x					
			Cau trắng (ĐH)		107	x					
TPHN1.4	**TP H.Ngự**	**Khu dân cư Bờ Đông (giai đoạn 3)**									
49	TP H.Ngự	Khu dân cư Bờ Đông (giai đoạn 3)	Cây Dầu rái		48		x				
			Cây Cẩm lai		50		x				
			Cây Gõ đỏ		81		x				
			Cây Giáng hương		29		x				
			Cây Sưa		129		x				
TPHN1.5	**TP H.Ngự**	**Quảng trường Võ Nguyên Giáp**									
			Cây Si hình ngọn đuốc		5		x				
			Cây Trắc		39		x				
			Cây Phượng vỹ		22		x				
			Cây Tràm bông đỏ		27		x				
			Cây Dầu rái		38		x				
			Cây Lim xẹt		48		x				
			Cây Me tây		23		x				
			Cây Bàng đài loan		17		x				
			Cây Móng bò tím		20		x				
			Cây Giáng hương		50		x				
			Cây Xà cừ		12		x				

			Cây Sứ đại		12		x					
			Cây Gõ đỏ		18		x					
			Cây Cẩm lai		19		x					
			Cây Đa búp đỏ		2		x					
			Cây Lộc vừng		22		x					
			Cây Sa kê		26		x					
			Cây Bằng lăng		17		x					
			Cây Sao đen		54		x					
			Cây Ngọc lan		22		x					
			Cây Chuông vàng		11		x					
			Cây Liễu rũ		12		x					
			Cây Cau vua		121		x					
			Cây Cọ dầu		11		Cây định hình					
			Cây Kè bạc		57							
			Cây Cau trắng		75							
			Cây Thiên tuế		80							
			Cây Sanh 5 tầng		92							
			Cây Sanh col		97							
			Cây Hồng lộc		109							
50	TP H.Ngự	Quảng trường Võ Nguyên Giáp	Cây Cau đuôi chồn		24							
			Cây Tre vàng		15							
			Cây Nguyệt quế		107							
			Cây Phi lao col		75							
			Cây Nguyệt quế trực		53							
			Cây Si lục bình		16							
			Cây Cau sâm banh		38							
			Cây Sanh long chầu		12							
			Cỏ Hoàng lạc		673.36		Thảm cỏ					
			Cỏ Lá gừng		28,029.38							
			Cỏ Nhung nhật		5,599.19							
			Thảm Chiều tím		749.88		Viền - Thảm hoa					
			Thảm Mắt nai		264.22							
			Thảm Lá trắng		720.35							
			Thảm Trang đỏ		818.66							
			Thảm Huỳnh anh		1076.94							
			Thảm Xác pháo đỏ		306.82							
			Thảm Xác pháo tím		82.11							
			Thảm Dừa cạn hoa đỏ		199.6							
			Thảm Dừa cạn hoa trắng		187.6							
			Thảm Chuỗi ngọc		255.36							
			Thảm Chuỗi hoa đỏ		453.36							
			Viền Ác ó		2,193.94							
			Thảm Bông giấy		865.27							
TPHN2	**TP H.Ngự**	**Phường An Lộc**										
TPHN2.1	**TP H.Ngự**	**Bờ kè phường An Lộc**										
			Cây Si tạo hình rồng		2		Định hình					
			Cây Sao đen		27		Cây mới trồng					
			Cây Bằng lăng		44							
			Cây Huỳnh đàn		20							
			Cây Giáng hương		19							
			Cây Chà là trung đông		10							
			Cây Đa búp đỏ		5							
			Cây Me tây		3							
			Cây Móng bò tím		6							
			Cây Phượng vỹ		4							
			Cây Sanh thế trực		4							

51	TP H.Ngự	Bờ kè phường An Lộc	Cây Thiên tuế		50		Cây định hình				
			Cây Lài trâu col		42						
			Cây Bông trang col		20						
			Cây Hồng lộc		17						
			Cây Sanh col		64						
			Cây Nguyệt quế col		32						
			Cây Kè bạc		31						
			Cây Sứ Quân tử		10						
			Cây Nguyệt quế bon-sai		10						
			Cây Cau xanh		51						
			Viền Ắc ó (m2)		831.28		Thảm hoa - viền				
			Thảm Chuỗi ngọc (m2)		19.49						
			Thảm Huỳnh anh (m2)		40.5						
			Thảm Trang đỏ (m2)		44.7						
			Thảm Trâm ổi (m2)		17.72						
			Thảm Bông giấy (m2)		189.42						
			Cỏ lá gừng thái (m2)		14,200.98		Thảm cỏ				
			Cỏ Nhung (m2)		433.37						
			Cỏ Hoàng lạc (m2)		732.06						
TPHN2.2	**TP H.Ngự**	**Khu hành chính**									
52	TP H.Ngự	Khu hành chính	Dầu		3	x					
					10	x					
					23	x					
					15	x					
					15	x					
			Xà cừ		1	x					
					3	x					
			Bằng lăng		3	x					
					4	x					
					2	x					
			Giáng hương		9	x					
					2	x					
			Bò cạp nước		1	x					
					7	x					
					5	x					
					3	x					
TPHN2.3	**TP H.Ngự**	**Các Tuyến đường**									
53	TP H.Ngự	Đường số 3	Dầu		4	x					
					8	x					
					7	x					
			Móng bò		4	x					
					13	x					
					5	x					
			Bằng lăng		2	x					
					2	x					
54	TP H.Ngự	Đường số 7	Móng bò		3	x					
					2	x					
			Bằng lăng		1	x					
			Dầu		4	x					
55	TP H.Ngự	Đường số 6	Hoàng hậu		1	x					
					9	x					
					7	x					
56	TP H.Ngự	Đường số 1	Dầu		4	x					
57	TP H.Ngự	Đường số 4	Bằng lăng		19	x					
58	TP H.Ngự	Đường số 9	Osaka		1	x					

58	TP H.Ngự	Đường số 9	Dầu		4	x						
59	TP H.Ngự	Đường Trần Phú	Dầu		14	x						
			Sao đen		4	x						
			Xà cừ		32	x						
			Bằng lăng		19	x						
			Cau trắng (ĐH)		156		x					
			Hồng lộc (ĐH)		12		x					
			Bông giấy (ĐH)		17		x					
			Mai chiếu thủy (ĐH)		41		x					
			Si tạo hình (ĐH)		16		x					
TPHN3	**TP H.Ngự**	**Phường An Lạc**										
60	TP H.Ngự	Thoại Ngọc Hầu	Bông sở, Hoàng Yến		450		x					
61	TP H.Ngự	Hoa viên Mương Ông Diệp, chợ An Lạc	Dầu, cây xannh		40		x					
TPHN4	**TP H.Ngự**	**Xã Bình Thạnh**						Giáng hương; Bằng lăng	Xà cừ, Trâm bầu, Sao đen			
1	TP H.Ngự	Từ Đồn Biên Phòng đến cầu Mười Độ	Giáng hương, Sao đen, Hồng lộc, Bằng lăng, Huỳnh liên…		217		x					
2	TP H.Ngự	Từ ngã 3 khu du lịch sinh thái vùng biên đến cầu Bù lu trên	Giáng hương, Trâm bầu, Lộc vừng, Xà cừ, Bằng lăng…		397		x					
3	TP H.Ngự	Từ cầu Bù lu trên đến cầu Bù lu dưới	Giáng hương, Trứng cá, Bạch đàn, Me nước, Dừa…		161		x					
4	TP H.Ngự	Từ cầu Bình Thạnh đến cầu Sâm sai	Giáng hương, Hồng lộc, Phượng, Xà cừ…		249		x					
TPHN5	**Xã Tân Hội**	**Xã Tân Hội**						Giáng hương	Phượng vĩ			
1	TP H.Ngự	Từ cầu Tắc Ông Rèn đến Vịnh Bà Tự	Giáng hương, Phượng, Huỳnh liên…		128		x					
2	TP H.Ngự	Từ ngã ba khu du lịch sinh thái vùng biên đến đường đan Mương Ông Tấu	Giáng hương, Phượng vĩ, Osaka vàng, Me tây…		715		x					
TM	**HUYỆN THÁP MƯỜI**				**7,982**							
TM-ĐT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ**				**3,864**							
TM-NT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH NÔNG THÔN**				**4,118**							
TM.1	**Loại IV**	**Thị trấn Mỹ An**		Dầu; Cao vua; Sao đen; Bằng lăng	**3,234**							
1	T.Trấn Mỹ An	Đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ đường 30 tháng 4 đến đường Lê Quý Đôn và đoạn sau Kho 7 Lương)	Cây Dầu, Cây Giáng Hương	Cây Dầu	61	X	-	X	-	-		
2	T.Trấn Mỹ An	Đường Tôn Đức Thắng (Đoạn từ đường 30 tháng 4 đến đường Gò Tháp)	Cây Dầu	Cây Dầu	44	X	-	X	-	-		
3	T.Trấn Mỹ An	Đường Vào UBND huyện	Cây Xà Cừ	Cây Dầu	30	X	-	X	-	-		*Thường xuyên cắt cành tạo tán, khống chế chiều cao cây*

4	T.Trấn Mỹ An	Đường Ngô Quyền (Đoạn từ đường 30 tháng 4 đến đường Gò Tháp).	Cây Dầu	Cây Dầu	57	X	-	X	-	-	
			Cây Giáng Hương	Cây Giáng Hương	12	-	X	X	-	-	
			Cây Hồng Lộc col	Cây Hồng Lộc col	10	-	X	X	-	-	
			Cây Mai Vạn Phúc col	Cây Mai Vạn Phúc col	8	-	X	X	-	-	
			Cây Phát Tài núi	Cây Phát Tài núi	2	-	X	X	-	-	
			cỏ lá rừng thái, kim đồng, ngũ sắc, ấc ó, thanh tú, mỏ két,	cỏ lá rừng thái, kim đồng, ngũ sắc, ấc ó, thanh tú, mỏ két,	0	265m2	X	X	-	-	
5	T.Trấn Mỹ An	Đường 30 tháng 4 (Đoạn từ cầu Mỹ An đến đường Gò Tháp).	Cây Dầu, Bằng Lăng	Cây Dầu	120	X	-	X	-	-	
			Cây kèn Hồng	Cây kèn Hồng	17	-	X	X	-	-	
			Cây Mai Vạn Phúc col	Cây Mai Vạn Phúc col	30	-	X	X	-	-	
			cỏ lá rừng thái, kim đồng, ngũ sắc, bạch trinh	cỏ lá rừng thái, kim đồng, ngũ sắc, bạch trinh	0	798m2	X	X	-	-	
6	T.Trấn Mỹ An	Đường Điện Biên Phủ (Đoạn từ đường 30 tháng 4 đến đường Gò Tháp)	Cây Dầu	Cây Dầu	26	X	-	X	-	-	
7	T.Trấn Mỹ An	Đường Võ Thị Sáu (Đoạn từ đường Điện Biên Phủ đến đường Ngô Quyền)	Cây Dầu	Cây Dầu	43	X	-	X	-	-	
8	T.Trấn Mỹ An	Đường Nguyễn Trãi đoạn từ đường 30 Tháng 4 đến đường Gò Tháp	Cây Dầu	Cây Dầu	37	X	-	X	-	-	
9	T.Trấn Mỹ An	Khu vực Quãng trường cây xanh.	Cây Cau Vua, Cây Sộp, Cây Bằng Lăng, Cây Điệp Vàng, Cây Hoa Sữa, Cây Kè Bạc, Cây Rừa, Cây Lộc Vừng	Cây Cau Vua	229	X	-	X	-	-	
10	T.Trấn Mỹ An	Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường 30 Tháng 4 đến đường Gò Tháp).	Cây Dầu, Cây Bằng Lăng	Cây Dầu	54	X	-	X	-	-	
11	T.Trấn Mỹ An	Đường Lê Quý Đôn (Đoạn từ Ngã ba đường Gò Tháp đến đường Nguyễn Bỉnh).	Cây Dầu, Cây Xà Cừ, Bằng Lăng, Cau Vua	Cây Dầu	53	X	-	X	-	-	
12	T.Trấn Mỹ An	Đường Nguyễn Văn Cừ (Đoạn từ đường Trần Phú đến đường Lê Đại Hành).	Cây Dầu	Cây Dầu	226	X	-	X	-	-	
13	T.Trấn Mỹ An	Đường Hùng Vương (Đoạn từ cầu Kênh Xáng - cầu Mỹ An)	Cây Bằng Lăng, Cây Lộc Vừng, Cây Dầu	Cây Bằng Lăng	350	X	-	X	-	-	
14	T.Trấn Mỹ An	Đường Thiên Hộ Dương đoạn từ đường Trần Phú đến đường Phạm Ngọc Thạch	Cây Dầu	Cây Dầu	17	X	-	X	-	-	

15	T.Trấn Mỹ An	Đường Phạm Ngọc Thạch đoạn từ đường Nguyễn Văn Cừ đến Kênh Tư cũ.	Cây Dầu, Cây Sưa	Cây Dầu	91	X	-	X	-	-	
16	T.Trấn Mỹ An	Đường Hoàng Văn Thụ (Đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Nguyễn Văn Cừ).	Cây Dầu	Cây Dầu	23	X	-	X	-	-	
17	T.Trấn Mỹ An	Các tuyến đường nội bộ Khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện.	Cây Dầu	Cây Dầu	30	X	-	X	-	-	
18	T.Trấn Mỹ An	Bờ kè đường Nguyễn Thị Minh Khai đoạn từ cầu kênh Xáng đến cầu đường Trần Phú	Cây Cau Vua	Cây Cau Vua	16	X	-	X	-	-	
19	T.Trấn Mỹ An	Bờ kè đường đường Lạc Long Quân đoạn từ cống Trạm Ytế TT.Mỹ An đến cầu đường Trần Phú	Cây Cau Vua	Cây Cau Vua	45	X	-	X	-	-	
20	T.Trấn Mỹ An	Đường Lê Đức Thọ	Cây Dầu, Cây Sao Đen, Cây Cau Vua	Cây Dầu	124	X	-	X	-	-	
21	T.Trấn Mỹ An	Đường Trần Trọng Khiêm	Cây Dầu	Cây Dầu	120	X	-	X	-	-	
22	T.Trấn Mỹ An	Đường Nguyễn Văn Biểu	Cây Dầu	Cây Dầu	121	X	-	X	-	-	
23	T.Trấn Mỹ An	Đường Phạm Văn Bạch	Cây Dầu	Cây Dầu	134	X	-	X	-	-	
24	T.Trấn Mỹ An	Đường Nguyễn Tri Phương	Cây Dầu	Cây Dầu	119	X	-	X	-	-	
25	T.Trấn Mỹ An	Đường Nguyễn Văn Vóc	Cây Bằng	Cây Bằng	15	X	-	X	-	-	
26	T.Trấn Mỹ An	Đường Nguyễn Bình	Cây Dầu	Cây Dầu	43	X	-	X	-	-	
27	T.Trấn Mỹ An	Đường Lê Văn Kiếc	Cây Dầu	Cây Dầu	34	X	-	X	-	-	
28	T.Trấn Mỹ An	Đường Trần Văn Trà	Cau Vua, Cây Dầu	Cây Cau Vua	34	X	-	X	-	-	
29	T.Trấn Mỹ An	Đường Trường Xuân	Cây Kèn Hồng	Cây Kèn Hồng	32	X	-	X	-	-	
30	T.Trấn Mỹ An	Đường Trần Thị Nhượng	Cây Bằng Lăng	Cây Bằng Lăng	27	X	-	X	-	-	
31	T.Trấn Mỹ An	Đường Phạm Hữu Lầu	Cây Bằng Lăng	Cây Bằng Lăng	24	X	-	X	-	-	
32	T.Trấn Mỹ An	Đường Trần Phú	Cây Cau Trắng	Cây Cau Trắng	53	X	-	X	-	-	
33	T.Trấn Mỹ An	Đường Lê Thị Hồng Gấm	Cây Dầu, Bằng Lăng	Cây Dầu	120	X	-	X	-	-	
34	T.Trấn Mỹ An	Đường Cao Văn Đạt	Cây Dầu, Bằng Lăng	Bằng Lăng	25	X	-	X	-	-	
35	T.Trấn Mỹ An	Khuôn Viên UBND huyện và Huyện ủy	Cây Dầu, Cây Ô Môi, cây Cau Trắng, cây Kè Bạc	Cây Dầu	120	X	-	X	-	-	
36	T.Trấn Mỹ An	Hội trường UBND huyện.	Cây Cau Vua	Cây Cau Vua	37	X	-	X	-	-	
37	T.Trấn Mỹ An	Đường Gò Tháp	Cây Sưa	Cây Sưa	54	X	-	X	-	-	
38	T.Trấn Mỹ An	Trong khuôn viên Khối KTHT	Cây Cau Vua	Cây Cau Vua	8	X	-	X	-	-	
39	T.Trấn Mỹ An	Các tuyến đường nội bộ khu dân cư Đông N2.	Cây Sao Đen	Cây Sao Đen	152	X	-	X	-	-	
			Cây Sưa	Cây Sưa	21	-	X	X	-	-	
40	T.Trấn Mỹ An	Các tuyến đường nội bộ khu dân cư Đông thị trấn Mỹ An.	Cây Sưa	Cây Sưa	78	X	-	X	-	-	
41	T.Trấn Mỹ An	Các tuyến đường nội bộ khu dân cư Khóm 2.	Cây Dầu	Cây Dầu	40	X	-	X	-	-	
42	T.Trấn Mỹ An	Bờ kè đường đường Bạch Đằng đoạn từ đường nội bộ Khu TĐC đường HCM đến cầu Ngân Hàng.	Cây Sò Đo Cam	Cây Sò Đoa Cam	38	X	-	-	-	X	
			có lá rụng thải, Ác ó, kim	có lá rụng thải,	0	930m2	X	X	-	-	
			cây Lộc Vừng	cây Lộc Vừng	2	-	X	X	-	-	
		Đường Tôn Thất Tùng (đoạn khu	Cây kèn Hồng	Cây kèn Hồng	15	-	X	X	-	-	

43	T.Trần Mỹ An	Đường Tôn Thất Tùng (đoạn khu công viên Tháp Mười)	Cây Bò Cạp Nước	Cây Bò Cạp Nước	2	-	X	X	-	-	
			Cây Giáng Hương	Cây Giáng Hương	11	-	X	X	-	-	
TM.2	**Loại V**	**Trung tâm xã Trường Xuân**		Lộc vừng	**630**						
1	T.T.Xã T.Xuân	Đường Võ Văn Kiệt.	Cây Lộc Vừng	Cây Lộc Vừng	156	X	-	X	-	-	
2	T.T.Xã T.Xuân	Đường Võ Nguyên Giáp (đường Số 1)	Cây Lộc Vừng	Cây Lộc Vừng	77	X	-	X	-	-	
3	T.T.Xã T.Xuân	Bờ kè Kênh Dương Văn Dương và Kênh Tư Mới (chợ).	Cây Lộc Vừng	Cây Lộc Vừng	53	X	-	X	-	-	
4	T.T.Xã T.Xuân	Đường Số 2	Cây Lộc Vừng	Cây Lộc Vừng	109	X	-	X	-	-	
5	T.T.Xã T.Xuân	Đường Lê Đại Hành	Cây Lộc Vừng	Cây Lộc Vừng	92	X	-	X	-	-	
6	T.T.Xã T.Xuân	Các tuyến đường nội bộ Khu vực Trường Mầm Non.	Cây Lộc Vừng	Cây Lộc Vừng	143	X	-	X	-	-	
7	T.T.Xã T.Xuân	Xây bó vĩa, đổ đất trồng mới. Trồng viền ắc ó, thảm kim đồng, thảm cây cô tòng, ngũ sắc, cỏ lá rừng thái, bụp thái, hồng lộc col; trang trí tiểu cảnh 08 con Hạc bằng tol được sơn mạ vàng đồng	Xây bó vĩa, đổ đất trồng mới. Trồng viền ắc ó, thảm kim đồng, thảm cây cô tòng, ngũ sắc, cỏ lá rừng thái, bụp thái, hồng lộc col; trang trí tiểu cảnh 09 con Hạc bằng tol được sơn mạ vàng đồng	300m2	-	X	X	-	-	
TM.3	**Xã Thanh Mỹ**	**Xã Thanh Mỹ**			**422**						
1		Các tuyến đường nội bộ Cụm dân cư xã	Cây Dầu	Cây Dầu	217	2009	-	X	-	-	
2		Đường Nguyễn Văn Tiếp	Cây Phượng	Cây Phượng	205	2021	-	X	-	-	
TM.4	**Xã Mỹ Qúi**	**Xã Mỹ Qúi**			**429**						
1		Các tuyến đường nội bộ Khu dân cư TT xã.	Cây Sao đen, xà cừ, bằng lăng	Bằng Lăng	118	X	-	X	-	-	
2		Khu dân cư Đường Thét	Cây xà cừ, bằng lăng	xà cừ	98	X	-	-	X	-	
3		Tuyến đường Hồ Chí Minh	Hoàng yến	Hoàng yến	213	-	X	X	-	-	
TM.5	**Xã Mỹ An**	**Xã Mỹ An**			**283**						
1		Tuyến đường bờ nam kênh Nguyễn Văn Tiếp A.	Cây Hoàng Yến	Cây Hoàng Yến	100	-	X	-	X	-	
2		Tuyến đường bờ nam kênh Tư Mới	Cây Phượng Vĩ	Cây Phượng Vĩ	183	-	X	-	X	-	
TM.6	**Xã Mỹ Đông**	**Xã Mỹ Đông**			**660**						
1		Các tuyến đường nội bộ Khu dân cư TT xã.	Cây Dầu, xà cừ, bằng lăng, Lộc Vừng	Bằng Lăng	660	X	-	X	-	-	
TM.7	**Xã Đốc Binh Kiều**	**Xã Đốc Binh Kiều**			**13**						
1		Khu trung tâm xã	Cây bằng lăng	Bằng Lăng	13	-	X	-	X	-	
TM.8	**Xã Phú Điền**	**Xã Phú Điền**			**505**						
1		Tuyến bờ Nam kênh Tư Mới	Cây Phượng vĩ	Cây Phượng vĩ	252	-	X	X	-	-	
2		Tuyến đường bờ Bắc kênh NVT B	Cây Phượng vĩ	Cây Phượng vĩ	86	-	X	X	-	-	
3		CDC xã và trước cửa UBND xã	Bằng lăng, Dầu	Bằng lăng	92	-	X	X	-	-	
4		CDC kênh 3 Mỹ Điền	Bằng lăng	Bằng lăng	75	-	X	X	-	-	
TM.9	**Xã Tân Kiều**	**Xã Tân Kiều**			**30**						
1		Các tuyến đường nội bộ Khu dân cư TT xã.	Cây Dầu	Cây Dầu	30	-	X	X	-	-	
TM.10	**Xã Láng Biển**	**Xã Láng Biển**			**1100**						
1		Khu UBND xã, điểm mua bán tập trung	Sao, Dầu, Bằng lăng, Phượng, Xà cừ, Hoàng yến	Bằng lăng, Phượng, Hoàng yến	150	X	X	X	-	-	
2		Bờ tây kênh Láng Biển, Bờ bắc kênh bảy thước (khu vực đất công)	Bằng lăng, Phượng, Hoàng yến	Bằng lăng, hoàng yến	250	X	-	X	-	-	

3		Bờ bắc kênh K2	Hoàng yến	Hoàng yến	300	-	X	X	-	-	
4		Bờ bắc kênh bảy thước ấp 3 và bờ nam kênh bảy thước ấp 3 từ K3 đến K4)	Hoàng yến	Hoàng yến	400	-	X	X	-	-	
TM.11	**Xã Hưng Thanh**	**Xã Hưng Thanh**			**10**						
1		Tuyến dân cư nội bộ xã	Cây Dầu	Cây Dầu	10	X	-	X	-	-	
TM.12	**Xã Thanh Lợi**	**Xã Thanh Lợi**			**166**						
1		Trong khuôn viên UBND xã	Cây Sao đen, kèn hồng, Lộc Vừng, cau vua	Cây Sao đen, kèn hồng, Lộc Vừng, cau vua	46	X	-	X	-	-	
2		Tuyến kênh công sự	Cây Bằng Lăng	Cây Bằng Lăng	120	X	-	X	-	-	
TM.13	**Xã Mỹ Hòa**	**Xã Mỹ Hòa**			**500**						
1		Tuyến tỉnh lộ ĐT 845	Hoàng yến	Hoàng yến	500	-	X	X	-	-	
TN	**HUYỆN TAM NÔNG**				**8,367**						
TN- ĐT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ**				**2,986**						
TN-NT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH NÔNG THÔN**				**5,381**						
TN1	**Loại V**	**Thị trấn Tràm Chim**		Dầu; Sao đen; Chuông vàng	**2,549**					Xà cừ, Phượng vĩ, Điệp	
1	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ đường Thiên Hộ Dương đến Cục dự trữ Tam Nông)	Xà cừ, Phượng vĩ, Điệp, Bằng lăng, Hoàng hậu	Bằng lăng	90	x	x	Bằng lăng, Hoàng hậu		Xà cừ, Phượng vĩ, Điệp	*Bằng lăng (mới trồng)*
2	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Trãi	Xà cừ, Phượng vĩ, Hoàng hậu	Xà cừ	9	x		Hoàng hậu		Xà cừ, Phượng vĩ	
3	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Sinh Sắc	Sao đen	Sao đen	17	x				Xà cừ, Phượng vĩ, Điệp	
4	T.Trấn Tràm Chim	Đường 3 tháng 2	Xà cừ, Dầu, Bằng lăng	Xà cừ	18	x		Dầu, Bằng lăng		Xà cừ	
5	T.Trấn Tràm Chim	Hai Bà Trưng	Xà cừ, Dầu, Hoàng hậu	Hoàng hậu	13	x		Dầu, Hoàng hậu		Xà cừ	
6	T.Trấn Tràm Chim	Huỳnh Công Sính	Bằng lăng	Bằng lăng	130		x	Bằng lăng			
7	T.Trấn Tràm Chim	Đường Huyền Trân Công Chúa	Sao đen	Sao đen	61	x		Dầu, Hoàng hậu		Xà cừ, Phượng vĩ	
8	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Trung Trực (đoạn từ đường Nguyễn Trãi đến giáp tỉnh lộ ĐT 843 (Chùa Quê Hương)	Xà cừ	Xà cừ	30	x				Xà cừ	
9	T.Trấn Tràm Chim	Đường 1 tháng 5	Phượng vĩ, cây Xanh	Phượng vĩ	4	x			cây Xanh	Phượng vĩ	
10	T.Trấn Tràm Chim	Đường 2 tháng 9	Hoàng hậu	Hoàng hậu	12	x		Hoàng hậu			
11	T.Trấn Tràm Chim	Đường Bùi Thị Xuân	Hoàng hậu	Hoàng hậu	9	x		Hoàng hậu			
12	T.Trấn Tràm Chim	Đường Trần Hưng Đạo (đoạn Từ vòng xoay đường Võ Văn Kiệt+ đường Trần Hưng Đạo đến Nhà Thờ)	Dầu	Dầu	101		x	Dầu			
13	T.Trấn Tràm Chim	Đường Tràm Chim (đoạn từ vòng xoay đường Trần Hưng Đạo đến cầu Tràm Chim)	Dầu, Hoàng hậu	Hoàng hậu	21	x	x	Dầu, Hoàng hậu			*Dầu (mới trồng)*
14	T.Trấn Tràm Chim	Đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ cầu ranh TN-TB đến ngã 3 Tam Nông)	Chuông vàng	Chuông vàng	188		x		Chuông vàng		
15	T.Trấn Tràm Chim	Đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ ngã 3 Tam Nông đến kênh Phèn)	Dầu	Dầu	195		x	Dầu			
16	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Du (đoạn từ Đ. Trần Hưng Đạo đến nhà Máy nước)	Sao đen	Sao đen	28		x	Sao đen			
17	T.Trấn Tràm Chim	Đường Phạm Hữu Lầu	Sao đen	Sao đen	46		x	Sao đen			
18	T.Trấn Tràm Chim	Đường Võ Thị Sáu	Sao đen	Sao đen	33	x		Hoàng hậu	Sò đo cam		
19	T.Trấn Tràm Chim	Đường Tràm Chim (đoạn từ Đ. Trần Hưng Đạo đến cầu Tràm Chim)	Xà cừ, Hoàng hậu	Hoàng hậu	12	x		Hoàng hậu		Xà cừ	

20	T.Trấn Tràm Chim	Hẻm CDC Ao Sen (đoạn từ Đ. Trần Hưng Đạo đến Đ. Huỳnh Công Sính)	Sao đen Sao đen	Sao đen Sao đen	9	x			Sò đo Cam		
21	T.Trấn Tràm Chim	Đường Đặng Văn Bình	Sao đen	Sao đen	16	x		Bằng lăng		Phượng vĩ	
22	T.Trấn Tràm Chim	Hẻm CDC Ao Sen (đoạn từ Đ. Huyền Trân Công Chúa đến Đ. Huỳnh Công Sính)	Sao đen	Sao đen	16	x			Liêm xẹt		
23	T.Trấn Tràm Chim	Hẻm CDC Ao Sen (đoạn từ Đ. Huyền Trân Công Chúa đến Đ. Huỳnh Công	Sao đen	Sao đen	11	x				Phượng vĩ	
24	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Quang Diêu	Sao đen	Sao đen	12	x			Lan hoàng hậu		
25	T.Trấn Tràm Chim	Thiên Hộ Dương	Sao đen	Sao đen	24	x		Hoàng hậu			
26	T.Trấn Tràm Chim	Đường Phan Bội Châu	Sao đen	Sao đen	44		x		Chuông vàng		
27	T.Trấn Tràm Chim	Đường Hà Hồng Hổ	Sao đen	Sao đen	33		x	Sao đen			
28	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Thái Học	Sao đen	Sao đen	36		x	Sao đen			
29	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Hữu Cảnh	Sao đen	Sao đen	30		x	Sao đen			
30	T.Trấn Tràm Chim	Đường Đốc Binh Kiều	Sao đen	Sao đen	100				Chuông vàng		
31	T.Trấn Tràm Chim	Đường Trương Định	Sao đen	Sao đen	38		x	Sao đen			
32	T.Trấn Tràm Chim	Hẻm CDC ấp 3	Sao đen	Sao đen	46		x		Chuông vàng		
33	T.Trấn Tràm Chim	Đường Cách Mạng Tháng Tám	Sao đen	Sao đen	115		x	Dầu	Chuông vàng		
34	T.Trấn Tràm Chim	Đường Đường 30 tháng 4	Sao đen	Sao đen	112		x	Bằng lăng	Chuông vàng		
35	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Viết Xuân	Chuông vàng	Chuông vàng	68		x		Chuông vàng		
36	T.Trấn Tràm Chim T.Trấn Tràm Chim	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa	Bằng Lăng	Bằng Lăng	40		x	Bằng Lăng			
37	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Dầu	Dầu	58		x	Dầu			
38	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Huệ	Ô Môi	Ô Môi	60		x	Ô Môi			
39	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Thái Bình	Sao đen	Sao đen	28		x	Sao đen			
40	T.Trấn Tràm Chim	Đường Phan Chu Trinh	Sao đen	Sao đen	47		x	Sao đen			
41	T.Trấn Tràm Chim	Các Hẻm CDC ấp 3B	Sao đen	Sao đen	33		x	Sao đen			
42	T.Trấn Tràm Chim	Đường Nguyễn Thế Hữu	Sao đen	Sao đen	33		x	Sao đen			
43	T.Trấn Tràm Chim	Trồng cây xanh trên vỉa hè khu dân cư Khóm 1, thị trấn Tràm Chim	Sao đen	Sao đen	64		x				
44	T.Trấn Tràm Chim	Trồng cây xanh các điểm Trường học trên địa bàn	Chuông vàng	Chuông vàng	222		x				
45	T.Trấn Tràm Chim	Khuôn viên cặp đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ cầu HBND huyện đến trụ	Dầu, Một số cây tiểu	Dầu	52		x	Dầu			
46	T.Trấn Tràm Chim	Khu hoa viên Cụm dân cư ấp 3B	Một số cây tiểu cảnh, cỏ lá tre, Sao đen	Một số cây tiểu cảnh, cỏ lá tre, Sao đen	46		x				
45	T.Trấn Tràm Chim	Khu hoa viên CDC ấp 3 (gần phòng Tài Nguyên và Môi Trường)	Sao đen, Kèn bạc, cỏ đậu phộng	Sao đen	41		x	Sao đen			
46	T.Trấn Tràm Chim	Khu hoa viên Tuyến dân cư Tam Nông Thanh Bình	Cây Gừa	Cây Gừa	16	x			Cây Gừa		
47	T.Trấn Tràm Chim	Bờ kè kênh Đồng Tiến	Gừa Tàu, Cau, Sứ, Phượng Vĩ, Nguyệt quế, cỏ Đậu phộng	Gừa Tàu	82		x	Gừa Tàu, Cau, Sứ		Phượng Vĩ	*Nguyệt quế trồng viền*
TN2	**Loại V**	**Trung tâm xã Xã An Long**		**Sao đen**	**437**						
1	T.T.Xã An Long	Cụm dân cư An Phú và Cụm dân cư sinh lợi xã An Long	Sao đen	Sao đen	437		x	x			
TN3	**Xã Phú Thọ**	**Xã Phú Thọ**			**1800**						
1	Xã Phú Thọ	Cây xanh cặp đường tỉnh lộ ĐT844	Hoàng yến	Hoàng yến	1800	x		x			
TN4	**Xã Phú Thành A**	**Xã Phú Thành A**			**1,200**						
1	Xã Phú Thành A	Cây xanh cặp đường tỉnh lộ ĐT844	Hoàng yến	Hoàng yến	1,200	x		x			
TN5	**Xã Phú Ninh**	**Xã Phú Ninh**			**130**						
1	Xã Phú Ninh	Trồng cây xanh 1 bên lề QL30 (xã Phú Ninh)	Sao đen	Sao đen	130		x	x			

TN6	**Xã Tân Công Sính**	**Xã Tân Công Sính**			**2,101**						
1	Xã Tân Công Sính	Khuôn viên Uỷ ban nhân dân xã	Sao đen, Xà cừ	Sao đen, Xà cừ	41	x		x			
2	Xã Tân Công Sính	Cây xanh cặp tỉnh lộ ĐT855	Xà cừ, Hoàng Yến	Xà cừ, Hoàng Yến	1,560	x			x		
3	Xã Tân Công Sính	Cây xanh cặp trục lộ từ UBND xã đến kênh An Bình	Hoàng Yến	Hoàng Yến	500	x		x			
TN7	**Xã Hoà Bình**	**Xã Hoà Bình**			**150**						
1	Xã Hoà Bình	Cây xanh trong khuôn viên UBND xã	Sao đen, Hoàng yến	Sao đen, Hoàng yến	85		x	x			
2	Xã Hoà Bình	Cây xanh trồng trong khuôn viên Trung tâm học tập cộng đồng xã	Phượng	Phượng	20		x		x		
3	Xã Hoà Bình	Cây xanh trồng trong khuôn viên các điểm trường	Phượng	Phượng	45	x			x		
TN8	**Xã Phú Cường**	**Xã Phú Cường**									*Không có*
TN9	**Xã An Hoà**	**Xã An Hoà**									*Không có*
TN10	**Xã Phú Thành B**	**Xã Phú Thành B**									*Không có*
TN11	**Xã Phú Hiệp**	**Xã Phú Hiệp**									*Không có*
TN12	**Xã Phú Đức**	**Xã Phú Đức**									*Không có*
HHN	**HUYỆN HỒNG NGỰ**				**1,844**						
HHN-ĐT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ**				**1,844**						
HHN-NT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH NÔNG THÔN**				**0**						
HHN1	**Loại V**	**Thị trấn Thường Thới Tiền**		Dầu rái; Sao đen; Bằng lăng; Hoàng hậu	**1,844**						
1	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ	Dầu rái		118		x	x			
2	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI	Hoàng Hậu		79		x	x			
3	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN TẤT THÀNH	Dầu rái		97		x	x			
			Sao đen		1		x	x			
4	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG 30 THÁNG 4	Dầu rái		48		x	x			
			Xà cừ		1		x		x		*Rễ cây cạn*
			Hoàng Hậu		5		x	x			
			Phượng đỏ		2		x	x			
5	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG	Dầu rái		79		x	x			
			Phượng đỏ		28		x	x			
			Bằng lăng		17		x	x			
6	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG HÀ HUY TẬP	Bằng lăng		20		x	x			
	T.Trấn T.T.Tiền		Hoàng Hậu		43		x	x			
7	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN CỪ	Dầu rái		41		x	x			
8	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN LƯƠNG BẰNG									
9	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG PHAN ĐĂNG LƯU									
10	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG HỒ TÙNG MẬU									
11	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG KIM ĐỒNG	Dầu rái		2		x	x			
12	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG VÕ CHÍ CÔNG	Dầu rái		19		x	x			
13	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRƯỜNG CHINH	Dầu rái		53		x	x			
	T.Trấn T.T.Tiền		Bằng lăng		35		x	x			
14	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU THỌ	Dầu rái		17		x	x			
	T.Trấn T.T.Tiền		Bằng lăng		18		x	x			
15	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG PHẠM HÙNG	Cây Lim		20		x	x			
16	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TÔN ĐỨC THẮNG	Dầu rái		14		x	x			
	T.Trấn T.T.Tiền		Cây Lim		20		x	x			
17	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU									

18	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG CHÂU VĂN LIÊM									
19	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU QUẢN									
20	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI HỌC	Dầu rái		13		x	x			
21	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRẦN VĂN GIÀU									
22	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG LÊ DUẨN	Dầu rái		23		x	x			
23	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG LÝ TỰ TRỌNG									
24	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRỖI									
25	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VIẾT XUÂN									
26	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN MINH TRÍ									
27	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG ÚT TỊCH	Dầu rái		2		x	x			
28	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN TRUNG TRỰC									
29	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ ĐỊNH									
30	T.Trấn T.T.Tiền	CÔNG VIÊN 01 (ĐƯỜNG TRẦN PHÚ)	Dầu rái		6		x	x			
31	T.Trấn T.T.Tiền	CÔNG VIÊN 02 (ĐƯỜNG 30/4)	Dầu rái		14		x	x			
32	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGÔ QUYỀN (BỜ KÈ)	Sao đen		433		x	x			
33	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG	Dầu rái		153		x	x			
			Bằng lăng		198		x	x			
34	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRẦN ANH ĐIỀN	Dầu rái		3		x	x			
			Bằng lăng		5		x	x			
			Xà cừ		11		x		x		*Rễ cây cạn*
35	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG PHẠM HỮU LẦU	Dầu rái		12		x	x			
			Bằng lăng		2		x	x			
			Xà cừ		1		x		x		*Rễ cây cạn*
36	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRÍ	Dầu rái		25		x	x			
			Bằng lăng		2		x	x			
			Xà cừ		6		x		x		*Rễ cây cạn*
37	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	Dầu rái		28		x	x			
			Bằng lăng		8		x	x			
			Xà cừ		7		x		x		*Rễ cây cạn*
38	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRẦN HỮU THƯỜNG	Dầu rái		5		x	x			
			Xà cừ		1		x		x		*Rễ cây cạn*
39	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN PHỐI	Dầu rái		29		x	x			
			Bằng lăng		5		x	x			
			Xà cừ		13		x		x		*Rễ cây cạn*
			Sao đen		2		x	x			
40	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG PHẠM HOÀNG DŨNG									
41	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN BÁNH									
42	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRẦN THỊ NHƯỢNG	Dầu rái		18		x	x			
			Bằng lăng		1		x	x			
			Xà cừ		10		x		x		*Rễ cây cạn*
43	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRẦN VĂN LẮM									
44	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TIỆP									
45	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ LỰU	Dầu rái		19		x	x			
			Bằng lăng		12		x	x			
TH	**HUYỆN TÂN HỒNG**				**12,902**						
TH-ĐT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ**				**2,097**						
TH-NT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH NÔNG THÔN**				**10,805**						
TH1	**Loại V**	**Thị trấn Sa Rài**		Dâu, Giáng Hương; Kèn hồng; Viết Xanh	**2,097**						

1	T.Trấn Sa Rài	Đường Nguyễn Huệ	Dầu		359	X			Vướng dây điện nên cần cắt tỉa tán để tránh nguy hiểm		
2	T.Trấn Sa Rài	Đường Hùng Vương	Dầu		244	X			Vướng dây điện nên cần cắt tỉa tán để tránh nguy hiểm		
3	T.Trấn Sa Rài	Đường Lê Duẫn	Kèn Hồng		70		X				
4	T.Trấn Sa Rài	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Phượng vỹ		69		X	Cây sinh trưởng tốt			
5	T.Trấn Sa Rài	Đ. Giồng Thị Đam	Bông giấy		15		X				
6	T.Trấn Sa Rài	Đ. Nguyễn Văn Tiệp	Giáng Hương		155		X	Cây sinh trưởng tốt			
7	T.Trấn Sa Rài	Đường 3 tháng 2	Bằng lăng		39		X	Cây sinh trưởng tốt			
8	T.Trấn Sa Rài	Đường 1 tháng 6	Dầu		37	X			Vướng dây điện nên cần cắt tỉa tán để tránh nguy hiểm		
9	T.Trấn Sa Rài	Đ. Thiên Hộ Dương	Kèn Hồng		92		X	Cây sinh trưởng tốt			
10	T.Trấn Sa Rài	Đ. Phạm Hữu Lầu	Phượng Vỹ		20		X	Cây sinh trưởng tốt			
11	T.Trấn Sa Rài	Đường 1 tháng 5	Kèn Hồng		28		X	Cây sinh trưởng tốt			
12	T.Trấn Sa Rài	Đường Lý Thường Kiệt	Viết Xanh		161		X	Cây sinh trưởng tốt			
13	T.Trấn Sa Rài	Đường Hai Bà Trưng	Kèn Hồng		102		X	Cây sinh trưởng tốt			
14	T.Trấn Sa Rài	Đường Nguyễn Văn Trỗi	Kền Hồng		127		X	Cây sinh trưởng tốt			
15	T.Trấn Sa Rài	Đường 502	Kèn Hồng		27		X	Cây sinh trưởng tốt			
16	T.Trấn Sa Rài	Đường Ngũ Du	Kèn Hồng		65		X	Cây sinh trưởng tốt			
17	T.Trấn Sa Rài	Đường Nguyễn Tri Phương	Kèn Hồng		66		X	Cây sinh trưởng tốt			
18	T.Trấn Sa Rài	Các đường nội bộ khu dân cư bến xe	Giáng Hương		88		X	Cây sinh trưởng tốt			
19	T.Trấn Sa Rài	Đường Nguyễn Trãi (đoạn 30/04 đến Giồng Thị Đam)	Kèn Hồng		139						
20	T.Trấn Sa Rài	Đường 30 tháng 4	Viết Xanh		194		X	Cây sinh trưởng tốt			
TH2	**Xã An Phước**	**Xã An Phước**			**7130**						
1	Xã An Phước	Tuyến Phú Đức (chiều dài 2100m)	Hoa dừa cạn, cây dâm bụt, cây hoàng yến, cây kèn hồng,	hoa dừa cạn, cây kèn hồng	6000		2021	phù hợp với điều kiện địa phương người dân rất ưa chuộng, chịu điều kiện khắc nghiệt, không độc hại			

2	Xã An Phước	Tuyến đường tỉnh lộ ĐT842 (đoạn từ đầu cầu K12 đến giáp cầu Phú Đức) (chiều dài	cây Hoàng yến, Bông trang, bằng lăng, linh sam tím,	cây hoàng yến	500	2018		phù hợp với điều kiện địa phương người dân rất ưa chuộng, chịu điều kiện khắc nghiệt, không độc hại			
3	Xã An Phước	Tuyến dân cư Bờ đông K12	bằng lăng, hoàng yến	bằng lăng	430		2022				
4	Xã An Phước	Tuyến đường tỉnh lộ ĐT842 (đoạn từ Kênh Phú Thành đến giáp UBND xã)	Hoàng yến, Bông trang, bằng lăng	Hoàng yến	200	2018		phù hợp với điều kiện địa phương người dân rất ưa chuộng, chịu điều kiện khắc nghiệt, không độc hại			
TH3	**Xã Tân Hộ Cơ**	**Xã Tân Hộ Cơ**			**1700**						
1	Xã Tân Hộ Cơ	Tuyến lộ 30 cũ từ Quốc lộ 30 đến cầu 5 Hăng	Cây Bằng Lăng, me nước, bạch đàn	Cây Bằng Lăng, me nước	950		x			Tàng cây nghiêng về phía đường gây cản trở giao thông	
2	Xã Tân Hộ Cơ	Tuyến lộ Việt Thược	Cây Bằng Lăng	Cây Bằng Lăng	750		x			Tàng cây nghiêng về phía đường gây cản trở giao thông	
TH4	**Xã Tân Phước**	**Xã Tân Phước**			**720**						
1	Xã Tân Phước	Đường Tân Phước-Hòa Bình	Bằng lăng tím	Bằng lăng tím	100		X	X			
2	Xã Tân Phước	ĐT 845	Bằng lăng tím	Bằng lăng tím	300		X	X			
3	Xã Tân Phước	ĐT 842	Hồng lộc		100		X	X			
4	Xã Tân Phước		Bông giấy		120		X	X			
5	Xã Tân Phước		Vàng bạc		100		X	X			
6	Xã Tân Phước		Cỏ đậu phộng	Cỏ đậu phộng	700 mét		X	X			
TH5	**Xã Thông Bình**	**Xã Thông Bình**			**648**						
1	Xã Thông Bình	Đường tỉnh ĐT 843	Kèn hồng, bằng lăng	Kèn Hồng	98		x	x			
2	Xã Thông Bình	Đường bờ đông kênh Tân Thành	Bằng lăng, Móng Bò, Ô môi, Me tây, Me chua, Me nước	Bằng lăng	300	x	x		x		
3	Xã Thông Bình	Đường bờ đông Cái Cái	Me tây, Bạch đàn, me chua	Me tây		x				x	
4	Xã Thông Bình	Đường bờ tây Cái Cái	Me tây, Bạch đàn, me chua, Bằng lăng	Me tây		x				x	
5	Xã Thông Bình	Đường bờ Nam kênh Tân Thành - lò gạch	Bạch đàn	Bạch đàn		x				x	
6	Xã Thông Bình	Đường bờ bắc TDC Tân Thành - Lò Gạch	Bằng lăng, Bạch đàn	Bằng lăng	250		x		x		
7	Xã Thông Bình	Đường lộ 30 cũ	Bằng lăng, me nước, bạch đàn, me tây							x	
8	Xã Thông Bình	Đường đal Công Binh	Bạch đàn, Bằng lăng	Bạch đàn						x	

9	Xã Thông Bình	Đường bờ bắc mương Chin Kheo	bạch đàn	Bạch đàn						x	
TH6	**Xã Tân Thành B**	**Xã Tân Thành B**	**Cây Hoàng yến**	**Hoàng yến**	**500**	**x**				**x**	
TH7	**Xã Tân Công Chí**	**Xã Tân Công Chí**	**Xà cừ, Sao, Dầu**	**Dầu**	**107**	**87**	**20**	**x**			
TPCL	**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**				**10,496**						
TPCL	**Loại II**	**Thành phố Cao Lãnh**		Dầu, Sao; Bằng lăng; Kèn hồng; Phượng; Lim xẹt	**10,496**						
TPCL1	**TP Cao Lãnh**	**CÂY XANH TRONG HOA VIÊN - CÔNG VIÊN**									
1	TP Cao Lãnh	HOA VIÊN KHU DÂN CƯ 500 CĂN - P. MỸ PHÚ	Cây Móng bò		4		X		X		
			Cây Bằng Lăng		2		X		X		
			Cây Phượng vĩ		24		X		X		
			Cây Cau vua		5		X		X		
			Cây Cau vàng		37		X		X		
			Cây Liễu		10		X		X		
			Cây Dầu		10		X		X		
			Cây Sao		10		X		X		
2	TP Cao Lãnh	CÔNG VIÊN VĂN MIẾU (HIỆN HỮU) - P.1	Cây Bằng lăng		1		X		X		
			Cây Xà cừ		9		X		X		
			Cây Lim xẹt		13		X		X		
			Cây Sứ đại		6		X		X		
			Cây Sưa		25		X		X		
			Cây Liễu rủ (Liễu đỏ, Liễu rủ)		68		X		X		
			Cây Sanh		14		X		X		
			Cây Sala		2		X		X		
			Cây Lộc vừng		14		X		X		
			Cây Cau đuôi chồn		12		X		X		
			Cây Ngọc lan		26		X		X		
			Cây Đùng đình		16		X		X		
			Cây Móng bò tím		16		X		X		
			Cây Tràm bông đỏ		5		X		X		
			Cây Bò cạp nước		36		X		X		
			Cây Huỳnh Anh		12		X		X		
			Cây Mai vàng		1		X		X		
			Cây Phượng vỹ		11		X		X		
			Cây Me chua		7		X		X		
			Cây Gõ đỏ		11		X		X		
			Cây Sò đo cam		1		X		X		
			Cây Cau vua		95		X		X		
			Cây Sao đen		57		X		X		
			Cây Me tây		14		X		X		
			Cây Đa búp đỏ		3		X		X		
			Cây Sộp		1		X		X		
			Cây Kèn Hồng		9		X		X		
			Cây Giáng hương		5		X		X		
			Cây Muồng hoa đào		9		X		X		
			Cây đa cổ thụ		2		X		X		
			Cây Sanh cổ thụ		1		X		X		
			Cây Lát hoa		9		X		X		
			Cây Phượng vĩ		1		X		X		
3	TP Cao Lãnh	VĂN THÁNH MIẾU	Cây Me tây		9		X		X		
			Cây Phượng vĩ		5		X		X		

			Cây Dầu		2		X		X			
			Cây Sứ đại		1		X		X			
			Cây Cau Vua		2		X		X			
			Cây Bàng		1		X		X			
4	TP Cao Lãnh	CÔNG VIÊN VĂN MIẾU (MỞ RỘNG) - PHƯỜNG 1	Cây Lim xẹt		14		X		X			
			Cây Sưa		5		X		X			
			Cây Sò đo cam		5		X		X			
			Cây Giá Tỵ		1		X		X			
			Cây Ngọc lan		12		X		X			
			Cây Cọ dầu		16		X		X			
			Cây Vông đông		2		X		X			
			Cây Căm xe		1		X		X			
			Cây Ô mô		1		X		X			
			Cây Giáng Hương		29		X		X			
			Cây Sộp		4		X		X			
			Cây Sao		27		X		X			
			Cây Dầu		10		X		X			
			Cây Mù u		2		X		X			
			Cây Bàng đài lona		12		X		X			
			Cây Bằng lăng		8		X		X			
			Cây Lộc vừng		9		X		X			
			Cây Đa búp đỏ		3		X		X			
			Cây Sứ ngọc lan		2		X		X			
			Cây Sanh		20		X		X			
			Cây Long não		8		X		X			
			Cây Vàng anh		11		X		X			
			Cây Cọ dầu		16		X		X			
			Cây Cau vua		30		X		X			
			Cây Cau tam giác		4		X		X			
			Cây Cau đuôi chồn		3		X		X			
			Cây Vông Indo		2		X		X			
			Cây Me tây (còng)		9		X		X			
			Cây Me chua		3		X		X			
			Cây Sung		2		X		X			
			Cây Xà cừ		2		X		X			
			Cây Kèn Hồng		11		X		X			
			Cây Sưa		7		X		X			
			Cây Lộc vừng		13		X		X			
			Cây Gõ đỏ		6		X		X			
			Cây Muồng hoa đào		8		X		X			
			Cây Cau vua		5		X		X			
			Cây Sanh cổ thụ		2		X		X			
			Cây Lát hoa		12		X		X			
5	TP Cao Lãnh	VƯỜN CÂY BẢN ĐỊA	Cây Trâm bầu		1		X		X			
			Cây Sầu đâu		1		X		X			
			Cây Trâm vỏ đỏ		1		X		X			
			Cây Gáo trắng		1		X		X			
			Cây Tràm cừ dáng bon sai		1		X		X			
			Cây Lá lụa		1		X		X			
			Cây Mù u		1		X		X			
			Cây Cà na		1		X		X			
6	TP Cao Lãnh	HOA VIÊN TRỤ SỞ LÀM VIỆC UBND THÀNH PHỐ VÀ HOA VIÊN THÀNH ỦY TP CAO LÃNH - P.1	Cây Dầu		16		X		X			
			Cây Sao		60		X		X			
			Cây Sao		5		X		X			
			Cây Xà cừ		40		X		X			

			Cây Dầu		8		X		X		
			Cây Xà cừ		15		X		X		
7	TP Cao Lãnh	CÔNG VIÊN THIẾU NHI (HIỆN HỮU) - PHƯỜNG 1	Cây Bàng		1		X		X		
			Cây Sao		10		X		X		
			Cây Me tây (còng)		19		X		X		
			Cây Móng bò		4		X		X		
			Cây Phượng vĩ		1		X		X		
			Cây Đại sứ trắng		6		X		X		
			Cây Trắc Bá điệp		3		X		X		
			Cây Muồng vàng		10		X		X		
			Cây Liễu đỏ		7		X		X		
			Cây Sanh		11		X		X		
			Cây Thông thiên		12		X		X		
			Cây Cau, kè		5		X		X		
			Cây Tràm bông vàng		3		X		X		
8	TP Cao Lãnh	CÔNG VIÊN THIẾU NHI (MỞ RỘNG) - P.1	Cây Lim xẹt		17		X		X		
			Cây Sao		28		X		X		
			Cây Sộp		7		X		X		
			Cây Cau đuôi chồn		12		X		X		
9	TP Cao Lãnh	HOA VIÊN CỤM DÂN CƯ RẠCH CHANH TRƯỚC UBND XÃ MỸ TRÀ - XÃ MỸ TRÀ	Cây Bằng lăng		8		X		X		
			Cây Phượng vĩ		17		X		X		
			Cây So đo cam		5		X		X		
			Cây Đa nhật cẩm thạch		2		X		X		
			Cây Giáng hương		3		X		X		
			Cây Phượng		8		X		X		
10	TP Cao Lãnh	HOA VIÊN CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN - XÃ HÒA AN:	Cây Bằng lăng		4		X		X		
			Cây Phượng vĩ		1		X		X		
			Cây Muồng Hoàng Yến		3		X		X		
			Cây Tường Vi		14		X		X		
			Cây Kèn Hồng		4		X		X		
11	TP Cao Lãnh	HOA VIÊN PHƯỜNG 4 (CẶP HÀNG RÀO BÁO TÀNG TỈNH ĐỒNG THÁP)	Cây Sộp		2		X		X		
			Cây Cau		8		X		X		
			Cây Chuông vàng		4		X		X		
12	TP Cao Lãnh	HOA VIÊN TRƯỚC THƯ VIỆN TỈNH (LỀ TRÁI ĐOẠN CẦU ĐÚC - CẦU CÁI SẤU) - PHƯỜNG 4	Cây Lim xẹt		7		X		X		
			Cây Sao		7		X		X		
13	TP Cao Lãnh	HOA VIÊN CẶP ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI HỌC - PHƯỜNG 4 (ĐOẠN CẦU ĐÚC - TRẠI MỘC PHAN THUẦN)	Cây Bằng Lăng		21		X		X		
14	TP Cao Lãnh	ĐƯỜNG HÒA ĐÔNG (ĐOẠN TỪ CẦU SẮT VĨ ĐẾN SÔNG TIỀN)					X		X		
14.1	TP Cao Lãnh	a) Đoạn từ cầu Sắt Vĩ đến cầu Cái Da	Cây Bằng Lăng		53		X		X		
14.2	b) Đoạn từ cầu Cái Da đến Sông Tiền	b) Đoạn từ cầu Cái Da đến Sông Tiền	Cây Muồng hoa đào		158		X		X		
14.3	TP Cao Lãnh	c) Đoạn từ Nguyễn Thái Học đến cầu Sắt Vỹ	Bằng lăng		86		X		X		
			Xà cư		5		X		X		
15	TP Cao Lãnh	CÔNG VIÊN HAI BÀ TRƯNG - PHƯỜNG 2	Cây Lim Xẹt		26		X		X		
			Cây Muồng Hoàng Yến		20		X		X		
			Cây Kèn Hồng		15		X		X		
			Cây Cau Vua		27		X		X		
16	TP Cao Lãnh	DÃY PHÂN CÁCH ĐƯỜNG LÝ THƯỜNG KIỆT (NGUYỄN HUỆ - TÔN ĐỨC THẮNG - LÊ LỢI)					X		X		

16.1	TP Cao Lãnh	Đoạn Nguyễn Huệ - Tôn Đức Thắng	Cây Cau Vua		6		X		X		
16.2	TP Cao Lãnh	Đoạn Nguyễn Huệ - Lê Lợi	Cây Cau Trắng		61		X		X		
17	TP Cao Lãnh	Bia tập kết 1954	Cau trắng		8		X		X		
			Vú sữa		1		X		X		
			Ô môi		6		X		X		
			Cây bằng lăng		9		X		X		
			Cây gáo đô		7		X		X		
			Bụi tre ngà		3		X		X		
			Cây khế		1		X		X		
			Cây cau ăn trầu		20		X		X		
			Cây vú sữa		3		X		X		
			Cây Giáng hương		2		X		X		
			Bụi trúc ngà		3		X		X		
18	TP Cao Lãnh	Hoa viên Khu Lia 4, PHƯỜNG 1(góc đường số 6- số 3)	- Muồng hoa đào (H ≥4m, D≥20cm)		4		X		X		
			- Cây sộp (H ≥3m, D≥80cm)		2		X		X		
			- Giáng hương (H ≥4m, D≥20cm)		7		X		X		
			- Cây sưa (H ≥3m, D≥15cm)		14		X		X		
			- Cây phượng (H ≥4m, D≥20cm)		7		X		X		
			- Cây chà là (lóng ≥2m, D≥20cm)		12		X		X		
			- Cây kèn hồng (H ≥3m, D≥20cm)		4		X		X		
19	TP Cao Lãnh	Hoa viên cầu Cái Sao Thượng (02 bên cầu - Phường 1)	- Cây bằng lăng		7		X		X		
			- Cây sanh		1		X		X		
20	TP Cao Lãnh	Hoa viên dãy phân cách đường Hùng Vương, PHƯỜNG 2 (Đốc Binh Kiều - Hai Bà Trưng)	Cau trắng		8		X		X		
21	TP Cao Lãnh	Hoa viên Kênh Thầy Cừ, PHƯỜNG 3	- Cây lát hoa		2		X		X		
			- Cây giáng hương		10		X		X		
			- Cây lộc vừng		6		X		X		
			- Cây Kè bạc		12		X		X		
			- Cây chuông vàng		4		X		X		
22	TP Cao Lãnh	Trạm xử lý nước thải Khu tái định cư Phường 4	Cây sứ		7		X		X		
			Câu bồ đề		1		X		X		
			Cây Dầu		60		X		X		
			Cây Phượng vỹ		1		X		X		
			Cây Móng bò		4		X		X		
			Cây Bằng lăng		3		X		X		
			Cây Sộp		2		X		X		
			Cây Đa		1		X		X		
			Cây Osaka		6		X		X		
			Cây Chuông vàng						X		
23	TP Cao Lãnh	Hoa viên KDC Phường 11	- Lim xẹt		28		X		X		
			- Cây me tây (H>=3m, D>=10cm)		5		X		X		
			- Cây giáng hương (H>=3m, D>=10cm)		6		X		X		
			- Cây sưa (H>=3m, D>=10cm)		21		X		X		

			- Cây Osaka vàng (H>=3m, D>=10cm		4		X		X		
			- Cọ dầu (cao lóng >=1m, D>=50cm)		8		X		X		
			- Cây cau trắng		177		X		X		
24	TP Cao Lãnh	Hoa viên đường Lê Duẩn, PHƯỜNG MỸ PHÚ (Tôn Đức Thắng - Khán đài A)	- Bằng lăng		26		X		X		
			- Hoàng Yến		11		X		X		
25	TP Cao Lãnh	Hoa viên đường Tôn Đức Thắng Nối dài, PHƯỜNG MỸ PHÚ (Lê Đại Hành - Cuối đường)	- Cây Cao trắng		51		X		X		
26	TP Cao Lãnh	Dãy phân cách khu dân cư 500 căn - Phường Mỹ Phú	Cau trắng		61		X		X		
27	TP Cao Lãnh	Dãy phân cách đường Duy Tân (Đoạn Tôn Đức Thắng - Thủ Khoa Huân) - P. Mỹ Phú	Cau trắng (trừ 3 cây đã chết)		30		X		X		
28	TP Cao Lãnh	Hoa viên phía dưới cổng chào 500 căn - P. Mỹ Phú	O sa ka		6		X		X		
29	TP Cao Lãnh	Công viên Tiền Hiền Nguyễn Tú - P. Mỹ Phú	Me chua		1		X		X		
			Xà cừ		11		X		X		
			Sao		21		X		X		
30	TP Cao Lãnh	Hoa viên khu tưởng niệm Liệt Sĩ đường Tôn Đức Thắng, PHƯỜNG MỸ PHÚ	- Trồng cây thiên tuế (02 bên)		6		X		X		
31	TP Cao Lãnh	Hoa viên cầu Cái Sao Thượng (02 bên cầu - P.Mỹ Phú)	- Cây bằng lăng		4		X		X		
32	TP Cao Lãnh	Hoa viên Quãng Khánh, XÃ MỸ TRÀ	- Cây Thala (H≥5m, D≥90cm)		8		X		X		
			- Cây lát hoa (H≥5m, D≥90cm)		11		X		X		
			- Cây muồng hoa đào (H≥5m, D≥62cm)		9		X		X		
			- Cây chuông vàng (H≥5m, D≥60cm)		9		X		X		
			- Cây Dầu		20		X		X		
			- Cây cau trắng		177		X		X		
33	TP Cao Lãnh	Hoa viên KDC và cây xanh vỉa hè các tuyến đường Khu TĐC Dự án Nâng cấp đô thị, xã Hòa An.							X		
33.1	TP Cao Lãnh	a) Phía sau trường Mầm non	cây gổ đỏ cao 3m, gốc đk 15		2		X		X		
			cây giáng hương cao 3m , đk 15		1		X		X		
			cây Sao cao 3m , đk 8cm		16		X		X		
			cây Dầu cao 3m , đk 8cm		18		X		X		
			cây Sanh cao 3m , đk 7cm		6		X		X		
			Cây kè lá bạc gốc 0,25 cao 3m		9		X		X		
			Cây kè nhật bàng cao 1m		8		X		X		
			Cây trúc		4		X		X		
			Cây xà cừ		1		X		X		
			Cây cau Nga mi		13		X		X		
			Cây sứ		23		X		X		
			Cây móng bò		12		X		X		
			Cây cau trắng		11		X		X		

			Cây Hoàng Yến		10		X		X		
33.2	TP Cao Lãnh	Khu dân cư, xã Hòa An	Cây Lim Xẹt				X		X		
	TP Cao Lãnh	1. Đường Vành đai (đường Lộ Hòa Đông - Cuối đường xuống rạch cái da)							X		
	TP Cao Lãnh	Lộ hòa đông - D1	Cây Lim Xẹt		65		X		X		
	TP Cao Lãnh	D1 - tim D2	Cây Lim Xẹt		28		X		X		
	TP Cao Lãnh	tim D2 - cuối đường	Cây Lim Xẹt		5		X		X		
	TP Cao Lãnh	2. Đường D2 (Vành đai-D3)	Cây Lim Xẹt		8		X		X		
	TP Cao Lãnh	3. Đường D3 (đường Lộ Hòa Đông - Cuối đường xuống rạch cái da)							X		
	TP Cao Lãnh	Lộ hòa đông - Tim N5	Cây Lim Xẹt		15		X		X		
	TP Cao Lãnh	Tim N5 - Tim N4	Cây Lim Xẹt		23		X		X		
	TP Cao Lãnh	Tim N4 - D1	Cây Lim Xẹt		25		X		X		
	TP Cao Lãnh	d1 - D2	Cây Lim Xẹt		28		X		X		
	TP Cao Lãnh	D2- cuối	Cây Lim Xẹt		15		X		X		
	TP Cao Lãnh	4. Đường D1 (cầu Nguyễn Thị Lựu - Cuối đường)					X		X		
	TP Cao Lãnh	Cuối cầu nguyễn thị lựu - N2	Cây Lim Xẹt		16		X		X		
	TP Cao Lãnh	N1 - N2	Cây Lim Xẹt		12		X		X		
	D3 - N1	D3 - N1	Cây Lim Xẹt		12		X		X		
	TP Cao Lãnh	Vành đai - D3	Cây Lim Xẹt		8		X		X		
	TP Cao Lãnh	Cuối đường - Vành đai	Cây Lim Xẹt		4		X		X		
	TP Cao Lãnh	5. Đường N1 (đường D1 - tim đường N4)	Cây Lim Xẹt		26		X		X		
	TP Cao Lãnh	6. Đường N2 (d1-cuối đường)	Cây Lim Xẹt		10		X		X		
	TP Cao Lãnh	7. Đường N4 (từ đường D3 - cuối đường)	Cây Lim Xẹt		14		X		X		
	TP Cao Lãnh	8. Đường N5 (từ đường D3 - cuối đường)	Cây Lim Xẹt		15		X		X		
TPCL2	**TP Cao Lãnh**	**CÂY XANH ĐƯỜNG PHỐ**					X		X		
TPCL2.1	**TP Cao Lãnh**	**Phường 1**									
1	TP Cao Lãnh	Đường 30/04					X		X		
	TP Cao Lãnh	Nguyễn Huệ đến Võ Trường Toản	Phượng Vỹ		14		X		X		
	TP Cao Lãnh	(Bổ sung cây phượng vĩa hè đầu đường Nguyễn Huệ)	Phượng Vỹ		4		X		X		
			Lim xẹt		1		X		X		
	TP Cao Lãnh	Trước UBND Tỉnh (hoa viên)	Dầu		39		X		X		
			Xà Cừ		6		X		X		
			Sao		52		X		X		
2	TP Cao Lãnh	Đường 30/4 (Nguyễn Huệ - Lê Thị Riêng)	Kèn hồng		109		X		X		
3	TP Cao Lãnh	Đường Đặng Văn Bình					X		X		
	TP Cao Lãnh	*30/4 đến Lý Thường Kiệt*	Dầu		32		X		X		
	TP Cao Lãnh	*30/4 đến Lý Thường Kiệt*	Dầu		33		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Lý Thường Kiệt đến Ngô Thời Nhậm*	Dầu		70		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Ngô Thời Nhậm đến Trần Hưng Đạo*	Dầu		68		X		X		
4	TP Cao Lãnh	Đường Võ Trường Toản							X		
	TP Cao Lãnh	*30/4 đến Lý Thường Kiệt*	Dầu		68	X			X		
	TP Cao Lãnh	*Lý Thường Kiệt đến Trần Hưng Đạo*	Dầu		129	X			X		
5	TP Cao Lãnh	Đường Lý Thường Kiệt							X		
	TP Cao Lãnh	*Tôn Đức Thắng đến Nguyễn Huệ*	Dầu		106	X			X		

	TP Cao Lãnh	*Tôn Đức Thắng đến Nguyễn Huệ*	Dầu		95	X			X		
6	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Trãi							X		
	TP Cao Lãnh	*Nguyễn Huệ đến Võ Trường Toản*	Dầu		50	X			X		
			Viết		2	X			X		
7	TP Cao Lãnh	Đường Ngô Thời Nhậm							X		
	TP Cao Lãnh	*(Nguyễn Huệ - Trương Định) Cặp trường Trung học*	Phượng		10		X		X		
			Dầu		10		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Trước nhà văn hóa lao động*	Xà cừ		23		X		X		
			Sao		1		X		X		
			Dầu		1		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Hàng rào hoa viên Hồ Khống Tử*	Viết		5		X		X		
			Long não		6		X		X		
			Sodocam		10		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Đặng Văn Bình - Tôn Đức Thắng*	Lim xẹt		13		X		X		
8	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Huệ	Dầu		26	X			X		
	TP Cao Lãnh	*Cầu Đúc đến cầu Đình Trung*	Phượng		25	X			X		
	TP Cao Lãnh	*Mới trồng*	Phượng		9	X			X		
			Bàng		7	X			X		
			Cây Sanh		2	X			X		
9	TP Cao Lãnh	Đường Lê Quý Đôn	Liễu Ấn Độ		5		X		X		
			Osaka		21		X		X		
			Dầu		7		X		X		
10	TP Cao Lãnh	Đường Trương Định									
	TP Cao Lãnh	*30/4 đến Lý Thường Kiệt*	Sao		18	X			X		
			Dầu		16	X			X		
			Bàng		3	X			X		
	TP Cao Lãnh	*Lý Thường Kiệt - Nguyễn Trãi*	Sao		5	X			X		
			Dầu		16	X			X		
			dầu		22	X			X		
	TP Cao Lãnh	*Nguyễn Trãi đến Ngô Thời Nhậm*	Dầu		36	X			X		
			Me chua		1	X			X		
11	TP Cao Lãnh	Đường Trần Phú									
	TP Cao Lãnh	*Đoạn Tôn Đức Thắng đến Trần Hưng Đạo*	Dầu		45		X		X		
			Sao		20		X				
12	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Thị Minh Khai									
	TP Cao Lãnh	*Đoạn từ Tôn Đức Thắng đến Nguyễn Thị Minh Khai*	Thông Thiên		2	X			X		
			Bàng		28	X			X		
			Dầu		97	X			X		
			Kèn Hồng		13	X			X		
13	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Văn Tre									
	TP Cao Lãnh	*Đoạn từ cầu Nguyễn Văn Tre đến cầu Hữu Nghị*	Dầu		22		X		X		
14	TP Cao Lãnh	Hoa viên cặp Rạch Dầu dây (đường 26/3) đoạn từ Đặng Văn Bình - Tôn Đức Thắng)	Bằng lăng		30		X		X		
15	TP Cao Lãnh	Đường Tôn Đức Thắng							X		
	TP Cao Lãnh	*Đoạn từ 30/4 đến cầu Cái Sao Thượng*	Xà cừ		93		X		X		
			Bằng lăng		106		X		X		
16	TP Cao Lãnh	Đường Lê Thị Riêng									
	TP Cao Lãnh	*Đoạn từ 30/4 - Trần Phú*	Dầu		35		X		X		
			Sao		34		X		X		

17	TP Cao Lãnh	Nâng cấp Khu dân cư Lia 4, phường 1									
17.1	TP Cao Lãnh	1.1/ Đường nội bộ KDC	Lim xẹt , Bằng Lăng, Móng bò						X		
	TP Cao Lãnh	*Lê Văn Tám (Trần Phú - Ngô thời Nhậm)*	Lim xẹt		30		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Đường số 2 (Tôn Đức Thắng-Lê Văn Tám)*	Lim xẹt		23		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Đường số 4 (Tôn Đức Thắng-Lê Thị Riêng)*	Lim xẹt		24		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Đường số 6 (Tôn Đức Thắng-Lê Văn Tám)*	Lim xẹt		20		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Đường số 7 (Ngô Thời Nhậm - Đường số 4)*	Lim xẹt		27		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Đường số 5 (Đường số 4-Trần Phú)*	Lim xẹt		16		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Đường số 3 (Đường số 4-Đường số 8)*	Lim xẹt		22		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Đường số 8 (Lê Văn Tám -Đường số 7)*	Lim xẹt		12		X		X		
17.2	TP Cao Lãnh	1.2/ Đường xung quanh trường TH Lê Văn Tám	Phượng vỹ		53		X		X		
18	TP Cao Lãnh	Đường Lê Văn Chánh *(Đoạn từ Trần Phú - Nguyễn Thị Minh Khai)*	Sao		42		X		X		
19	TP Cao Lãnh	Đường Lê Thị Riêng									
	TP Cao Lãnh	*Đoạn từ Trần Phú - Trần Hưng Đạo*	Cây phượng		36				X		
			Cây phượng		2				X		
			Cây sanh		3				X		
			Cây xà cừ		1				X		
20	TP Cao Lãnh	Đường Trần Hưng đạo									
	TP Cao Lãnh	*Đoạn từ Cầu Cái Sao Thượng - Nguyễn Văn Tre*	Kèn hồng		116		X		X		
TPCL2.2	**TP Cao Lãnh**	**PHƯỜNG 2**							X		
21	TP Cao Lãnh	Đường Ngô Thời Nhậm									
	TP Cao Lãnh	*(Hùng Vương - Nguyễn Huệ)*	Móng bò		4		X		X		
22	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Huệ									
	TP Cao Lãnh	*(đoạn cầu Đúc đến cầu Đình Trung)*	Sao		71		X		X		
23	TP Cao Lãnh	Đường Lý Tự Trọng	Sao		7		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Nguyễn Huệ - Hùng Vương)*	Viết		1		X		X		
24	TP Cao Lãnh	Đường Lê Lợi									
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Võ Thị Sáu đến Ngô Quyền)*			19		X		X		
25	TP Cao Lãnh	Đường Hùng Vương									
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Ngô Thời Nhậm đến Ngô Quyền)*	Sao		3		X		X		
	TP Cao Lãnh		Viết		4		X		X		
26	TP Cao Lãnh	Hai Bà Trưng									
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Nguyễn Huệ - Lê Lợi)*	Me		18		X		X		
27	TP Cao Lãnh	Đường Lý Thường Kiệt									
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Nguyễn Huệ đến Lê Lợi)*	Sao		18		X		X		
28	TP Cao Lãnh	Chợ Cao Lãnh									
	TP Cao Lãnh	*Nguyễn Du (Đốc Binh Kiều - Nguyễn Đình Chiểu)*	Tràm		6		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Tháp Mười (Đốc Binh Kiều - Nguyễn Đình Chiểu)*	Tràm		6		X		X		

TPCL2.3	TP Cao Lãnh	**PHƯỜNG 3**									
29	TP Cao Lãnh	Đường Chi Lăng - Phường 3									
	TP Cao Lãnh	*(Ngô Quyền - cuối đường)*	Phượng		66		X		X		
	TP Cao Lãnh		Lim xẹt		70		X		X		
30	TP Cao Lãnh	Khu Lia 2 (khu từ Lý Thường Kiệt đến Phạm Nhơn Thuần)									
	TP Cao Lãnh	*6.1/ Đường nội bộ KDC*	Lim xẹt		102		X		X		
31	TP Cao Lãnh	Đường Phạm Nhơn Thuần (đoạn từ Ngô Quyền - Nguyễn Trãi)	Muồng hoa đào		51		X		X		
32	TP Cao Lãnh	Đường Lê Lợi							X		
	TP Cao Lãnh	*Đoạn từ Hai Bà Trưng đến Đốc Binh Kiều*	Bằng Lăng		8		X		X		
33	TP Cao Lãnh	Đường Phạm Nhơn Thuần									
	TP Cao Lãnh	*Đoạn từ CMT8 - Nguyễn Đình Chiểu*	Dầu		10		X		X		
34	TP Cao Lãnh	Khu dân cư Phường 3									
	TP Cao Lãnh	*1. Đường Ngô Thì Nhậm*	Dầu		4		X		X		
	TP Cao Lãnh		Bằng Lăng		17		X		X		
	TP Cao Lãnh	*2. Đường Trần Văn Thưởng*	Chuông vàng		7		X		X		
	TP Cao Lãnh	*3. Đường Nguyễn Văn Mười*	Chuông vàng		7		X		X		
	TP Cao Lãnh		Bằng Lăng		19		X		X		
	TP Cao Lãnh	*4. Đường Lê Thị Hường*	Bằng Lăng		18		X		X		
	TP Cao Lãnh	*5. Đường Huỳnh Văn Ninh*	Chuông vàng		7		X		X		
	TP Cao Lãnh	*6. Đường Bà Triệu*	Chuông vàng		13		X		X		
	TP Cao Lãnh		Bằng Lăng		19		X		X		
	TP Cao Lãnh	*7. Đường Phan Thị Uẩn*	Chuông vàng		7		X		X		
	TP Cao Lãnh		Bằng Lăng		37		X		X		
	TP Cao Lãnh	*8. Đường Phan Thị Huỳnh*	Chuông vàng		33		X		X		
	TP Cao Lãnh	*9. Đường Phan Thị Thoại*	Chuông vàng		10		X		X		
	TP Cao Lãnh	*10. Đường Bùi Văn Chiêu*	Chuông vàng		5		X		X		
	TP Cao Lãnh		Bằng Lăng		8		X		X		
	TP Cao Lãnh	*11. Đường cắt ngang hoa viên*	Chuông vàng		19		X		X		
TPCL2.4	TP Cao Lãnh	**PHƯỜNG 4**							X		
35	TP Cao Lãnh	Đường Phạm Hữu Lầu									
	TP Cao Lãnh	*1.1 Từ cầu Cái Sâu đến cầu Cái Tôm*	Phượng		6	X			X		
			Dầu		33	X			X		
			Dầu		30	X			X		
			Dầu		3	X			X		
	TP Cao Lãnh	*1.2 Đường lòn Phạm Hữu Lầu*	Dầu		10	X			X		
	TP Cao Lãnh		Dầu		17	X			X		
	TP Cao Lãnh		Sanh		1	X			X		
	TP Cao Lãnh	*Lề phải đoạn từ cầu Đúc đến cầu Cái Sâu*	Sanh		12	X			X		
	TP Cao Lãnh		Sộp		1	X			X		
	TP Cao Lãnh		Dầu		3	X			X		
36	TP Cao Lãnh	Đường Thiên Hộ Dương									
	TP Cao Lãnh	*Đoạn Phạm Hữu Lầu đến Nguyễn Thị Lựu*	Dầu		10	X			X		
37	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Thái Học							X		
	TP Cao Lãnh	*Đoạn cầu Đúc đến Nguyễn Thị Lựu*	Xà Cừ		34	X			X		
	TP Cao Lãnh		phượng		1	X			X		
	TP Cao Lãnh		Me		1	X			X		
	TP Cao Lãnh		Bàng		2	X			X		
	TP Cao Lãnh		Sanh		1	X			X		
	TP Cao Lãnh		Sodocam		3	X			X		
	TP Cao Lãnh		Bằng Lăng		1				X		

38	TP Cao Lãnh	Hoa viên bờ kè đường Nguyễn Thái Học									
	TP Cao Lãnh	*(Cầu Đúc đến Phan Thuấn)*	Dầu		54		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn cầu Đúc đến Công an TPCL)*	phượng		3		X		X		
39	TP Cao Lãnh	Đường Trần Thị Nhượng	Lim xẹt		22		X		X		
			Sao		44		X		X		
			Dầu		15		X		X		
			Me chua		17		X		X		
40	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Thị Lựu							X		
	TP Cao Lãnh	*(Thiên Hộ Dương đến Nguyễn Thái Học)*	Móng bò		31		X		X		
41	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Thị Lựu							X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Thiên Hộ Dương đến Cầu Nguyễn Thị Lựu)*	Móng bò		64		X		X		
42	TP Cao Lãnh	Khu Nguyễn Sinh Sắc									
	TP Cao Lãnh	Đường số 1									
	TP Cao Lãnh	*từ Phạm Hữu Lầu đến đường Lê Văn Hoanh (từ Phạm Hữu Lầu đến đường số 2 cũ)*	cây sao		32		X		X		
	TP Cao Lãnh		Dương		18		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Phạm Hữu Lầu - Cao Thắng)*	cây sao		5		X		X		
	TP Cao Lãnh	Đường Lê Văn Hoanh (đường số 2)							X		
	TP Cao Lãnh	*(Đoạn đường số 1 đến Lê Văn Hoanh)*	cây sao		*32*		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(Từ Lê Văn Giáo đến cuối đường)*	cây sao		*10*		X		X		
	TP Cao Lãnh	Đường Lê Văn Giáo	cây sao		30		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Lê Văn Hoanh đến Nguyễn Văn Sành)*	cây sao		77		X		X		
	TP Cao Lãnh	DPC trước cổng Lăng Cụ	Bàng Đài Loan		22		X		X		
	TP Cao Lãnh		Me tây		1		X		X		
	TP Cao Lãnh	Đường số 02 =>đường số 12 cũ (cổng lăng đến cuối đường)									
	TP Cao Lãnh	*từ Phạm Hữu Lầu đến Nguyễn Văn Sành*	cây sao		12		X		X		
	TP Cao Lãnh	*từ Nguyễn Văn Sành đến Lê Văn Đáng*	cây sao		13		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Dãy phân cách trước cổng số 03*	Bàng Đài Loan		6		X		X		
	TP Cao Lãnh		Me tây		1		X		X		
	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Văn Sành									
	TP Cao Lãnh	*từ Lê Văn Giáo đến đường số 02 (từ đường số 03 đến đường số 12 cũ)*	cây sao		38		X		X		
	TP Cao Lãnh	*từ Lê Văn Giáo đến Lê Văn Hoanh (phía sau trường Cao đẳng Y tế)*	cây sao		69		X		X		
	TP Cao Lãnh	*từ Lê Văn Hoanh (phía sau trường Cao đẳng Y tế) đến Lê Văn Đáng*	cây sao		27		X		X		
	TP Cao Lãnh	Đường Lê Văn Hoành (phía sau trường Cao đẳng Y tế)=> đường số 11 cũ							X		

	TP Cao Lãnh	*từ Nguyễn Văn Sành đến hẻm Nguyễn Thái Học (bên hông trường Cao đẳng Y tế) => từ đường số 9 đến đường số 13 cũ*	cây sao		32		X		X		
	TP Cao Lãnh	từ hẻm Nguyễn Thái Học đến cuối đường => đường số 13 đến cuối đường cũ	cây sao		53		X		X		
	TP Cao Lãnh	Hẻm Nguyễn Thái Học (bên hông trường Cao đẳng Y tế)=> đường số 13 cũ	cây sao		15				X		
43	TP Cao Lãnh	Đường Trần Thị Thu	Lộc Vừng		60		X		X		
44	TP Cao Lãnh	Đường Tôn Đức Thắng (từ Thiên Hộ Dương đến cầu Tôn Đức Thắng)	Bằng Lăng		42		X		X		
TPCL2.5	TP Cao Lãnh	**PHƯỜNG 6**							X		
45	TP Cao Lãnh	Đường Phạm Hữu Lầu							X		
	TP Cao Lãnh	*Cầu Cái Tôm đến cầu Bắc*	Dầu		415	X			X		
	TP Cao Lãnh		Dầu		160	X			X		
	TP Cao Lãnh	*Trước trường ĐHSP*	Thông thiên		74	X			X		
	TP Cao Lãnh	*Trước cổng BCHQS*	Dầu		42	X			X		
TPCL2.6	TP Cao Lãnh	**PHƯỜNG HÒA THUẬN**									
46	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Thái Học	Xà Cừ		23	X			X		
	TP Cao Lãnh	*Từ Nguyễn Thị Lựu Đến cầu Nguyễn Thaùi Học*	Phượng		1	X			X		
	TP Cao Lãnh		Osaka		1	X			X		
47	TP Cao Lãnh	Đường Lộ Hòa Đông									
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Nguyễn Thái Học - cầu Sắt Vĩ)*	Bằng Lăng		86		X		X		
	TP Cao Lãnh		Xà Cừ		5		X		X		
48	TP Cao Lãnh	Vỉa hè đường Thiên Hộ Dương									
	TP Cao Lãnh	*Nguyễn Thị Lựu - Lộ Hòa Đông*	Dầu		5		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(vỉa hè trước trườn mẫu giáo Hồng Gấm)*	Me chua		10		X		X		
	TP Cao Lãnh		Lim xẹt		10		X		X		
	TP Cao Lãnh		Phượng		7		X		X		
49	TP Cao Lãnh	Đường Thiên Hộ Dương									
	TP Cao Lãnh	*(đoạn từ Cầu CĐ Cộng Đồng đến Võ Văn Trị)*	Phượng vỹ		125		X		X		
	TP Cao Lãnh		Đùng đình		133		X		X		
50	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Văn Tre							X		
	TP Cao Lãnh	*(từ Thiên Hộ Dương - KTĐG Trường CĐ Cộng Đồng)*	Cây phượng vỹ		45		X		X		
	TP Cao Lãnh		Cây đùng đình		6		X		X		
51	TP Cao Lãnh	Đường Võ Văn Trị									
	TP Cao Lãnh	*(đoạn từ Nguyễn Thái Học đến cuối đường)*	Cây phượng vỹ		44		X		X		
52	TP Cao Lãnh	Đường Nguyễn Thái Học							X		
	TP Cao Lãnh	*(Đoạn từ Cầu Nguyễn Thái Học đến Võ Văn Trị)*	Bằng Lăng		95				X		
	TP Cao Lãnh	*(Đoạn từ Võ Văn Trị đến lộ Hòa Tây)*	Bằng Lăng		1		X		X		
			Me chua		97		X		X		
			Me chua		3		X		X		
TPCL2.7	TP Cao Lãnh	**PHƯỜNG Mỹ Phú**									
53	TP Cao Lãnh	Đường Lê Duẩn									
	TP Cao Lãnh	*UBND p.Mỹ Phú*	Dầu		10		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Tôn Đức Thắng - cầu Rạch Chanh*	Bằng Lăng		33		X		X		
			Cây Sanh		2		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Tôn Đức Thắng - Trần Quang Diệu*	Bằng Lăng		33		X		X		
54	TP Cao Lãnh	Đường Tôn Đức Thắng									

	TP Cao Lãnh	*Cầu Cái Sao Thượng - Điện Biên Phủ*	Xà Cừ		33		X		X		
	TP Cao Lãnh		Xà Cừ		43		X		X		
55	TP Cao Lãnh	Khu Liên Hợp TDTT									
	TP Cao Lãnh	*Trần Quang Diệu*	Xà Cừ		68		X		X		
			Sao		2		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Duy Tân (Tôn Đức Thắng đến khán đài D)*	Dầu		75		X		X		
			Sao		1		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Duy Tân (Vòng xuyến trung tâm)*	Sao		16		X		X		
56	TP Cao Lãnh	Đường Hàm Nghi									
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Tôn Đức Thắng đến khán đài B)*	Xà Cừ		47		X		X		
			Xà Cừ		47		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn khán đài B đến Điện Biên Phủ)*	Xà Cừ		13		X		X		
57	TP Cao Lãnh	Đường Thủ Khoa Huân	Xà Cừ		24		X		X		
			Xà Cừ		12		X		X		
58	TP Cao Lãnh	Đường Trương Hán Siêu	Xà Cừ		1		X		X		
			Xà Cừ		21		X		X		
59	TP Cao Lãnh	Khu dân cư 500 căn									
	TP Cao Lãnh	*- Mạc Đĩnh Chi*	Xà cừ		8		X		X		
			Viết		1		X		X		
		- Lý Chính Thắng	Xà cừ		5		X		X		
		- Hồ Biểu Chánh	Xà cừ		9		X		X		
		- Hồ Xuân Hương	Dầu		14		X		X		
			Viết		10		X		X		
		- Trương Tấn Minh	Viết		2		X		X		
		- Lưu Văn Lang	Viết		2		X		X		
		- Nguyễn Thái Bình	Viết		3		X		X		
60	TP Cao Lãnh	Đường Quốc Lộ 30	Bằng Lăng		248		X		X		
61	*TP Cao Lãnh*	Hoa viên cầu Đình Trung									
	TP Cao Lãnh	*(đối diện ubnd phường Mỹ Phú)*	Lim xẹt		12		X		X		
			Muồng đen		3		X		X		
62	TP Cao Lãnh	Điện Biên Phủ							X		
	TP Cao Lãnh	*(ngã ba nghĩa trang đến nhà hàng hồ bơi)*	Phượng		7		X		X		
			Lim xẹt		13		X		X		
			Sao		15		X		X		
			Dầu		15		X		X		
63	TP Cao Lãnh	Hoa viên đường Lê Đại Hành									
	TP Cao Lãnh	*Trần Quang Diệu - Đường số 9 (Cây xanh vỉa hè)*	Dầu		37		X		X		
64	TP Cao Lãnh	Đường Tôn Đức Thắng							X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn Trương Hán Siêu - Hàm Nghi)*	Cây dầu		37		X		X		
65	TP Cao Lãnh	Đường Tôn Đức Thắng Nối dài							X		
	TP Cao Lãnh	*(Lê Đại Hành - Cuối đường)*	Cây Dầu		17		X		X		
66	TP Cao Lãnh	Quốc lộ 30									
	TP Cao Lãnh	*Đoạn trước Tòa án Nhân dân Tỉnh*	Bằng lăng		5		X		X		
67	TP Cao Lãnh	Đường Điện Biên Phủ									
	TP Cao Lãnh	*Từ Thủ Khoa Huân - Quảng Khánh*	Cây sao		163		X		X		
68	TP Cao Lãnh	Đường Phù Đổng							X		
	TP Cao Lãnh	*Đoạn từ Điện Biên Phủ - Lê Đại Hành*			17		X		X		
					1		X		X		
TPCL2.8	TP Cao Lãnh	**XÃ HÒA AN**							X		
69	*TP Cao Lãnh*	**DPC cụm dân cư Xẻo Bèo**									
			Phượng		2		X		X		

	TP Cao Lãnh	*- đoạn đường Trần Bá Lê (Lộ hòa tây - Trần Thị Thẩm)*	cây cao		4		X		X		
			me		2		X		X		
			Lim xẹt		2		X		X		
	TP Cao Lãnh	*- đoạn đường Trần Bá Lê đoạn Trần Thị Thẩm đến Lê Kim Hạnh*	Lim xẹt		2		X		X		
			me		1		X		X		
			Phượng		7		X		X		
	TP Cao Lãnh	*- đoạn đường Trần Bá Lê đoạn Lê Kim Hạnh Ngô Thị Giềng*	Lim xẹt		3		X		X		
			me		2		X		X		
			Phượng		4		X		X		
			Cây Dầu		4		X		X		
70	TP Cao Lãnh	Cụm dân cư Xẻo Bèo							X		
	TP Cao Lãnh	*Các đường quanh UBND Xã Hòa An*			21		X		X		
TPCL2.9	**TP Cao Lãnh**	**XÃ MỸ TÂN**							**X**		
71	TP Cao Lãnh	Đường Quốc Lộ 30							X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn từ cầu Kênh Cụt - kênh ông Kho)*	Dầu		235		X		X		
72	TP Cao Lãnh	Đường Mai Văn Khải									
	TP Cao Lãnh	*(đoạn cầu Hữu Nghị - cống Ông Hổ)*	Bằng Lăng		144		X		X		
			Liễu Ấn Độ		61		X		X		
			Sao		7		X		X		
73	TP Cao Lãnh	Khu Bệnh viện Đa Khoa							X		
	TP Cao Lãnh	Nguyễn Văn Tre nối dài							X		
	TP Cao Lãnh	Đường số 03							X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn đường số 4 - đường số 5)*	Sao		9		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn đường số 5 - đường số 6)*	Sao		23		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Đường số 3a*	Sao		8		X		X		
	TP Cao Lãnh	*Đường số 3b*	Sao		8		X		X		
	TP Cao Lãnh	Đường số 4 (Nguyễn Văn Tre - đường số 6									
	TP Cao Lãnh	*(Đoạn Nguyễn Văn Tre đến đường số 3)*	Sao		13		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(Đoạn đường số 3 - đường số 5)*	Sao		16		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(đoạn đường số 5 - đường số 6)*	Sao		23		X		X		
	TP Cao Lãnh	Đường số 5							X		
	TP Cao Lãnh	*(Đoạn Nguyễn Văn Tre đến đường số 3)*	Sao		10		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(Đoạn đường số 3 - đường số 4)*	Sao		6		X		X		
	TP Cao Lãnh	Đường số 6							X		
	TP Cao Lãnh	*(Đoạn Nguyễn Văn Tre đến đường số 3)*	Sao		11		X		X		
	TP Cao Lãnh	*(Đoạn đường số 3 - đường số 4)*	Sao		10		X		X		
TPCL2.10	**TP Cao Lãnh**	**XÃ MỸ TRÀ**									
74	TP Cao Lãnh	Vỉa hè Chợ Rạch Chanh	Lim xẹt		4		X		X		
			Sanh		3		X		X		
75	TP Cao Lãnh	Vỉa hè xung quanh trường tiểu học Lý Tự Trọng	Sao		23		X		X		
76	TP Cao Lãnh	Vỉa hè xung quanh trường mầm non Mỹ Trà							X		
	TP Cao Lãnh	*(Vỉa hè xung quanh trường mầm non Mỹ Trà)*	Sanh		22		X		X		
TPCL2.11	**TP Cao Lãnh**	**XÃ TÂN THUẬN TÂY**							X		
77	TP Cao Lãnh	Các tuyến đường xã Tân Thuận Tây							X		
	TP Cao Lãnh	*- Đường Nguyễn Thị Đầm*	Lim xẹt		23		X		X		

	TP Cao Lãnh	*- Đường số 05 - Tân Dân*	Lim xẹt		41		X		X		
	TP Cao Lãnh	*- Đường số 04 - Tân Dân*	Lim xẹt		39		X		X		
	TP Cao Lãnh	*- Đường số 03 - Tân Dân*	Lim xẹt		36		X		X		
	TP Cao Lãnh	*- Đường số 02 - Tân Dân*	Lim xẹt		14		X		X		
	TP Cao Lãnh	*- Đường A (đối diện trạm Y Tế Tân Thuận Tây)*	Lim xẹt		15		X		X		
	TP Cao Lãnh	*- Đường B (đối diện dân)*	Lim xẹt		13		X		X		
HCL	**HUYỆN CAO LÃNH**				**48,557**						
HCL-ĐT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ**				**8,370**						
HCL-NT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH NÔNG THÔN**				**40,187**						
HCL1	**Loại IV**	**Thị trấn Mỹ Thọ**		Sao; Bằng lăng; Hồng lộc	**2,565**						
1	T.Trấn Mỹ Thọ	Bờ Bắc kênh Xáng	Muồng hoa đào		17		X	x			
			Gõ đỏ		16		X	x			
			Cẩm lai		13		X	x			
			Sứ đại		12		X	x			
			Phượng vỹ		8		X	x			
			Bằng lăng		8		X	x			
			Cà Na		13		X	x			
			Giáng hương		7		X	x			
			Bằng lăng rừng		6		X	x			
			Sanh 5 tầng		32		X	x			
			Cỏ Nhung (m2)		2,171.9		X	x			
2	T.Trấn Mỹ Thọ	Công viên Mỹ Tây	Cây Giáng hương		2		X	x			
			Cây Gõ đỏ		18		X	x			
			Cây Cẩm lai		18		X	x			
			Cây Phượng vỹ		5		X	x			
			Cây Kè bạc		2		X	x			
			Cây Kèn hồng		22		X	x			
			Cây Bằng lăng		2		X	x			
			Cây Sao đen		4		X	x			
			Cây Cà na		2		X	x			
			Cây Ổ môi		2		X	x			
			Cây Phát tài núi		4		X	x			
			Cây Sơn tuế		36		X	x			
			Cây Ngâu côn		12		X	x			
			Si tạo hình Chuột		1		X	x			
			Si tạo hình Trâu		1		X	x			
			Si tạo hình Hổ		1		X	x			
			Si tạo hình Mèo		1		X	x			
			Si tạo hình Rồng (6 chân)		1		X	x			
			Si tạo hình Ngựa		1		X	x			
			Si tạo hình Dê		1		X	x			
			Si tạo hình Khỉ		1		X	x			
			Si tạo hình Gà		1		X	x			
			Si tạo hình Chó		1		X	x			
			Si tạo hình Heo		1		X	x			
			Si Chòi (6 cột)		4		X	x			
			Mai vạn phúc (m2)		2.0		X	x			
			Thanh tú (m2)		9.0		X	x			
			Phước lộc thọ (m2)		4.0		X	x			
			Ắc ó (m2)		268.0		X	x			
			Cỏ Nhung (m2)		2,145.0		X	x			

			Cỏ Lá gừng (m2)		2,416.4		X	x			
			Thảm Hoa sen (2)		10.8		X	x			
3	T.Trấn Mỹ Thọ	Công viên Bờ Kè	Cây Gõ đỏ		16		X	x			
			Cây Cẩm lai		12		X	x			
			Cây Kèn hồng		6		X	x			
			Cây Sứ đại		16		X	x			
			Cây Ô môi		2		X	x			
			Cây Phượng vỹ		4		X	x			
			Cây Bằng lăng		4		X	x			
			Cây Sao đen		2		X	x			
			Cây Cà na		2		X	x			
			Phát tài núi		14		X	x			
			Si tạo hình chim cánh cụt		3		X	x			
			Bông trang tạo hình gà		4		X	x			
			Si tạo hình Nai		22		X	x			
			Si tạo quả Xoài		2		X	x			
			Cây Nguyệt quế cắt côn		12		X	x			
			Cây Ngâu cắt côn		22		X	x			
			Cây Hồng lộc cắt côn		60		X	x			
			Cây Sanh 5 tầng		25		X	x			
			Ắc ó (m2)		165.0		X	x			
			Thảm Hoa sen (m2)		42.0		X	x			
			Thảm Trang thái (m2)		55.0		X	x			
			Thảm Chiều tím (m2)		34.0		X	x			
			Thảm Chuỗi ngọc (m2)		62.6		X	x			
			Thảm Lá trắng (m2)		3.0		X	x			
			Cỏ Nhung		1,271.4		X	x			
4	T.Trấn Mỹ Thọ	Nút giao thông Ngã tư Ông Bầu	Cây di dời		34		X		x		
			Cây bóng mát		6		X	x			
			Cây định hình		177		X	x			
			Ắc ó (m2)		202.0		X	x			
			Hoa lá màu (m2)		478.7		X	x			
			Cỏ Nhung (m2)		787.9		X	x			
			Cỏ Đậu (m2)		504.0		X	x			
5	T.Trấn Mỹ Thọ	Quốc lộ 30 (đoạn từ đèn đỏ đến Nghĩa trang Liệt sĩ Huyện)	Cây Hoa sữa		6		X		x		
			Cây Bò cạp nước		2		X		x		
			Cây Giáng hương		6		X	x			
			Cây Giáng hương		10		X		x		
			Cây Viết		11		X		x		
			Cây Bằng lăng		29		X		x		
			Cây Bằng lăng		9		X	x			
			Cây Osaka đỏ		1		X		x		
			Cây Hồng lộc		47		X	x			
			Cây Hoàng yến		22		X	x			
			Cây Bông giấy		73		X	x			
			Cây Cau vàng		3		X	x			
			Ắc ó (m2)		96.0		X	x			
			Chiều tím (m2)		267.9		X	x			
			Thảm sen (m2)		63.0		X	x			
			Lá gấm (m2)		6.0		X	x			
			Lá trắng (m2)		11.9		X	x			
			Bông giấy (m2)		337.2		X	x			
			Cỏ Nhung (m2)		53.8		X	x			
			Cỏ Lá gừng (m2)		130.5		X	x			
			Cỏ Đậu (m2)		436.7		X	x			

6	T.Trấn Mỹ Thọ	Nghĩa trang Liệt sĩ Huyện	Bàng trái vuông		3		X		x		
			Ổ môi		12		X		x		
			Ô môi		4		X		x		
			Bằng lăng		12		X		x		
			Sao đen		60		X	x			
			Hoàng nam		44		X	x			
			Hoàng nam		10		X		x		
			Kèn hồng		1		X	x			
			Phượng		8		X		x		
			Dừa trái		3		X		x		
			Tràm bông đỏ		1		X	x			
			Tràm bông đỏ		14		X		x		
			Sứ đại		28		X	x			
			Hoàng yến		22		X	x			
			Bông giấy		45		X	x			
			Nguyệt quế		12		X	x			
			Mai vạn phúc		5		X	x			
			Si		1		X	x			
			Hồng lộc		18		X	x			
			Sanh tháp		11		X	x			
			Phi lao		45		X	x			
			Nguyệt quế (m2)		44.82		X	x			
			Cỏ Đậu (m2)		219.44		X	x			
			Cỏ lông heo (m2)		230.34		X	x			
			Sen (m2)		410.12		X	x			
			Lá trắng (m2)		47.69		X	x			
			Huỳnh anh (m2)		43.05		X	x			
			Bông trang (m2)		169.4		X	x			
7	T.Trấn Mỹ Thọ	Đường 30 tháng 4	cây Xà Cừ, cây dầu		226	x		x			
8	T.Trấn Mỹ Thọ	Đường 3 tháng 2	Cây xà Cừ, cây dầu		100	x					
9	T.Trấn Mỹ Thọ	Đường Thống Linh	Cây Phượng, lim xẹo, hoàng hậu		220	x					
10	T.Trấn Mỹ Thọ	Đường Nguyễn Văn Đừng	Cây Sao đen, Bằng lăng		220	x					
11	T.Trấn Mỹ Thọ	Đường Nguyễn Trãi	Cây dầu, Bằng Lăng		500	x					
HCL2	**Loại V**	**Trung tâm xã Mỹ Hiệp**		Hoàng yến; Kèn hồng; Sao đen; Ô môi	**5,805**						
1	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đường Khu tái định cư Mỹ Hiệp vỉa hè cặp Quốc lộ 30, từ chợ Mỹ Hiệp đến Cống rạch Chùa	Cây Ô Môi		153		X	x			
			Cây Sao đen		202		X	x			
			Cây Hoàng yến		436		X	x			
2	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đường Mỹ hiệp trồng Kèn Hồng 2 bên đường (đoạn từ cầu Long Hiệp đến cầu Bà Dư)	Cây Kèn hồng		242		X	x			
3	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đường Số 1	Cây dầu		212	x		x			
4	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đường số 2	Cây dầu, bằng lăng		340	x		x			
5	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Quốc lộ 30 (Bà Dư - ranh tỉnh)	Kèm hồng		160		x	x			
6	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đ Quảng sách	Hoàng Yến		520		x	x			
7	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đ 307	Hoàng Yến		720		x	x			
8	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đ Bờ Bắc Hội Đồng Tường	Cây Tường Vi		520		x	x			
9	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Khu Tái Định Cư	Cây Kèn Hồng		300		x	x			
10	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đ Chợ Đầu Mối - Ngã Bảy	Cây Bông Trang, Sao Đen	Sao đen	2000		x	x			
HCL3	**Xã Mỹ Long**	**Xã Mỹ Long**			**4448**						
1	Xã Mỹ Long	Đ Bờ bắc Hội Đồng Từng	Cây Chuông vàng		612		x	x			
2	Xã Mỹ Long	Đ QL 30 - Thông Lưu - Cái tắc	Cây Hoàng Yến		346		x	x			
3	Xã Mỹ Long	Đ QL30 - Cầu Đình	Cây Chuỗi Ngọc		186		x	x			

4	Xã Mỹ Long	Đ QL30 - Lũy Rạch cầu	Cây Hoàng yến		400		x	x			
5	Xã Mỹ Long	Đ QL30-Cầu Bà Sự	Cây Hoàng yến		800		x	x			
6	Xã Mỹ Long	Đ Ngã cái	Cây Bông Trang		172		x	x			
7	Xã Mỹ Long	Đ kênh Hòa Hiền	Cây Bông Trang		320		x	x			
8	Xã Mỹ Long	Đ QL30-Ranh Bình Hàng Tây	Cây Bông Trang		292		x	x			
9	Xã Mỹ Long	Đ Bờ Tây Kênh Ông Củng	Cây Hoàng yến		740		x	x			
10	Xã Mỹ Long	Đ Bờ Tây Kênh Xẻo Quýt	Cây Hoàng yến		580		x	x			
HCL4	**Xã Bình Thanh**	**Xã Bình Thanh**			**6790**						
1	Xã Bình Thạnh	Đường Vành Đai xã	cây Bông Trang, Huỳnh anh, Hồng Lộc		5300		x	x			
2	Xã Bình Thạnh	Đường ĐT 850	Phượng vĩ, Sao đen, Điệp Phèo Heo, dầu, hoàng hậu		1200	x		x			
3	Xã Bình Thạnh	Đường Thủy Sản	Phượng vĩ, Sao đen, Điệp Phèo Heo, hoàng hậu		290	x		x			
HCL5	**Xã Bình Hàng Tây**	**Xã Bình Hàng Tây**			**380**			**x**			
1	Xã Bình Hàng Tây	Đ Lộ số 1	Cây Bông Trang, Hồng Lộc		130		x	x			
2	Xã Bình Hàng Tây	Đ Rạch Tre	Cây Bông Trang		130		x	x			
3	Xã Bình Hàng Tây	Đ Ấp 1	Cây Bông Trang		120		x	x			
HCL6	**Xã Bình Hàng Trung**	**Xã Bình Hàng Trung**			**2240**			**x**			
1	Xã Bình Hàng Trung	Đ QL30 - Chùa Tổ - Kênh Hội Đồng Tường	Cây Hoàng yến		1440		x	x			
2	Xã Bình Hàng Trung	Đ Bốn Miệng - Thầy Nhượng	Cây Hoàng yến		800		x	x			
HCL7	**Xã Mỹ Xương**	**Xã Mỹ Xương**			**3279**			**x**			
1	Xã Mỹ Xương	Đ cầu Đình - Chợ Cũ	cây Bông Trang, Hồng lộc, Hoàng Yến		533		x	x			
2	Xã Mỹ Xương	Đ Cầu Đình - Kênh Chiến Lược	cây Bông Trang, Hồng lộc,		480		x	x			
3	Xã Mỹ Xương	Đ Cầu bà Cò - Cầu Thông Lưu	cây Bông Trang, Hoàng Yến		1200		x	x			
4	Xã Mỹ Xương	Đ Cầu Mười Mai - Khém Nhum	cây Bông Trang		800		x	x			
5	Xã Mỹ Xương	Đ Cầu Cây Chôm - Xẻo Gừa	cây Bông Trang, Hồng lộc,		266		x	x			
HCL8	**Xã Mỹ Hội**	**Xã Mỹ Hội**			**4799**						
1	Xã Mỹ Hội	Đ Bờ đông Kênh Mương Khai	cây Bông Trang, Nguyệt Quế, Mai Vạn Phúc, Hoàng Yến, Bướn Hồng		1300		x	x			
2	Xã Mỹ Hội	Đ Tân Trường	cây Bông Trang, Nguyệt Quế, Mai Vạn Phúc, Hoàng Yến, Bướn Hồng		533		x	x			
3	Xã Mỹ Hội	Đ Tây Mỹ	cây Bông Trang, Nguyệt Quế, Mai Vạn Phúc, Hoàng Yến, Bướn Hồng		1066		x	x			
4	Xã Mỹ Hội	Đ Ấp A+B	cây Bông Trang, Nguyệt Quế, Mai Vạn Phúc, Hoàng Yến, Bướn Hồng		800		x	x			
5	Xã Mỹ Hội	Đ Ấp Đông Mỹ	cây Bông Trang, Nguyệt Quế, Mai Vạn Phúc, Hoàng Yến, Bướn Hồng		800		x	x			
	Xã Mỹ Hội	Đ Mỹ Thọ - Tân Hội Trung	Cây Xà Cừ		300	x		x			
HCL9	**Xã Tân Hội Trung**	**Xã Tân Hội Trung**			**5125**			**x**			
1	Xã Tân Hội Trung	Tuyến Dân Cư Kênh Mới	Cây Bông Trang		186		x	x			
2	Xã Tân Hội Trung	Đ Cầu Mương Khai - Trường Mẫu Giáo	Cây Hoàng Yến		266		x	x			

3	Xã Tân Hội Trung	Đ Bờ Tây Kênh Cái bèo	cây Ô Môi		960		x	x			
4	Xã Tân Hội Trung	Đ Bờ Tây Kênh Hội Đồng Tường	Cây Bông Trang, Phượng vĩ	Cây Bông Trang	1813		x	x			
5	Xã Tân Hội Trung	Đ Bờ nam kênh Số 1	Cây Bông Trang		800		x	x			
6	Xã Tân Hội Trung	Đ Mỹ Thọ - Tân Hội Trung	Cây Xà Cừ		1100	x		x			
HCL10	**Xã Nhị Mỹ**	**Xã Nhị Mỹ**			**1160**			**x**			
1	Xã Nhị Mỹ	Đ Bờ đông Sông Cần Lố	Cây Bông Trang, Kèn hồng		900		x	x			
2	Xã Nhị Mỹ	Tuyến ĐT 856	cây Sao đen		260	x	x	x			
HCL11	**Xã An Bình**	**Xã An Bình**			**2023**						
1	Xã An Bình	Đ An Bình - Nhị Mỹ	Cây Bông Trang		800		x	x			
2	Xã An Bình	Đ Ngọn Bà Chợ	Cây Bông Trang		800		x	x			
3	Xã An Bình	Đ Trạm Bơm - Khu Dân Cư	Hoa ban Đỏ		173		x	x			
4	Xã An Bình	QL 30	Kèn Hồng		250		x	x			
HCL12	**Xã Mỹ Thọ**	**Xã Mỹ Thọ**			**2159**						
1	Xã Mỹ Thọ	Đ Vàm xáng - Mương Đào	Cây Bông Trang		333		x	x			
2	Xã Mỹ Thọ	Đ Thầy Cắt - Mương Trâu	Cây Bông Trang		400		x	x			
3	Xã Mỹ Thọ	Đ Thầy Cắt - Mươời Đồng	Cây Hoằng Lộc		373		x	x			
4	Xã Mỹ Thọ	Đ Tuyến dân cư	Cây Bông Trang, Hoàng Yến		533		x	x			
5	Xã Mỹ Thọ	Đ Bờ nam kênh Cái Bèo	Cây Bông Trang		160		x	x			
6	Xã Mỹ Thọ	Đ Ngã bát - Vườn Chanh	Cây Hoàng Yến, Bông Trang		250		x	x			
7	Xã Mỹ Thọ	Đ Mỹ Thọ - Tân Hội Trung	Cây Xà Cừ		110	x		x			
HCL13	**Xã Phương Trà**	**Xã Phương Trà**			**2052**						
1	Xã Phương Trà	Tuyến ĐT 856	cây Sao đen		800	x	x	x			
2	Xã Phương Trà	Tuyến ĐT 846	Cây Hồng Lộc, Hoàng Yến, Bông Trang		826		x	x			
3	Xã Phương Trà	Đ Bờ đông Ba Sao Cụt	Cây Bông Trang		426		x	x			
HCL14	**Xã Ba Sao**	**Xã Ba Sao**			**3981**			**x**			
1	Xã Ba Sao	Tuyến ĐT 846	cây Hồng Lộc		1066		x				
2	Xã Ba Sao	Đ nam kênh An Phong - Mỹ Hòa	Cây Bằng Lăng, Ô môi		250		x				
3	Xã Ba Sao	Đ Kỳ Son	Cây Bông Trang		2133		x				
4	Xã Ba Sao	Đ Bờ đông Cống Kho	Cây Bông Trang		266		x				
5	Xã Ba Sao	Đ Bắc Ng V Tiếp	Cây Bông Trang		266		x	x			
HCL15	**Xã Tân Nghĩa**	**Xã Tân Nghĩa**			**2866**			**x**			
1	Xã Tân Nghĩa	Tuyến ĐT 846	Cây Sao, Phương vĩ	Cây Sao	2586		x				
2	Xã Tân Nghĩa	Tuyến Tân Ngĩa - Bảy Thước	cây Ô Môi		280		x				
HCL16	**Xã Phong Mỹ**	**Xã Phong Mỹ**			**610**			**x**			
1	Xã Phong Mỹ	Tuyến tân Ngĩa - Bảy Thước	cây Ô Môi		280		x	x			
2	Xã Phong Mỹ	Đ Bờ đông Rạch Trâu Trắng	Bông Trang		150		x				
3	Xã Phong Mỹ	Đ Kênh Ông Kho	Hoàng Yến		90		x				
4	Xã Phong Mỹ	Đ Nhà Hay	Bông Trang		90		x	x			
HCL17	**Xã Phương Thịnh**	**Xã Phương Thịnh**			**3332**			**x**			
1	Xã Phương Thịnh	Đ Kênh Nhà Báo	Cây xà Cừ		1066		x				
2	Xã Phương Thịnh	Đường Kênh Máy Đén	Bông trang, xà Cừ	Bông trang	1733		x				
3	Xã Phương Thịnh	Đ Bờ tây Xáng Mới	Cây xà Cừ		533		x				
HCL18	**Xã Gáo Giồng**	**Xã Gáo Giồng**			**68**						
1	Xã Gáo Giồng	Tuyến Tân Ngĩa - Bảy Thước	Cây dầu, bằng lăng		33	x					
2	Xã Gáo Giồng	Cụm dân cư trung tâm	Cây dầu, xà cừ, bằng lăng		35	x					
TB	**HUYỆN THANH BÌNH**				**2,303**						
TB-ĐT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH ĐÔ THỊ**				**2,303**						
TB-NT	**HIỆN TRẠNG CÂY XANH NÔNG THÔN**										

XIX	Loại V	Thị trấn Thanh Bình		Dầu; Sao; Bằng Lăng	2,303						
1	TT Thanh Bình	Đ. Lê Văn Nhung (QL.30)	Dầu rái, Nguyệt quế	Dầu rái	578		x		x		
2	TT Thanh Bình	Đ. Cồn Phú Mỹ	Bàng Đài loan, cao	Cau	149		x		x		
3	TT Thanh Bình	Đ. Nguyễn Ngọc Cam	Sao đen	Sao đen	16		x				
4	TT Thanh Bình	Đ. Trần Văn Năng	Xà cừ, Bằng lăng, dầu, sao	dầu, sao	338		x		x		
5	TT Thanh Bình	Đ. Võ Văn Kiệt (ĐT.843)	Sao, dầu	Dầu rái	228		x	x			
6	TT Thanh Bình	Đ. Trương Thị Y+ Bờ kè UBND huyện	Chuông vàng, dầu, Móng bò	chuông vàng + dầu	160		x		x		
7	TT Thanh Bình	Đường 3/2	Dầu, Phượng vĩ	Phượng vĩ	170		x		x		
8	TT Thanh Bình	Đ. Phan Văn Túy	Dầu, Phượng	Dầu	9	x			x		
9	TT Thanh Bình	Đ. Lý Thường kiệt	Dầu	Dầu	18	x			x		
10	TT Thanh Bình	Đ. Hai Bà Trưng	Dầu+Bằng lăng	Dầu	23	x			x		
11	TT Thanh Bình	Đường 30/4	Bằng lăng	Bằng lăng	20		x	x			
12	TT Thanh Bình	Đường Xẻo Miễu	Dầu+Sa kê	Sa kê	30	x	x		x		
13	TT Thanh Bình	Đ. Nguyễn Văn Biểu	Xà cừ +dầu	Dầu	249	x	x		x		
14	TT Thanh Bình	Quần thể TTVH	Sao, dầu, bàn ĐL	Dầu	200		x		x		
15	TT Thanh Bình	C.Viên Phan văn Túy	Xà cừ, ô môi	Ô môi	30	(Xà cừ) x	(Ô môi) x		x		
16	TT Thanh Bình	Đền thờ Trần văn Năng	Sao, Dầu	Dầu	60		x		x		
17	TT Thanh Bình	Trung tâm Thương mại	Bằng lăng	Bằng lăng	25		x	x			

PHỤ LỤC 2

DANH MỤC ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

STT	Tên/ Loại đô thị	Danh mục phát triển cây xanh đô thị	Quy mô ($m/m^2/ha$)	Trồng thay thế cây không phù hợp/ cây nguy hiểm	Trồng mới hoàn toàn	Loại cây dự kiến trồng	Số lượng cây	Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
Đ.THÁP	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH TRÊN ĐỊA TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030**						**579,408**			*Chưa bao gồm Danh mục phát trển cây xanh của Tp Cao Lãnh và huyện Tam Nông*
Đ.THÁP-ĐT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030**						**165,226**			
Đ.THÁP-NT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA TỈNH ĐỒNG THÁP ĐẾN NĂM 2030**						**414,182**			
CT	**HUYỆN CHÂU THÀNH**						**97,053**			
CT-NT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**						**69,123**			
CT-ĐT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH NÔNG THÔN**						**27,930**			
CT1	**Đô thị Loại V**	**Thị trấn Cái Tàu Hạ**					**69,123**			
1	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Quốc lộ 80	1.620 m	x		Bằng Lăng Tím	61	x	x	*Trồng thay thế các cây đã chết và các cây không đúng chủng loại*
2	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường Nguyễn Văn Voi	1.183 m			Bằng Lăng Tím, Gỗ Hương, Chuông vàng, Cây Dương, Bông giấy	40	x	x	*Trồng thay thế các cây đã chết và các cây không đúng chủng loại*
3	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường Nguyễn Huệ và khu dân cư TT thị trấn Cái Tàu Hạ	513 m	x		Sao đen	12	x	x	*Trồng thay thế các cây đã chết và các cây không đúng chủng loại*
4	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường vô khu hành chính UBND Huyện	150 m	x		Nhân long	30	x	x	
5	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường Nguyễn Chí Thanh	139 m			Bàng Đài Loan	28	x		
6	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm Chợ Nha Mân	49.278 m^2	x		Bằng Lăng Tím	10	x	x	*Trồng thay thế các cây đã chết và các cây không đúng chủng loại*
7	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Cụm công nghiệp Cái Tàu Hạ	394.138 m^2	x		Cây dầu	15	x	x	*Trồng thay thế các cây đã chết và các cây không đúng chủng loại*
8	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Nghĩa trang liệt sĩ Huyện	17.500 m^2		x	Cây Dương, Bông Trang ngũ sắc, Đa Lâm Vồ, Sala	66	x	x	
9	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường vào bến xe Huyện	470 m	x		Cây dầu	31	x		*Trồng thay thế các cây đã chết và các cây không đúng chủng loại*
10	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Trung tâm Văn hóa thể thao Huyện	18.500 m^2		x	Gỗ Hương và Cao vua	289	x	x	
11	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường Nguyễn Huệ nối dài	800 m		x	Sao đen	80	x	x	
12	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường kết nối thị trấn Cái Tàu Hạ Nha Mân	4000 m		x	Sao đen	400	x	x	
13	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã An Hiệp	9.852 m2		x	cây Chuông vàng và Hoa Phượng	100	x	x	
14	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã An Khánh	1000 m		x	Nhân long, gỗ Hương và Dầu	100	x	x	

15	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã An Nhơn	10.600 m^2		x	Gỗ Hương và Chuông vàng	106	x	x	
16	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã An Phú Thuận	5.661 m^2		x	Nhân long và cây Dầu	57	x	x	
17	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã Hòa Tân	5.000 m^2		x	Nhân long và Sao đen	50	x	x	
18	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã Phú Hựu	4.500 m^2		x	Gỗ Hương và Chuông vàng	45	x	x	
19	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã Phú Long	2.458 m^2		x	Nhân long và Sao đen	25	x	x	
20	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã Tân Bình	3.737 m^2		x	Gỗ Hương và Chuông vàng	37	x	x	
21	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã Tân Nhuận Đông	5.000 m^2		x	Nhân long và Sao đen	50	x	x	
22	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã Tân Phú	9.350 m^2		x	Gỗ Hương và Chuông vàng	94	x	x	
23	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm xã Tân Phú Trung	3.166 m^2		x	Nhân long và Dầu	32	x	x	
24	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Khu trung tâm thị trấn Cái Tàu Hạ	28.671 m^2		x	Nhân long, Bằng lăng tím	287	x	x	
25	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường ĐT 853 cũ- Tân Phú	9.300 m		x	Dầu và Sao đen	1,860	x	x	
26	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường Xẻo Trầu	8.400 m		x	Bằng Lăng Tím và Hoa Phượng	1,680	x	x	
27	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường Tầm Vu	7.700 m		x	Cẩm lai và Cây Sưa	1,540	x	x	
28	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường Mù U – Rau Cần	11.500 m		x	Gỗ Hương và Chuông vàng	2,300	x	x	
29	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường An Khánh-An Phú Thuận- Lộc Hòa	11.000 m		x	Cẩm lai và Cây Sưa	2,200	x	x	
30	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường ĐT 854 cũ	14.300 m		x	Gỗ Hương và Chuông vàng	2,860	x	x	
31	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường Sông Tiền	11.000 m		x	Gỗ Hương và Chuông vàng	2,200	x	x	
32	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường nối ĐT 853 cũ- ĐT 853 mới- Gỗ Đền	7.500 m		x	Cẩm lai và Cây Sưa	1,500	x	x	
33	T.Trấn Cái Tàu Hạ	Đường Xẻo Trầu - An Phú Thuận	10.000 m		x	Gỗ Hương và Chuông vàng	2,000	x	x	
CT2	**Xã Tân Bình**	**Xã Tân Bình**			**x**	**Hoàng yến**	**600**	**300**	**300**	
CT3	**Xã An Hiệp**	**Xã An Hiệp**					**7,500**			
1	Xã An Hiệp				x	Hoàng yến	1,000	500	500	
2	Xã An Hiệp				x	Vạn Phúc	2,500	1500	1000	
3	Xã An Hiệp				x	Bông trang	4,000	2500	1500	
CT4	**Xã An Phú Thuận**	**Xã An Phú Thuận**					**3,400**			
1	Xã An Phú Thuận				x	Cau	1,200	1200		
2	Xã An Phú Thuận				x	Bằng lăng	1,400	800	600	

3	Xã An Phú Thuận				x	Phượng vĩ	800		800	
CT5	**Xã Phú Hựu**	**Xã Phú Hựu**					**7,500**			
1	Xã Phú Hựu				x	Hoàng yến	1,000	500	500	
2	Xã Phú Hựu				x	Vạn Phúc	2,500	1500	1000	
3	Xã Phú Hựu				x	Bông trang	4,000	2500	1500	
CT6	**Xã An Nhơn**	**Xã An Nhơn**					**600**			
1	Xã An Nhơn				x	Hoàng Yến, Kèn Hồng	400	400		
2	Xã An Nhơn				x	Bằng lăng	200		200	
CT7	**Xã Hoà Tân**	**Xã Hoà Tân**					**2,010**			
1	Xã Hoà Tân	Tuyến đường tiểu lộ ấp Hòa Hiệp			x	Hoàng Yến, dầu	230	230		
2	Xã Hoà Tân	Tuyến đường Bằng Lăng - Rạch Sậy			x	Hoàng Yến	1,000	1000		
3	Xã Hoà Tân	Tuyến đường Xẻo Mát - Rạch Sậy			x	Hoàng Yến	200		200	
4	Xã Hoà Tân	Tuyến đường Xẻo Mát - An Khánh			x	Hoàng Yến	180		180	
5	Xã Hoà Tân	Tuyến đường tiểu lộ Giồng Nổi			x	Hoàng Yến	400		400	
CT8	**Xã Tân Phú Trung**	**Xã Tân Phú Trung**			**x**	**Kèn Hồng**	**6,320**	**3320**	**3000**	
LVUNG	**HUYỆN LAI VUNG**						**54,547**			
LVUNG-ĐT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**						**2,127**			
LVUNG-NT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH NÔNG THÔN**						**52,420**			
LVUNG1	**Loại V**	**Thị trấn Lai Vung**					**2,127**			
1	T.Trấn Lai Vung	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	150 m	x		Dầu - Bằng lăng	20	10	10	
2	T.Trấn Lai Vung	Đường Ngô Gia Tự	275 m	x		Dầu - Bằng lăng	27	14	13	
3	T.Trấn Lai Vung	Đường Phan Văn Bảy	1800m	x		Dầu - Bằng lăng	100	50	50	
4	T.Trấn Lai Vung	Đường 30/4	550m	x		Dầu - Bằng lăng	56	36	20	
5	T.Trấn Lai Vung	Đường Nguyễn Tất Thành	250m	x		Dầu - Bằng lăng	24	14	10	
6	T.Trấn Lai Vung	Đường Võ Thị Sáu	584m	x		Dầu - Bằng lăng	30	15	15	
7	T.Trấn Lai Vung	Đường Hộ Bà Nương (khóm 5)	1100m	x		Dầu - Bằng lăng	100	40	60	
8	T.Trấn Lai Vung	Đường Hộ Bà Nương (khóm 1)	657m	x		Dầu - Bằng lăng	60	40	20	
9	T.Trấn Lai Vung	Đường 1/5	582m	x		Dầu - Bằng lăng	50	30	20	
10	T.Trấn Lai Vung	Đường Lê Hồng Phong	1950m	x		Dầu - Bằng lăng	150	80	70	
11	T.Trấn Lai Vung	Đường Nguyễn Huệ	165m	x		Dầu - Bằng lăng	30	20	10	
12	T.Trấn Lai Vung	Đường Thi Sách	149m	x		Dầu - Bằng lăng	30	15	15	
13	T.Trấn Lai Vung	Đường Hai Bà Trưng	149m	x		Dầu - Bằng lăng	30	20	10	
14	T.Trấn Lai Vung	Đường vào Ban CTCC	160m		x	Dầu - Bằng lăng	30	15	15	
15	T.Trấn Lai Vung	Đường cặp kênh Hòa Long	210m		x	Dầu - Bằng lăng	40	25	15	
16	T.Trấn Lai Vung	Đường Tuyến dân cư thị trấn	1360m		x	Dầu - Bằng lăng	270	170	100	
17	T.Trấn Lai Vung	Đường đấu nối tuyến dân cư thị trấn Lai Vung	560m		x	Dầu - Bằng lăng	100	60	40	

18	T.Trấn Lai Vung	Mở rộng khu dân cư và chợ thị trấn Lai Vung (quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt năm 2010)	2234m		x	Dầu - Bằng lăng	440	240	200	
19	T.Trấn Lai Vung	Đường Đ-3	164m		x	Dầu - Bằng lăng	30	20	10	
20	T.Trấn Lai Vung	Đường vào kho bạc - chi cục thuế	166m		x	Dầu - Bằng lăng	30	30		
21	T.Trấn Lai Vung	Đường cụm dân cư thị trấn Lai Vung (quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt năm 2008)	2493m		x	Dầu - Bằng lăng	480	300	180	
LVUNG2	**Xã Phong Hòa**	**Xã Phong Hòa**					**6430**			
1	Xã Phong Hòa	TTVHHTCĐ	5000 m2		X	Giáng Hương	80	X	X	
2	Xã Phong Hòa	Tỉnh lộ 853	6000m		x	Giáng Hương	3500	X	X	
3	Xã Phong Hòa	Đường kênh Mương Khai	5000m		X	Hoàng Yến	2500	X	X	
4	Xã Phong Hòa	Đường Xép B	2000m		X	Hoàng Yến	150	X	X	
5	Xã Phong Hòa	Đường Xép A	3000m		X	Hoàng Yến	200	X	X	
LVUNG3	**Xã Vĩnh Thới**	**Xã Vĩnh Thới**					**9450**			
1	Xã Vĩnh Thới	Cụm dân cư	1000	x	x	Kèn hồng	500	x	x	Hàng đôi
2	Xã Vĩnh Thới	TTVHHTCĐ	4000 m2		x	Kèn hồng	50	x	x	
3	Xã Vĩnh Thới	Trụ sở BND các ấp	3000 m2		x	Giáng hương	250	x	x	
4	Xã Vĩnh Thới	Trụ sở UBND	5000m2		x	Kèn hồng+Giáng hương	150	x	x	
5	Xã Vĩnh Thới	Các Trường học	25.000m2		x	Kèn hồng+Giáng hương	500	x	x	
6	Xã Vĩnh Thới	Tuyến đường Mương Khai	4000m	x		Kèn hồng+Phượng vĩ	500	x	x	Hàng đôi, Kết hợp NTM kiểu mẫu
7	Xã Vĩnh Thới	Tuyến Rạch cái Quýt	3500m		x	Dầu+xà cừ	1,000	x	x	Hàng đôi
8	Xã Vĩnh Thới	Tuyến đường Kênh Mới-Hộ trụ	6000m		x	Dầu+xà cừ	6,000	x	x	Hàng đôi
9	Xã Vĩnh Thới	Tuyến Cái Sơn	1000m		x	Kèn hồng	500	x	x	Hàng đôi
LVUNG4	**Xã Tân Phước**	**Xã Tân Phước**					**10,600**			
1	Xã Tân Phước	Tuyến đường đan Tân Phú (Từ ngã Ba Cầu Rạch Dầu đến Miễu Đôi giáp ranh xã Tân Thành; Đường đan trái bầu (Tân Quí, Tân Phú, Tân Mỹ, Tân Thạnh); Đường đan Mương Khai 02 bên ấp Tân Thuận			x	Bông trang, Dáng hương, xà cừ	10,600	3250	7350	
LVUNG5	**Xã Hòa Thành**	**Xã Hòa Thành**					**4,000**			
1	Xã Hòa Thành	Huyện lộ số 1	0.5	x	x	Bông trang	3000	x	x	
2	Xã Hòa Thành	Kênh Tư Ưng	5		x	Giáng Hương	600	x	x	
3	Xã Hòa Thành	Kênh Xẻo Gừa - Ông Hộ	5		x	Giáng Hương	400	x	x	
LVUNG6	**Xã Tân Dương**	**Xã Tân Dương**					**500**			
1	Xã Tân Dương	Xã Tân Dương	6m/cây		x	Sao + Dầu	500	200	300	
LVUNG7	**Xã Hòa Long**	**Xã Hòa Long**					**370**			
	Xã Hòa Long	Ấp Long Phú								
1	Xã Hòa Long	Công viên CDC Hòa Long			x	giáng hương	20	x		
2	Xã Hòa Long	Tuyến Hội Trụ			x	giáng hương	350		x	
LVUNG8	**Xã Long Thắng**	**Xã Long Thắng**					**10,580**			
1	Xã Long Thắng	TTVHHTCĐ	5000 m2		X	Giáng Hương	80	X	X	
2	Xã Long Thắng	Huyện lộ số 3	9000m	X		Hoàng Yến, Bông Trang	5000	X	X	
3	Xã Long Thắng	Kênh Cây Trâm	4300m		X	Hoàng Yến, Bông Trang	3000	X	X	
4	Xã Long Thắng	Kênh Hội Trụ	4500m		X	Dầu+xà cừ	1500	X	X	
5	Xã Long Thắng	Kênh Sơn Trắng	3000m		X	Dầu+xà cừ	1000	X	X	
LVUNG9	**Xã Long Thắng**	**Xã Long Hâu**					**500**			
1	Xã Long Thắng	Tuyến kênh Rạch Chùa Cái Đôi	5		x	Xà Cừ, Dầu, Bạch Đàn	300			
2	Xã Long Thắng	Tuyến kênh Vành Đai	5		x	Xà Cừ, Dầu, Bạch Đàn	200			
LVUNG10	**Xã Tân Hòa**	**Xã Tân Hòa**					**9,990**			
1	Xã Tân Hòa	Huyện lộ số 5	1.700m		x	Giáng Hương	850	x		
2	Xã Tân Hòa	Huyện lộ số 3	4.900m		x	Giáng Hương	2450		x	
3	Xã Tân Hòa	Huyện lộ số 2	3.100m		x	Giáng Hương	1550		x	
4	Xã Tân Hòa	Đường Trạm y tế	2.100m		x	Hoàng Yến	840	x		
5	Xã Tân Hòa	Đường bờ tả kênh Bông Súng	3.300m		x	Hoàng Yến	1,650	x	x	
6	Xã Tân Hòa	Đường Kinh mới	2.700m		x	Hoàng Yến	1350		x	
7	Xã Tân Hòa	Đường Kinh cũ	2.600m		x	Hoàng Yến	1300		x	

LVO	**HUYỆN LẤP VÒ**						**31,870**			
LVO-ĐT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**						**11,990**			
LVO-NT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH NÔNG THÔN**						**19,880**			
LVO1	**Loại IV**	**1. Đô thị loại IV Thị trấn Lấp Vò**					**6,006**			
1	T.Trấn Lấp Vò	Dự án trục đường chính đô thị khu dân cư phía nam (giai đoạn 1 nối từ dự án chỉnh trang đến Quốc lộ 54)	2800 m		X	Ô Môi	560	X		
2	T.Trấn Lấp Vò	Đường rạch Ngã Cạy (đoạn từ rạch Cái Dâu đến vòng xoay đường Nguyễn Huệ)	440 m		X	Kèn Hồng	88	X		
3	T.Trấn Lấp Vò	Quảng trường Huyện (phần mở rộng)	46000 m2		X	Phượng vỹ, Cau vua, Lim Xẹt, Lộc Vừng, Tường Vy	450	X		
4	T.Trấn Lấp Vò	Công trình Kênh 90 (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến rạch Lấp Vò)	450 m		X	Kèn Hồng	90	X		
5	T.Trấn Lấp Vò	Đường Lý Thái Tổ	1572m	X		Kèn Hồng	132	X		
6	T.Trấn Lấp Vò	Công viên số 1	979m2	X		Kèn Hồng	6	X		
7	T.Trấn Lấp Vò	Đường số 2 (từ khu Liên hợp VHTT- Đường xuống phà Vàm Cống)	1145m		X	Kèn Hồng	230		X	
8	T.Trấn Lấp Vò	Đường nối từ Cầu Vàm cống- Hòa An đến Quốc lộ 54	743m		X	Kèn Hồng	148		X	
9	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đ17 (đoạn từ ĐT852B – đường Đ15)	650m		X	Phượng vỹ	130		X	
10	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đ15 (đoạn từ Đ17– đường Đ14)	700m		X	Phượng vỹ	140		X	
11	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đường số 20 (đường Vành đai)	3800m		X	Phượng vỹ	760		X	
12	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đ1 (từ TTTM đến nút giao đường N2B)	2000m		X	Ô Môi	400		X	
13	T.Trấn Lấp Vò	Đường cặp trường Nguyễn Trãi	1200m		X	Kèn Hồng	240		X	
14	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đinh Tiên Hoàng (Đường số 3) đoạn Từ tuyến dân cư Bình Thạnh 2 đến đường dẫn cầu Vàm Cống - Hòa An	2300m		X	Kèn Hồng	460		X	
15	T.Trấn Lấp Vò	Mở rộng đường Ngô quyền (Đường số 22) đoạn từ cầu Cái Dâu đến cầu Lạch Mấm	4800m		X	Kèn Hồng	960		X	
16	T.Trấn Lấp Vò	Đường từ TTTM đến kênh 90 (cặp trường tiểu học học)	300m		X	Kèn Hồng	60		X	
17	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đ14 (đoạn từ ĐT852B – đường Đ18)	1500m		X	Kèn Hồng	300		X	
18	T.Trấn Lấp Vò	Đường số 18 (từ ĐT 852B-đường Đ14)	1000m		X	Kèn Hồng	200		X	
19	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đ7 (đoạn từ Đường Đ1 đến đường Vành đai đô thị)	450m		X	Phượng vỹ	90		X	
20	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đ8 (đoạn từ ranh THCS TT Lấp Vò đến đường số 1)	250m		X	Kèn Hồng	50		X	
21	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đ10 (đoạn từ đường Lý Thái Tổ đến đường Vành đai đô thị)	570m		X	Kèn Hồng	114		X	
22	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đ12 (đoạn từ đường Đ2 đến đường Đ1)	250m		X	Kèn Hồng	50		X	
23	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đ05 (từ Đường 3/2 – Đường vành đai)	880m		X	Phượng vỹ	176		X	
24	T.Trấn Lấp Vò	Đường Đ6 (từ Đường 3/2 – Đường vành đai)	860m		X	Phượng vỹ	172		X	
LVO2	**Loại V**	**Trung tâm xã Định Yên**					**1,964**			
1	T.T.Xã Định Yên	Đường Quốc lộ 54 (từ cầu Bà Đội đến cầu Rạch Mác)	3500 m		X	Lộc Vừng	302	X		
2	T.T.Xã Định Yên	Công viên xã Định Yên	10000 m2		X	Phượng vỹ, Cau vua, Lim Xẹt, Lộc Vừng, Tường Vy	120	X		
3	T.T.Xã Định Yên	Đường Đ11 (từ CDC 26/3 đến đường Đ15)	1280m		X	Lộc Vừng	256	X		
4	T.T.Xã Định Yên	Đường 14 (từ QL 54-Đ11)	300m		X	Lộc Vừng	60	X		
5	T.T.Xã Định Yên	Đường 13 (Từ QL 54- Đ11)	300m		X	Lộc Vừng	60	X		
6	T.T.Xã Định Yên	Đường 13 (Đoạn từ Đ11- Đ12)	240m		X	Lộc Vừng	48		X	
7	T.T.Xã Định Yên	Đường 13 (Đoạn từ QL 54 đến Rạch Xẹp Cái Dầu	300m		X	Lộc Vừng	60		X	
8	T.T.Xã Định Yên	Đường Đ12 (từ Đ08- hết ranh quy hoạch) dài 265m	260m		X	Lộc Vừng	52		X	
9	T.T.Xã Định Yên	Đường Đ15 (từ QL 54-Đ11)	320m		X	Lộc Vừng	64		X	
10	T.T.Xã Định Yên	Đường Đ03(từ QL 54 - Đ17)	340m		X	Lộc Vừng	68		X	

11	T.T.Xã Định Yên	Đường Đ09 (từ đường Đ8 đến Đ13)	420m		X	Lộc Vừng	84		X	
12	T.T.Xã Định Yên	Đường Đ06 (từ QL54 đến đường Đ17)	225m		X	Lộc Vừng, Giáng Hương	45		X	
13	T.T.Xã Định Yên	Đường Đ08 (từ chợ Định Yên đến đường Đ13)	245m		X	Lộc Vừng, Giáng Hương	49		X	
14	T.T.Xã Định Yên	Đường Đ10 (từ QL 54 đến đường Đ11)	270m		X	Lộc Vừng, Giáng Hương	54		X	
15	T.T.Xã Định Yên	Đường Đ16 (xung quanh Cồn Quạ)	2560m		X	Lộc Vừng, Giáng Hương	512		X	
16	T.T.Xã Định Yên	Đường Đ17 (từ Đ1 đến đường Đ11)	650m		X	Lộc Vừng, Giáng Hương	130		X	
LVO3	**Loại V**	**Trung tâm xã Vĩnh Thạnh**					**1,518**			
1	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Đường Đ7 trung tâm xã Vĩnh Thạnh	514 m		X	Giáng Hương	102	X		
2	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Đường Đ9 trung tâm xã Vĩnh Thạnh	360 m		X	Giáng Hương	72	X		
3	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Đường Đ5 trung tâm xã Vĩnh Thạnh	356 m		X	Giáng Hương	72	X		
4	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Quốc lộ 80 (đoạn từ cầu Phú Diệp đến cầu Simona)	4700 m		X	Lộc Vừng, Bằng Lăng	470	X		
5	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Đường Đ02 (đường vành đai đến đường Đ07)	650		X	Bằng Lăng, Giáng hương	130	X		
6	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Đường Đ02 nối dài (từ Đ13 đến đường vành đai)	800m		X	Bằng Lăng, Giáng hương	160	X		
7	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Đường Đ01 trung tâm xã Vĩnh Thạnh nối dài (đoạn từ Đường Đ07 đến đường Đ09)	600m		X	Bằng Lăng, Giáng hương	120	X		
8	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Đường Đ13 (đoạn QL80 đến đường vành đai)	700m		X	Bằng Lăng, Giáng hương	140	X		
9	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Đường Đ14 (từ QL80 đến đường vành đai)	650m		X	Bằng Lăng, Giáng hương	130		X	
11	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Đường Đ19 trung tâm xã Vĩnh Thạnh nối dài (đoạn từ QL 80 đến đường vành đai)	230m		X	Bằng Lăng, Giáng hương	46		X	
12	T.T.Xã Vĩnh Thạnh	Đường Đ18 nối dài (từ Đ02 đến đường vành đai)	380m		X	Bằng Lăng, Giáng hương	76		X	
LVO4	**Loại V**	**Trung tâm xã Mỹ An Hưng B**					**1,224**			
1	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường 01 (tỉnh lộ 848 dự kiến) từ đường số 2 đến đường ven sông	500m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	100	X		
2	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường 02 (đoạn từ sông Tiền đến 848 dự kiến)	700m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	140	X		
3	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường ven sông (từ rạch Đất sét đoạn từ Chợ đất sét đến Cầu chùa)	300m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	60	X		
4	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường 03 (từ CDC Ngã Ba Tháp đến đường Đ23)	500m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	100	X		
5	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường 04 (đoạn từ HL Đất Sét đến ranh QH)	320m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	64	X		
6	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường 08 (đoạn từ đường 02 đến đường 05)	226m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	46	X		
7	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường số 5 (đoạn CDC An Thuận ra ĐT 848)	260m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	52	X		
8	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường số 5 (đoạn từ CDC ngã Ba Tháp đến CDC An Thuận)	475m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	96		X	
9	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường trục từ ĐT 848 dự kiến đến CDC Ngã Ba Tháp (đường 02)	138m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	28		X	
10	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường 01 (tỉnh lộ 848 dự kiến đến ranh quy hoạch)	300m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	60		X	
11	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường 22 (từ TL 848 đến ranh QH)	1179m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	236		X	
11	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường 06 (từ ĐT 848 đến rạch Đất Sét)	438m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	88		X	
12	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường 07 (từ ĐT 848 đến rạch Đất Sét)	450m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	90		X	
13	T.T.Xã M.A.Hưng B	Đường 08 (đoạn từ đường 02 đến đường 07 nối dài)	322m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	64		X	
LVO5	**Loại V**	**Trung tâm xã Tân Khánh Trung**					**1,278**			
1	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-01	400m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	80	X		
2	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-12	700m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	140	X		
3	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ 14 (đoạn từ Đ-10 đến Đ12)	550m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	110	X		
4	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-14' song song với ĐT 848	481m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	96		X	
5	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-03 giai đoạn 01 (từ UBND xã đến quy hoạch cua me nước)	500m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	100	X		
6	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-07	304m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	60	X		
7	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-10 từ khu VH-TT-TH ra sông Mù U	110m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	22	X		
8	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-03 giai đoạn 02	200m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	40		X	
9	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-01' bên hông UBND xã	380m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	76		X	

10	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-15 giao với Đ-07 và Đ-10	300m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	60		X	
11	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-13	1016m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	204		X	
12	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Đ-13'	936m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	188		X	
13	T.T.Xã T.K.Trung	Đường Cầu Chín Huấn GĐ2	508m		X	Bằng lăng, Lộc Vừng	102		X	
LVO6	**Xã Định An**	**Xã Định An**					**10000**			
1	Xã Định An	1. Cụm dân cư Thầy phó - Ông Đạt			X	Cây Hồng Lộc	100	X		
2	Xã Định An	2. Đường đan Mương Khai			X	Hoàng yến, Dừa Cạn	3000	X		
3	Xã Định An	3. Đường đan Xếp Cụt			X	Hoàng yến, Dừa Cạn	2000	X		
4	Xã Định An	4. Đường đan Bà Cư			X	Hoàng yến, Dừa Cạn	3000	X		
5	Xã Định An	5. Đường đan Kênh 92			X	Hoàng yến, Dừa Cạn	1900	X		
LVO7	**Xã Long Hưng A**	**Xã Long Hưng A**					**4130**			
1	Xã Long Hưng A	1. Đường ĐH.68 (từ UBND xã đến cầu kinh Thầy Lâm			X	Phượng vĩ	400	X		
2	Xã Long Hưng A	2. Đường ĐH.69 (từ cầu Nước Xoáy đến Tân Mỹ)			X	Dầu	750	X		
3	Xã Long Hưng A	3. Đường ĐH.65			X	Dầu	400		X	
4	Xã Long Hưng A	4. Đường Nước Xoáy – Rạch Múc			X	Phượng vĩ	360		X	
5	Xã Long Hưng A	5. Đường Ông Thắng – Trà Bông			X	Bằng Lăng	350		X	
6	Xã Long Hưng A	6. Đường Kinh Thầy Lâm		X		Dầu	750		X	
7	Xã Long Hưng A	7. Đường Cán Gáo – Rạch Sâu			X	Dầu	370		X	
8	Xã Long Hưng A	8. Đường Bà Năm – Bà Thiền			X	Phượng vĩ	450		X	
9	Xã Long Hưng A	9. Đường Cái He – Bào Rào			X	Dầu	300		X	
LVO8	**Xã Bình Thành**	**Xã Bình Thành**					**1800**			
1	Xã Bình Thành	1. Đường hoa kiểu mẫu Rạch Thủ Hậu			X	Cây Hồng Lộc	200	X		
2	Xã Bình Thành	2. Đường Huỳnh Thúc Kháng			X	Cây Bằng Lăng	400	X		
3	Xã Bình Thành	3. Đường đan Kinh 91			X	Cây Bằng Lăng + Phượng vĩ	600		X	
4	Xã Bình Thành	4. Đường đan số 13			X	Cây Dầu	300		X	
5	Xã Bình Thành	5. Đường Đan Võ Thị Sáu			X	Cây Bằng Lăng	300		X	
LVO9	**Xã Bình Thạnh Trung**	**Xã Bình Thạnh Trung**					**3950**			
1	Xã Bình Thạnh Trung	1. Đường ĐH.65			X	Cây Dầu	550		X	
2	Xã Bình Thạnh Trung	2. Đường ĐH.67			X	Cây Dầu	150		X	
3	Xã Bình Thạnh Trung	3. Đường đale lộ phụ Tân Bình - Kinh Tư			X	Hoàng yến	1100		X	
4	Xã Bình Thạnh Trung	4. Đường đale Xáng Nhỏ (bờ Bắc)			X	Hoàng yến	800		X	
5	Xã Bình Thạnh Trung	5. Đường đale Xáng Nhỏ (bờ Nam)			X	Hoàng yến	260		X	
6	Xã Bình Thạnh Trung	6. Đường đale Ngã Cạy (bờ Nam)			X	Hoàng yến	250		X	
7	Xã Bình Thạnh Trung	7. Đường đale Ngã Cạy (bờ Bắc)			X	Hoàng yến	250		X	
8	Xã Bình Thạnh Trung	8. Đường đale Rạch Trầu			X	Hoàng yến	90		X	
9	Xã Bình Thạnh Trung	9. Đường đale Rạch Dược			X	Hoàng yến	300		X	
10	Xã Bình Thạnh Trung	10. Đường đale Mương Bộ Sôi			X	Hoàng yến	200		X	
TPSĐ	**THÀNH PHỐ SA ĐÉC**						**36,015**			
TPSĐ	**Loại II**	**Thành phố Sa Đéc**					**36,015**	**10,905**	**23,110**	
A		**KHU VỰC CÔNG CỘNG**					**36,015**	**10,905**	**23,110**	
1	TP Sa Đéc	Quảng trường Tượng đài Hồ Chí Minh	1,76 ha		x	Cây còng (Me Tây), Kiểng cổ, Hoa giấy, muồn hoa đào, kèn hồng	500	x		
2	TP Sa Đéc	Dự án xây dựng công viên sông Tiền	1,7 ha	x		Phượng, hoa giấy	1,000	x		
3	TP Sa Đéc	Dự án xây dựng công viên ven rạch Cái Sơn, rạch Cầu Đốt Nàng Hai	2,1 ha	x	x	Osaka vàng, cây me, muồn hoa đào, phượng, hoa giấy	1,000	x		

	TP Sa Đéc	Bảo trì khu công viên, xây dựng theo hướng công viên chủ đề Hoa của công viên Sa Đéc	26 ha	x		Gõ đỏ, giáng hương, lim xẹt, muồn hoa đào, kèn hồng, kiểng cổ	500		x	
4	TP Sa Đéc	Khu vực sân vận động	*6ha*		x	Cây còng (Me Tây), Sao, phượng, muồng hoa đào, cây hoàng yến, giáng hương, lim xẹt, muồn hoa đào, kèn hồng, kiểng cổ	500	x		
5	TP Sa Đéc	Các công viên theo QH Phường 1	*9ha*		x	Cây còng (Me Tây), Sao, phượng, muồng hoa đào, cây hoàng yến, giáng hương, lim xẹt, muồn hoa đào, kèn hồng, kiểng cổ	1,000		x	
6	TP Sa Đéc	Các công viên theo QH Phường 2	*7 ha*		x	Cây còng (Me Tây), Sao, phượng, muồng hoa đào, cây hoàng yến, giáng hương, lim xẹt, muồn hoa đào, kèn hồng, kiểng cổ	1,000		x	
7	TP Sa Đéc	Các công viên theo QH Phường 3, 4	*13ha*		x	Cây còng (Me Tây), Sao, phượng, muồng hoa đào, cây hoàng yến, giáng hương, lim xẹt, muồn hoa đào, kèn hồng, kiểng cổ	1,500		x	
8	TP Sa Đéc	Các công viên theo QH phân khu 4	*26ha*		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào, cây hoàng yến, giáng hương, lim xẹt, muồn hoa đào, kèn hồng, kiểng cổ	3,500		x	
9	TP Sa Đéc	Các công viên cây xanh theo QH phân khu 5	*29ha*		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào, cây hoàng yến, giáng hương, lim xẹt, muồng hoa đào, kèn hồng, kiểng cổ	4,000		x	
10	TP Sa Đéc	Các công viên theo QH phân khu 6	*21ha*		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào, cây hoàng yến, giáng hương, lim xẹt, muồn hoa đào, kèn hồng, kiểng cổ	3,000		x	
11	TP Sa Đéc	Xây dựng những công viên cây xanh ven sông, kênh rạch, ĐƯỜNG CẶP RẠCH, ĐƯỜNG NÔNG THÔN	*ha/m*	x						
12	TP Sa Đéc	*- Đường cặp Rạch Sa Nhiên - Mù U*	*7320m*		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào	2,000		x	
13	TP Sa Đéc	*- Đường cặp Rạch Cai Dao - Ông Thung*	*2330m*		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào	600		x	

14	TP Sa Đéc	*- Đường cặp Rạch Dầu*	1630m		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào	410		x	
B	TP Sa Đéc	*- Kênh KC1 (cặp đường Đào Duy Từ)*	1970m		**x**	**Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào**	**500**		**x**	Phân khu 5
1	TP Sa Đéc	*- Đường cặp rạch Cao Mên*	2310m		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào	650		x	Phân khu 5
2	TP Sa Đéc	*- Đường cặp rạch Chùa*	1900m		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào	550		x	Phân khu 5
3	TP Sa Đéc	*- Đường cặp rạch Bà Nhị*	930m		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào	300		x	Phân khu 5
4	TP Sa Đéc	*- Rạch Rãy - Hồ Dương*	2280m		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào	1,000		x	
5	TP Sa Đéc	*- Rạch Ngã Bát*	2390m		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào	700		x	
6	TP Sa Đéc	*- Đường Kênh Cùng - Long Thắng*	1470m		x	Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào, cây hoàng yến	600	x		
7	TP Sa Đéc	*- Bờ kè cảnh quan Sông Sa Đéc*	3736m		x	Móng Bò, sứ đại, Hoa giấy, Cau, muồng hoa đào	950		x	
8	TP Sa Đéc	- Đường cặp rạch Bình Tiên	1300m			Cây còng (Me Tây), Sao, Hoa giấy, muồng hoa đào, cây hoàng yến	130	x		
B		**ĐƯỜNG ĐÔ THỊ**	**(m)**							
1	TP Sa Đéc	Khu tái định cư số 1, 2, 3	20		x	cây sao	640	x		
2	TP Sa Đéc	- Đường Vành Đai 848	7,560		x	Sao, Hoàng yến	1,900	x		
3	TP Sa Đéc	- Đường Quốc lộ 80	5,320		x	Sao, Muồn hoa đào	1,350	x		
4	TP Sa Đéc	Đường ĐT 852B (đoạn từ đường Vành đai Tây Bắc đến đường ĐT 848 hiện hữu)	1,890		x	Sao, Muồn hoa đào	475	x		
5	TP Sa Đéc	Đường T3 hạ tầng Thủy Sản (đoạn từ Sa nhiên Mù U đến Sông Tiền)	670		x	Cây còng (Me Tây), Sao	170	x		
6	TP Sa Đéc	Nguyễn Tất Thành nối dài nối ra QL 80	350		x	Muồng hoa đào	90	x		
7	TP Sa Đéc	- Đường Phạm Hữu Lầu (Nguyễn Tất Thành - vành đài 848)	2,700		x	Giáng Hương, bàng Đài Loan, Sứ đại, Lim xẹt	550	x		
8	TP Sa Đéc	Đường Trường Sạ	1,450		x	Giáng Hương	400	x		
9	TP Sa Đéc	Đường D2 Nguyễn Thị Minh Khai nối dài (từ Nguynễ Sinh sắc đến ĐT 852)	3,370		x	Giáng Hương, bàng Đài Loan, Sứ đại, Lim xẹt	850	x		
10	TP Sa Đéc	Đường D3 (nối từ đường vào Khu liên hợp TDTT đến ĐT 852)	3,740		x	Giáng Hương, bàng Đài Loan, Sứ đại, Lim xẹt	950	x		
11	TP Sa Đéc	Đường N7 (từ ĐT 848 đến đường Hoa Sa Nhiên Cai Dao)	1,030		x	Cây còng (Me Tây), Sao, muồng hoa đào	300	x		
12	TP Sa Đéc	Đường B2 (từ nút giao thông KCN C đến cầu Cái Đôi	2,830		x	Cây còng (Me Tây), Sao, muồng hoa đào	750		x	
13	TP Sa Đéc	Tuyến N11 từ ĐT 848 đến vành đai Tây Bắc	4,230		x	Cây còng (Me Tây), Sao, muồng hoa đào	1,100		x	

14	TP Sa Đéc	Đường D5 (từ KCN C đến hạ tầng thủy sản)	2,260		x	Cây còng (Me Tây), Sao, muồng hoa đào	600		x	
TPHN	**THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ**						**20,451**			
TPHN	**Loại III**	**Thành phố Hồng Ngự**					**20,451**			
TPHN1	**TP Hồng Ngự**	**Phường An Thạnh**					**4,081**			
1	TP Hồng Ngự	Đường Nguyễn Huệ			x	Giáng hương	111	x		
2	TP Hồng Ngự	Cụm dân cư An Thành 1-4			x	Bằng lăng	470	x		
3	TP Hồng Ngự	Đường Nguyễn Tất Thành nối dài			x	Giáng hương	1000	x	x	
4	TP Hồng Ngự	Khu đô thị Bờ Bắc kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng			x	Giáng hương, Bằng lăng, Sao	500	x		
5	TP Hồng Ngự	Bờ kè Mương Nhà Máy và kênh Hồng Ngự-Vĩnh Hưng			x	Ô Môi, Bằng Lăng, Giáng Hương, Sao, Dầu	1200		x	
6	TP Hồng Ngự	Cải tạo cây xanh các tuyến đường				Bằng Lăng, Giáng Hương, Sao, Dầu	800		x	
7	TP Hồng Ngự	Quảng trường Võ Nguyên Giáp và các hoa viên		x	x	cây định hình, thảm hoa, thảm cỏ, cây bóng mát các loại ...	800	x	x	
TPHN2	**TP Hồng Ngự**	**Phường An Lộc**					**2,015**			
1	TP Hồng Ngự	Đường Hùng Vương nối dài			x	Kèn Hồng	205	x		
1	TP Hồng Ngự	Đường Võ Nguyên Giáp			x	Giáng hương	510	x		
3	TP Hồng Ngự	Đường tránh QL30 (Phường An Lộc - An Bình A)			x	Sao, Dầu	1000		x	
4	TP Hồng Ngự	Cụm dân cư Biên Phòng			x	Kèn Hồng	300	x		
TPHN3	**TP Hồng Ngự**	**Phường An Lạc**					**2,175**			
1	TP Hồng Ngự	Tuyến tránh đường ĐT.841			x	Giáng hương	550	x		
2	TP Hồng Ngự	Bờ kè sông Tiền và sông Sở Thượng			x	Ô Môi, Bằng Lăng, Giáng Hương, Sao, Dầu	875		x	
3	TP Hồng Ngự	Tuyến dân cư Mương Ông Diệp - kênh Tứ Thường				Bằng Lăng, Giáng Hương	750		x	
TPHN4	**TP Hồng Ngự**	**Phường An Bình A**					**1,600**			
1	TP Hồng Ngự	Đường Hùng Vương nối dài (đoạn từ cầu Mười Xình đến ranh Trung Tâm)			x	Kèn Hồng	1600		x	
2	TP Hồng Ngự	Tiểu đảo đường tránh QL30			x	Cây cảnh định hình, thảm cỏ, đường đi nội bộ		x		
TPHN5	**TP Hồng Ngự**	**Phường An Bình B**					**6,280**			
1	TP Hồng Ngự	Đường ĐT.842 đoạn từ Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hồng Ngự đến cầu Thống Nhất (Phường An Bình A -			x	Bằng lăng	3380		x	
2	TP Hồng Ngự	Khu Trung tâm phường An Bình B			x	Bằng Lăng, Giáng Hương, Sao, Dầu	1200		x	
3	TP Hồng Ngự	Tuyến dân cư Thống Nhất			x	Kèn Hồng, sao, dầu	600	x		
4	TP Hồng Ngự	Tuyến dân cư Kho Bể			x	Kèn Hồng, Giáng Hương, sao, dầu	300	x		
5	TP Hồng Ngự	Tuyến kênh Ba Ánh			x	Kèn Hồng, Giáng Hương, sao, dầu	800	x		
TPHN6	**TP Hồng Ngự**	**Xã Bình Thạnh**					**1,600**			
1	TP Hồng Ngự	Quốc lộ 30 (đoạn cầu 2/9 đến cua Bình Thạnh)			x	Giáng hương	600		x	
2	TP Hồng Ngự	Tiểu đảo đường tránh QL30			x	Cây cảnh định hình, thảm cỏ, đường đi nội bộ	3.000 m2		x	
3	TP Hồng Ngự	Khu xử lý rác			x	Sao, Dầu, Tre	1000	x		
TPHN7	**TP Hồng Ngự**	**Xã Tân Hội**					**2,700**			
1	TP Hồng Ngự	Tuyến tuần tra biên giới (Tân Hội - Bình Thạnh)			x	Tre, Sao, Dầu	2000	x		
3	TP Hồng Ngự	CDC Trung tâm xã Tân Hội			x	Giáng Hương, Lộc Vừng	300	x		
3	TP Hồng Ngự	Cửa khẩu Mộc Rá			x	Bằng Lăng, Giáng Hương, Sao, Dầu	400		x	

TM	**HUYỆN THÁP MƯỜI**						**108,798**			
TM-ĐT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**						**4,701**			
TM-NT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH NÔNG THÔN**						**104,097**			
TM1	**Loại IV**	**Thị trấn Mỹ An**					**1,921**			
1	T.Trấn Mỹ An	Đường nội bộ Khu vực Công viên Tháp Mười	500m		x	Cây Giáng Hương	50	x		
2	T.Trấn Mỹ An	Thảm cỏ khu Công viên Tháp Mười	700m2		x	Thảm cỏ		x		
3	T.Trấn Mỹ An	Đường Lê Thị Hồng Gấm	2700m		x	Cây kèn Hồng	270	x		
4	T.Trấn Mỹ An	Đường Phạm Ngọc Thạch	500m		x	Cây Sao Đen	50	x		
5	T.Trấn Mỹ An	Đường 30/4	393m		x	cây Bằng Lăng	45	x		
6	T.Trấn Mỹ An	Đường Tôn Thất Tùng	1000m		x	cây Bằng Lăng	150	x		
7	T.Trấn Mỹ An	Đường nội bộ khu quy hoạch Đông Thị trấn Mỹ An (khu Trường Mầm non)	189m		x	cây Sưa	21	x		
8	T.Trấn Mỹ An	Đường nội bộ khu Trung tâm thể dục thể thao	160m		x	Cây kèn Hồng	25	x		
9	T.Trấn Mỹ An	Đường Đinh Tiên Hoàng	280m		x	Cây kèn Hồng	30	x		
10	T.Trấn Mỹ An	Đường Lý Thái Tổ	100m		x	Cây kèn Hồng	10	x		
11	T.Trấn Mỹ An	Đường nội bộ Khu dân cư Khóm 2	500m		x	Cây kèn Hồng	50	x		
12	T.Trấn Mỹ An	Trồng cây thay thế các tuyến đường thuộc quy hoạch Khu tái định cư đường Hồ Chí Minh	1000m	x		Cây Sao Đen	100	x		
13	T.Trấn Mỹ An	Trồng cây thay thế các tuyến đường thuộc quy hoạch Khu dân cư Khóm 2	1000m	x		Cây Sao Đen	100	x		
14	T.Trấn Mỹ An	Đường nội bộ quy hoạch Nhà phố đường Lê Quí Đôn mở rộng	1000m			Cây Bằng Lăng	100	x	x	
15	T.Trấn Mỹ An	Đường nội bộ quy hoạch Khu đô thị Nam Mỹ An							x	
	T.Trấn Mỹ An	- Trồng cây xanh trên vỉa hè đường nội bộ.	700m		X	Cây Sao Đen	70		x	
	T.Trấn Mỹ An	- Trồng cây cổ thụ khu vực công cộng.			X	Cây Ô Môi; Cây Bằng Lăng; Cây Lộc Vừng; Cây Cau Vua; Cây Cọ Dầu	60			
	T.Trấn Mỹ An	- Tiểu cảnh	600m^2		X	-				
	T.Trấn Mỹ An	- Thảm cỏ khu vực công cộng	1500m^2		X	Thảm cỏ				
16	T.Trấn Mỹ An	Đường nội bộ quy hoạch đầu voi Thị trấn Mỹ An	400m		X	cây Bằng Lăng	40		x	
17	T.Trấn Mỹ An	Đường nội bộ quy hoạch Khu Đông Thị trấn Mỹ An	2400m		X	cây Sưa	240		x	
18	T.Trấn Mỹ An	Đường nội bộ quy hoạch Khu Đông N2	1200m		X	Cây Sao Đen	120		x	
19	T.Trấn Mỹ An	Đường nội bộ Khu đô thị Bắc Mỹ An								
	T.Trấn Mỹ An	- Trồng cây xanh trên vỉa hè đường nội bộ.	2400m		X	Cây Giáng Hương	240		x	
	T.Trấn Mỹ An	- Trồng cây cổ thụ quãng trường			X	Cây Ô Môi; Cây Bằng Lăng; Cây Lộc Vừng; Cây Cau Vua; Cây Cọ Dầu; ...	150			
	T.Trấn Mỹ An	- Tiểu cảnh	1000m^2		X	-				
	T.Trấn Mỹ An	- Thảm cỏ quãng trường	2000m^2		X	Thảm cỏ				
20	T.Trấn Mỹ An	Bảo dưỡng cây xanh khu vực đô thị Thị trấn Mỹ An	5000m2					X	X	
TM2	**Loại V**	**Trung tâm xã Trường Xuân**					**2,780**			

1	T.T.Xã T.Xuân	Nút giao thông Khu Trung tâm Thương mại Trường Xuân	300m2		**x**	Xây bó vĩa, đổ đất trồng mới. Trồng viền ắc ó, chuối ngọc, mắc nai, cô lá rừng thái, lá trắng; trang trí tiểu cánh cây Hồng Lộc		x		*01 nút giao thông*
2	T.T.Xã T.Xuân	Nút giao thông Khu Trung tâm Thương mại Trường Xuân	600m2		**x**	Xây bó vĩa, đổ đất trồng mới. Trồng viền ắc ó, chuối ngọc, mắc nai, cô lá rừng thái, lá trắng; trang trí tiểu cánh cây Hồng Lộc		x		*02 nút giao thông*
3	T.T.Xã T.Xuân	Thảm cỏ Khu Trung tâm Thương mại Trường Xuân	500m2		**x**	Thảm cỏ		x		
4	T.T.Xã T.Xuân	Đường nội bộ Cụm công nghiệp Thương mại - Trường Xuân	2000m		**x**	Cây Sao Đen	200	x		
5	T.T.Xã T.Xuân	Đường nội bộ Trung tâm Thương mại Trường Xuân	1200m		x	Cây kèn Hồng	120	x		
6	T.T.Xã T.Xuân	Đường nội bộ Khu dân cư trung tâm xã Trường Xuân (64ha)	9000m		x	Cây Giáng Hương	1000	x		
7	T.T.Xã T.Xuân	Đường nội bộ Khu dân cư trung tâm xã Trường Xuân (64ha)	14600m		x	Cây Giáng Hương	1460		x	
8	T.T.Xã T.Xuân	Thảm cỏ khu vực sân thể thao Khu dân cư trung tâm xã Trường Xuân	1500m2		x	Thảm cỏ			x	
9	T.T.Xã T.Xuân	Bảo dưỡng cây xanh khu vực đô thị Trung tâm xã Trường Xuân	3000m2		x				x	
TM3	**Xã Thanh Mỹ**	**Xã Thanh Mỹ**					**1,100**			
1	Xã Thanh Mỹ	TT HT CĐ và các tuyến đường nội bộ chợ xã	2400m		x	Cây Dầu	1100	600	500	
TM4	**Xã Mỹ Qúi**	**Xã Mỹ Qúi**					**3,450**			
1	Xã Mỹ Qúi	Các tuyến đường nội bộ khu dân cư trung tâm xã	-		x	Cây Bằng Lăng	200	-	200	
2	Xã Mỹ Qúi	Các tuyến đường nội bộ khu dân cư Đường Thét	-		x	Cây Dầu	200	-	200	
3	Xã Mỹ Qúi	Trụ sở UBND xã, công an xã	-		x	Cây Dầu, bằng lăng	50	-	50	
4	Xã Mỹ Qúi	Tuyến bờ Đông kênh Đường Thét	-		x	Hoa trang, cây hồng lộc	3000	3,000	-	
TM5	**Xã Mỹ An**	**Xã Mỹ An**					**820**	**410**	**410**	
1	Xã Mỹ An	Tỉnh lộ ĐT 846	-		x	Cây Hoàng Yến	400	200	200	
2	Xã Mỹ An	Tuyến đường bờ nam kênh Tư Mới	-		x	Cây Hoàng Yến	160	80	80	
3	Xã Mỹ An	Tuyến đường bờ nam kênh Nguyễn Văn Tiếp A			x	Cây Hoàng Yến	100	50	50	
4	Xã Mỹ An	Tuyến đường bờ đông kênh Tư Mới	-		x	Cây Hoàng Yến	160	80	80	
TM6	**Xã Mỹ Đông**	**Xã Mỹ Đông**					**1117**	**1,117**		
1	Xã Mỹ Đông	Khu sân bóng Mỹ Đông (ấp 4)	-		x	Cây Bằng lăng	15	15	-	
2	Xã Mỹ Đông	Khu đất công hàng gáo (ấp 2)	-		x	Cây xà cừ	10	10	-	
3	Xã Mỹ Đông	Khu đất công (ấp 5)	-		x	Cây Dầu	30	30	-	
4	Xã Mỹ Đông	Khu PCCC (ấp 5)	-		x	Cây Xà cừ	20	20	-	
5	Xã Mỹ Đông	Nhà văn hóa ấp 1	-		x	Cây Bằng lăng	6	6	-	
6	Xã Mỹ Đông	Nhà văn hóa ấp 3	-		x	Cây Dầu	6	6	-	
7	Xã Mỹ Đông	Các điểm trường	-		x	Cây Phượng	30	30	-	
8	Xã Mỹ Đông	Tuyến 850 (ấp 4)	-		x	Cây Sao đen	400	400	-	
9	Xã Mỹ Đông	Tuyến 846 (ấp 4 + ấp 5)	-		x	Cây Sao đen	600	600	-	
TM7	**Xã Đốc Binh Kiều**	**Xã Đốc Binh Kiều**					**1360**	**1,360**		
1	Xã Đốc Binh Kiều	Tuyến tỉnh lộ 846	12.000m		x	Cây Dương	1200	1,200	-	
2	Xã Đốc Binh Kiều	Khu dân cư mở rộng	1.200m		x	Cây Dương	120	120	-	
3	Xã Đốc Binh Kiều	Khuôn viên trường TH ĐBK 1	400m		x	Cây sao đen + Dầu	40	40	-	
4	Xã Đốc Binh Kiều	Khuôn viên trường TH ĐBK 1	7.200m2		x	Thảm cỏ	7.200m2	7.200m2	-	
TM8	**Xã Phú Điền**	**Xã Phú Điền**					**670**	**350**	**320**	
1	Xã Phú Điền	CDC xã và trước cửa UBND xã			x	Cây Bằng lăng	400	150	250	
2	Xã Phú Điền	CDC kênh 3 Mỹ Điền			x	Cây Bằng lăng	170	100	70	
3	Xã Phú Điền	Trong khuôn viên các Trường học			x	Cây Phượng vĩ	100	100	-	
TM9	**Xã Tân Kiều**	**Xã Tân Kiều**					**880**	**420**	**460**	

1	Xã Tân Kiều	Đường kênh 200 (kênh 12.000 - lộ N2)	8.800m		x	Cây Ô Môi	880	420	460	
TM10	**Xã Láng Biển**	**Xã Láng Biển**					**500**	**500**	-	
1	Xã Láng Biển	Bờ đông, bờ tây tuyến tỉnh lộ 850 từ kênh bảy thước đến kênh k4(kênh ranh)	2.800 m		x	Cây Phượng vĩ	130	130	-	
2	Xã Láng Biển	Bờ tây tỉnh lộ 850 từ kênh K Bắc đến chợ Láng Biển	2.500 m		x	Cây Phượng vĩ	120	120	-	
3	Xã Láng Biển	Trụ sở ấp 1, ấp 3	1.000m		x	Cây Dầu	200	200	-	
4	Xã Láng Biển	Bờ bắc kênh bảy thước từ kênh Láng biển đến điểm phụ trường Mầm non	400m		x	Cây Dầu	50	50	-	
TM11	**Xã Hưng Thạnh**	**Xã Hưng Thạnh**					**500**	**250**	**250**	
1	Xã Hưng Thạnh	Cụm dân cư xã Hưng Thạnh	5.000m		x	Cây Bằng lăng	500	250	250	
TM12	**Xã Thạnh Lợi**	**Xã Thạnh Lợi**					**200**	**200**	-	
1	Xã Thạnh Lợi	Cụm dân cư trung tâm xã			x	Cây Bằng lăng	100	100	-	
2	Xã Thạnh Lợi	Trước UBND và TTHTCĐ xã			x	Cây kèn Hồng	100	100	-	
TM13	**Xã Mỹ Hòa**	**Xã Mỹ Hòa**					**93500**	**83,000**	**10,500**	
1	Xã Mỹ Hòa	Khu hành chính UBND xã Mỹ Hòa			x	hoàng yến, bông bụp, hoa dừa	15000	15,000	-	
2	Xã Mỹ Hòa	Tuyến dân cư xã Mỹ Hòa			x	hoàng yến, bông bụp, hoa dừa	20000	20,000	-	
3	Xã Mỹ Hòa	Tuyến dân cư An Phong xã Mỹ Hòa			x	hoàng yến, bông bụp, hoa dừa	20000	20,000	-	
4	Xã Mỹ Hòa	Lề lộ tuyến Tỉnh lộ 845			x	hoàng yến, bông bụp, hoa	8000	8,000	-	
5	Xã Mỹ Hòa	Lề lộ bờ Đông kênh Nhì			x	hoàng yến, bông bụp, hoa	3500	3,500	-	
6	Xã Mỹ Hòa	Lề lộ bờ Tây kênh Nhì			x	hoàng yến, bông bụp, hoa	4500	4,500	-	
7	Xã Mỹ Hòa	Lề lộ bờ Tây kênh Tư Mới			x	hoàng yến, bông bụp, hoa	5000	5,000	-	
8	Xã Mỹ Hòa	Lề lộ bờ Nam kênh 9.000			x	hoàng yến, bông bụp, hoa	2500	-	2,500	
9	Xã Mỹ Hòa	Lề lộ bờ Tây kênh Việt Kiều			x	hoàng yến, bông bụp, hoa	4000	-	4,000	
10	Xã Mỹ Hòa	Lề lộ bờ Đông kênh Việt Kiều			x	hoàng yến, bông bụp, hoa	4000	-	4,000	
11	Xã Mỹ Hòa	Lề lộ nhựa Mỹ Hòa - Gò Tháp			x	hoàng yến, bông bụp, hoa	2000	2,000	-	
12	Xã Mỹ Hòa	Lề lộ bờ Nam kênh 12.000			x	hoàng yến, bông bụp, hoa dừa	2500	2,500	-	
13	Xã Mỹ Hòa	Lề lộ bờ Nam kênh Sáu Thêm			x	hoàng yến, bông bụp, hoa dừa	2500	2,500	-	
TN	**HUYỆN TAM NÔNG**									*Chưa xác định được số lượng cây dự kiến*
TN-ĐT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**									*Chưa xác định được số lượng cây dự kiến*
TN-NT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH NÔNG THÔN**									*Chưa xác định được số lượng cây dự kiến*
TN1	**Loại V**	**Thị trấn Tràm Chim**								
1	T.Trấn Tràm Chim	Cải tạo hệ thống cây xanh trên dải phân cách đường Võ Văn Kiệt (đoạn từ cầu kênh Đường Gạo 2 đến Trụ sở Tòa án nhân dân huyện)		x				x		
2	T.Trấn Tràm Chim	Cải tạo, trồng mới cây xanh trên vỉa hè đường Huyền Trân Công Chúa, Nguyễn Sinh Sắc và các tuyến đường còn lại Cụm dân cư Ao Sen		x				x		
3	T.Trấn Tràm Chim	Trồng cây xanh trong khuôn viên Cụm dân cư Ấp 3B, thị trấn Tràm Chim			x			x		
4	T.Trấn Tràm Chim	Trồng cây xanh các điểm Trường học trên địa bàn huyện		x				x		
5	T.Trấn Tràm Chim	Trồng cây xanh trên vỉa hè khu dân cư Khóm 1, thị trấn Tràm Chim			x			x		
6	T.Trấn Tràm Chim	Cải tạo, trồng cây xanh khuôn viên Nhà Văn hóa huyện		x				x		
7	T.Trấn Tràm Chim	Khuôn viên Tuyến dân cư Tam Nông - Thanh Bình			x			x		

8	T.Trấn Tràm Chim	Khuôn viên CDC ấp 3 B, TT. Tràm Chim			x			x		
9	T.Trấn Tràm Chim	Khuôn viên CDC Khóm 4, TT. Tràm Chim			x			x		
10	T.Trấn Tràm Chim	Các tuyến đường nội bộ CDC Khóm 4, TT. Tràm Chim			x			x		
11	T.Trấn Tràm Chim	Các tuyến đường nội bộ Tuyến dân cư Khóm 2, TT. Tràm Chim			x			x		
12	T.Trấn Tràm Chim	Trồng mới và bổ sung các tuyến đường trong nội ô TT. Tràm Chim		x	x			x	x	
13	T.Trấn Tràm Chim	Khu Quảng Trường Tràm Chim, huyện Tam Nông			x				x	
TN2	**Xã An Long**	**Xã An Long**								
1	Xã An Long	Trồng cây xanh trên khuôn viên Cụm dân cư An Long			x	Sao đen		x		
2	Xã An Long	Trồng cây xanh dọc trục lộ ĐT844			x	Sao đen		x		
3	Xã An Long	Trồng cây xanh trên khuôn viên, vỉa hè Khu dân cư Phi Trường			x	Sao đen		x		
4	Xã An Long	Trồng cây xanh trên khuôn viên, vỉa hè Cụm dân cư An Long giai đoạn 3			x	Sao đen			x	
5	Xã An Long	Trồng mới và bổ sung các tuyến đường xã An Long		x		Sao đen		x	x	
TN3	**Xã Phú Cường**	**Xã Phú Cường**								
1	Xã Phú Cường	Khuôn viên Cụm dân cư trung tâm xã Phú Cường (giáp đường Võ Văn Kiệt)			x	Sao đen		x		
2	Xã Phú Cường	Khuôn viên Cụm dân cư Hồng Kỳ			x	Sao đen		x		
TN4	**Xã Phú Thọ**	**Xã Phú Thọ**								
1	Xã Phú Thọ	Trồng cây xanh trên khuôn viên, vỉa hè Cụm dân cư trung tâm xã Phú Thọ.			x	Sao đen		x		
2	Xã Phú Thọ	Trồng cây xanh trông khuôn viên Trung tâm văn hoá học tập cộng đồng xã Phú Thọ			x	Sao đen		x		
3	Xã Phú Thọ	Trồng cây xanh dọc trục lộ Bờ đông kênh Kháng Chiến			x	Sao đen			x	
TN5	**Xã Phú Thành A**	**Xã Phú Thành A**								
1	Xã Phú Thành A	Trồng cây xanh trên Taluy Cụm dân cư ấp Long Phú A.			x	Sao đen		x		
2	Xã Phú Thành A	Trồng cây xanh trên vỉa hè Cụm dân cư giai đoạn 1			x	Sao đen		x		
3	Xã Phú Thành A	Trồng cây xanh trong khuôn viên trụ sở UBND xã.			x	Sao đen		x		
4	Xã Phú Thành A	Trồng mới và bổ sung các tuyến đường xã Phú Thành A		x	x				x	
TN6	**Xã Phú Ninh**	**Xã Phú Ninh**								
1	Xã Phú Ninh	Trồng cây xanh trên khuôn viên trụ sở UBND xã, vỉa hè cụm dân cư Trung tâm xã.			x	Sao đen		x		
2	Xã Phú Ninh	Trồng cây xanh trong khuôn viên Trung tâm văn hoá học tập cộng đồng xã Phú Ninh			x	Sao đen		x		
3	Xã Phú Ninh	Trồng cây xanh trong khuôn viên cây xanh Tuyến dân cư 2/9 xã Phú Ninh.			x	Sao đen			x	
4	Xã Phú Ninh	Trồng cây xanh cặp trục lộ tuyến dân cư Bờ bắc kênh ranh xã Phú Ninh.			x	Sao đen			x	
TN7	**Xã An Hoà**	**Xã An Hoà**								
1	Xã An Hoà	Trồng cây xanh trên khuôn viên trụ sở UBND xã, vỉa hè cụm dân cư Trung tâm xã			x	Sao đen		x		
2	Xã An Hoà	Trồng cây xanh trong khuôn viên Trung tâm văn hoá học tập cộng đồng xã An Hoà			x	Sao đen		x		
3	Xã An Hoà	Trồng cây xanh cặp trục lộ tuyến đường An Hoà - Hoà Bình.			x	Sao đen			x	
TN8	**Xã Phú Thành B**	**Xã Phú Thành B**								
1	Xã Phú Thành B	Trụ sở UBND xã			x	Sao đen		x		

2	Xã Phú Thành B	Trạm y tế			x	Sao đen		x		
3	Xã Phú Thành B	Trồng cây xanh trên khuôn viên cây xanh Cụm dân cư trung tâm xã			x	Sao đen		x		
4	Xã Phú Thành B	Trồng cây xanh trên vỉa hè Cụm dân cư Cả Nổ			x	Sao đen		x		
5	Xã Phú Thành B	Tuyến lộ An Hòa - Hòa Bình			x	Sao đen			x	
6	Xã Phú Thành B	Các điểm trường			x	Sao đen		x		
7	Xã Phú Thành B	Tuyến đường WB9 (từ ranh TN-HN đến ranh Phú Thành A)			x	Sao đen		x		
TN9	**Xã Phú Hiệp**	**Xã Phú Hiệp**								
1	Xã Phú Hiệp	Trồng cây xanh trên vỉa hè Cụm dân cư trung tâm xã			x	Sao đen			x	
2	Xã Phú Hiệp	Trồng cây xanh cặp trục lộ tuyến đường An Hoà - Hoà Bình.			x	Sao đen			x	
TN10	**Xã Phú Đức**	**Xã Phú Đức**								
1	Xã Phú Đức	Trồng cây xanh cặp trục lộ tuyến đường An Hoà - Hoà Bình.			x	Sao đen			x	
TN11	**Xã Tân Công Sính**	**Xã Tân Công Sính**								
1	Xã Tân Công Sính	Trồng cây xanh cặp tỉnh lộ ĐT855			x	Sao đen		x		
2	Xã Tân Công Sính	Trồng cây xanh cặp đường An Hoà - Hoà Bình.			x	Sao đen			x	
3	Xã Tân Công Sính	Trồng trên vỉa hè Cụm dân cư trung tâm xã			x	Sao đen			x	
TN12	**Xã Hoà Bình**	**Xã Hoà Bình**								
1	Xã Hoà Bình	Trồng cây xanh trên khuôn viên, vỉa hè cụm dân cư Trung tâm xã.			x	Sao đen		x		
2	Xã Hoà Bình	Trồng cây xanh dọc đường An Hoà - Hoà Bình.			x	Sao đen		x		
3	Xã Hoà Bình	Trồng cây xanh cặp kênh Mười Tải			x	Cao		x		
4	Xã Hoà Bình	Trồng cây xanh cặp đường tỉnh lộ ĐT845			x	Sao đen			x	
HHN	**HUYỆN HỒNG NGỰ**						**30,857**			
HHN-ĐT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**						**3,487**			
HHN-NT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH NÔNG THÔN**						**27,370**			
HHN1	**Loại V**	**Thị trấn Thường Thới Tiền**					**3,487**			
A	**T.Trấn T.T.Tiền**	**KHU HÀNH CHÍNH**								
1	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRẦN PHÚ			X	Dầu rái	4	X		
2	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ MINH KHAI			X	Dầu rái	10	X		
3	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN TẤT THÀNH			X	Dầu rái	33	X		
4	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG 30 THÁNG 4			X	Dầu rái	27	X		
5	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG LÊ HỒNG PHONG			X	Dầu rái	5	X		
6	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG HÀ HUY TẬP			X	Dầu rái	31	X		
7	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN CỪ			X	Dầu rái	25	X		
8	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN LƯƠNG BẰNG			X	Dầu rái	7	X		
9	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG PHAN ĐĂNG LƯU			X	Dầu rái	21	X		
10	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG HỒ TÙNG MẬU			X	Dầu rái	9	X		
11	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG KIM ĐỒNG			X	Dầu rái	21	X		
12	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG VÕ CHÍ CÔNG			X	Dầu rái	58	X		
13	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRƯỜNG CHINH			X	Dầu rái	24	X		
14	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU THỌ			X	Dầu rái	23	X		
15	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TÔN ĐỨC THẮNG			X	Dầu rái	33	X		
16	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG VÕ THỊ SÁU			X	Dầu rái	12	X		

17	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG CHÂU VĂN LIÊM			X	Dầu rái	9	X		
18	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN HỮU QUẬN			X	Dầu rái	7	X		
19	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN THÁI HỌC			X	Dầu rái	18	X		
20	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRẦN VĂN GIÀU			X	Dầu rái	20	X		
21	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG LÊ DUẨN			X	Dầu rái	37	X		
22	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG LÝ TỰ TRỌNG			X	Dầu rái	29	X		
23	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRỖI			X	Dầu rái	15	X		
24	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VIẾT XUÂN			X	Dầu rái	9	X		
25	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN MINH TRÍ			X	Dầu rái	15	X		
26	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG ÚT TỊCH			X	Dầu rái	16	X		
27	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN TRUNG TRỰC			X	Dầu rái	13	X		
28	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ ĐỊNH			X	Dầu rái	14	X		
29	T.Trấn T.T.Tiền	CỔNG VIỀN 01 (ĐƯỜNG TRẦN PHÚ)			X	Dầu rái	6	X		
30	T.Trấn T.T.Tiền	CỔNG VIỀN 02 (ĐƯỜNG 30/4)			X	Dầu rái	7	X		
31	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGÔ QUYỀN (BỜ KÈ)			X	Sao đen	140	X		
B	**T.Trấn T.T.Tiền**	**KHU CHỢ THƯỜNG THỚI**								
32	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRẦN ANH ĐIỀN			X	Bằng Lăng	50	X		
33	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG PHẠM HỮU LẦU			X	Bằng Lăng	18	X		
34	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN TRÍ			X	Dầu rái	5	X		
35	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG			X	Dầu rái	10	X		
36	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TRẦN THỊ NHƯỢNG			X	Dầu rái	33	X		
37	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG NGUYỄN THỊ LỰU				Dầu rái	32	X		
C	**T.Trấn T.T.Tiền**	**CÁC TUYẾN ĐƯỜNG KHÁC**								
38	T.Trấn T.T.Tiền	CỬA KHẨU THƯỜNG PHƯỚC (VÒNG XOAY + DPC HƯỚNG VỀ HUYỆN HỒNG NGỰ)	850m		X	Thảm hoa lá màu		X		
39	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG VÀO CHÙA PHƯỚC HƯNG	400m		X	Sao đen	50	X		
40	T.Trấn T.T.Tiền	TUYẾN ĐƯỜNG DT841 TỪ KHU HÀNH CHÍNH HUYỆN - KDC THƯỜNG PHƯỚC (LỀ PHẢI)	11000m		X	Giáng hương	340	X		
41	T.Trấn T.T.Tiền	TDC MƯƠNG MIỄU (MỞ RỘNG)	quy hoạch		X	Giáng hương	74	X		
42	T.Trấn T.T.Tiền	CDC KHÓM THƯỢNG 2	quy hoạch		X	Giáng hương	227	X		
			ĐƯỜNG C: 90m		X	Giáng hương	10	X		
			ĐƯỜNG SỐ 7: 132m		X	Giáng hương	10	X		
			ĐƯỜNG SỐ 5: 139m		X	Giáng hương	10	X		
			ĐƯỜNG SỐ 11: 140m		X	Dầu rái	10	X		
43	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG TUẦN TRA BIÊN GIỚI THƯỜNG PHƯỚC-BA NGUYÊN	3,8km		X	Lim xẹt	1216		X	
44	T.Trấn T.T.Tiền	ĐOẠN BÊN PHẢI HƯỚNG TỪ CỬA KHẨU THƯỜNG PHƯỚC VỀ HUYỆN HỒNG NGỰ. BẾN PHÀ THƯỜNG PHƯỚC	ĐƯỜNG XUỐNG BẾN PHÀ: 360m		X	Dầu rái	50	X		
			ĐƯỜNG A20: 1300m		X	Dầu rái	20	X		
			ĐƯỜNG VÀO KHU BẢO THUẾ: 290m		X	Dầu rái	10	X		

			ĐƯỜNG SỐ 3: 100m		X	Dầu rái	5	X		
			ĐƯỜNG SỐ 7: 107m		X	Dầu rái	5	X		
45	T.Trấn T.T.Tiền	CDC GIỒNG DÚI					302			
	T.Trấn T.T.Tiền	ĐƯỜNG D1			X	Chuông vàng	33	X		
		ĐƯỜNG D2			X	Chuông vàng	70	X		
		ĐƯỜNG D3			X	Chuông vàng	68	X		
		ĐƯỜNG D4			X	Chuông vàng	66	X		
		ĐƯỜNG D5			X	Chuông vàng	28	X		
		ĐƯỜNG D6			X	Chuông vàng	37	X		
HHN2	**xã Thường Phước 1**	**xã Thường Phước 1**					**2,000**			
1	xã Thường Phước 1	ĐƯỜNG TUẦN TRA BIÊN GIỚI THƯỜNG PHƯỚC - BA NGUYÊN	7,8km		X	Lim xẹt	1,216		X	
2	xã Thường Phước 1	ĐOẠN BÊN PHẢI HƯỚNG TỪ CỬA KHẨU THƯỜNG PHƯỚC VỀ HUYỆN HỒNG NGỰ. BẾN PHÀ THƯỜNG PHƯỚC					90			
	xã Thường Phước 1	ĐƯỜNG XUỐNG BẾN PHÀ: 360m	360m		X	Dầu rái	50	X		
		ĐƯỜNG A20: 1300m	1300m		X	Dầu rái	20	X		
		ĐƯỜNG VÀO KHU BÁO THUẾ: 290m			X	Dầu rái	10	X		
		ĐƯỜNG SỐ 3: 100m			X	Dầu rái	5	X		
		ĐƯỜNG SỐ 7: 107m			X	Dầu rái	5	X		
3	xã Thường Phước 1	CDC GIỒNG DÚI					302			
	xã Thường Phước 1	ĐƯỜNG D1			X	Kèn hồng	33	X		
		ĐƯỜNG D2			X	Kèn hồng	70	X		
		ĐƯỜNG D3			X	Kèn hồng	68	X		
		ĐƯỜNG D4			X	Kèn hồng	66	X		
		ĐƯỜNG D5			X	Kèn hồng	28	X		
		ĐƯỜNG D6			X	Kèn hồng	37	X		
4	xã Thường Phước 1	CỬA KHẨU THƯỜNG PHƯỚC (VÒNG XOAY + DPC HƯỚNG VỀ HUYỆN HỒNG NGỰ)	850m		X	Thảm hoa lá màu		X		
HHN3	**Các xã**	**CÁC TUYẾN ĐƯỜNG KHÁC**					**25,370**			
1	Xã Long Khánh A-B	ĐƯỜNG ĐH LONG KHÁNH A-B	18,1km		X	Giáng hương	5,792		X	
2	Xã Phú Thuận A-B	ĐƯỜNG ĐH LONG PHÚ THUẬN A-B	29,94km		X	Lim xẹt	9,581		X	
3	xã Long Thuận	ĐƯỜNG ĐH LONG THUẬN	9,28km		X	Dầu rái	2,970		X	
4	Xã Phú Thuận A	ĐƯỜNG ĐH PHÚ THUẬN A	6,06km		X	Sao đen	1,939		X	
5	Xã Thường Lạc - TTHậu A	ĐƯỜNG LIÊN XÃ THƯỜNG LẠC-THƯỜNG THỚI HẬU A	4,5km		X	Giáng hương	3,680		X	
6	Đê bao	ĐÊ BAO TUYẾN KÊNH TRÀ ĐU-CÂY DA	2,2km		X	Dầu rái	704		X	
7	ĐT 841	ĐƯỜNG ĐT 841	2,2km		X	Giáng hương	704		X	
TH	**HUYỆN TÂN HỒNG**						**111,294**			
TH-ĐT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**						**6,322**			
TH-NT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH NÔNG THÔN**						**104,972**			
TH1	**Loại V**	**Đô thị Thị trấn Sa Rài**					**5,157**			
1	T.Trấn Sa Rài	Đường Thiên Hộ Dương (đoạn từ 30/4 đến Trường tiểu học Nguyễn Huệ)			X	Giáng Hương	70	X		
2	T.Trấn Sa Rài	Đường Lý Thường Kiệt (đoạn từ đường Huỳnh Công Chí đến Hùng Vương)			X	Giáng Hương	25	X		
3	T.Trấn Sa Rài	Đường Trần Hưng Đạo			X	Giáng Hương	40	X		
4	T.Trấn Sa Rài	Đường Nguyễn Trãi			X	Giáng Hương	170	X		

5	T.Trấn Sa Rài	Đường Phạm Ngũ Lão			X	Giáng Hương	110	X		
6	T.Trấn Sa Rài	Đường Huỳnh Công Chí			X	Giáng Hương	46	X		
7	T.Trấn Sa Rài	Đường Nguyễn Văn Bánh			X	Giáng Hương	60	X		
8	T.Trấn Sa Rài	Đường Ngô Quyền			X	Giáng Hương	80	X		
9	T.Trấn Sa Rài	Đường Lê Lợi			X	Giáng Hương	350	X		
10	T.Trấn Sa Rài	Đường Phía Đồng QL30 (đoạn từ vòng xoay đến cầu Đúc)			X	Giáng Hương	30	X		
11	T.Trấn Sa Rài	Đường Trần Văn Thế			X	Giáng Hương	100	X		
12	T.Trấn Sa Rài	Đường Trần Phú			X	Giáng Hương	55	X		
13	T.Trấn Sa Rài	Đường Phan Bội Châu			X	Giáng Hương	70	X		
14	T.Trấn Sa Rài	Đường Võ Thị Sáu			X	Giáng Hương	48	X		
15	T.Trấn Sa Rài	Đường Sân Bay			X	Giáng Hương	52	X		
16	T.Trấn Sa Rài	Các điểm Trường			X	Phượng Vỹ	150	X		
17	T.Trấn Sa Rài	Đường số 1			X	Giáng Hương	184		X	
18	T.Trấn Sa Rài	Đường số 2			X	Giáng Hương	38		X	
19	T.Trấn Sa Rài	Đường số 3			X	Giáng Hương	90		X	
20	T.Trấn Sa Rài	Đường số 4			X	Giáng Hương	580		X	
21	T.Trấn Sa Rài	Đường số 5			X	Giáng Hương	580		X	
22	T.Trấn Sa Rài	Đường số 6			X	Giáng Hương	390		X	
23	T.Trấn Sa Rài	Đường số 7			X	Giáng Hương	460		X	
24	T.Trấn Sa Rài	Đường số 8			X	Giáng Hương	79		X	
25	T.Trấn Sa Rài	Đường số 9			X	Giáng Hương	636		X	
26	T.Trấn Sa Rài	Đường số 10			X	Giáng Hương	664		X	
TH2	**Loại V (dự kiến)**	**Đô thị Giồng Găng**					**1,165**			
1	Đô thị Giồng Găng	Trục đường ĐT842			X	Giáng Hương	200	X		
2	Đô thị Giồng Găng	Trục đường số 1			X	Giáng Hương	59	X		
3	Đô thị Giồng Găng	Trục đường số 2			X	Giáng Hương	59	X		
4	Đô thị Giồng Găng	Trục đường số 3			X	Giáng Hương	59	X		
5	Đô thị Giồng Găng	Trục đường số 4			X	Giáng Hương	59	X		
6	Đô thị Giồng Găng	Trục đường số 5			X	Giáng Hương	59	X		
7	Đô thị Giồng Găng	Tuyến đường Tỉnh lộ ĐT 842 cũ (đoạn từ nhà ông Nguyễn Thành Khiêm đến ngã ba giáp tỉnh lộ ĐT 842 mới)			X	Giáng Hương	180	X		
8	Đô thị Giồng Găng	Các đường nội bộ khu vực Chợ cũ và Cụm dân cư cũ, phía Bắc tỉnh lộ ĐT 842.			X	Giáng Hương	250	X		
9	Đô thị Giồng Găng	Trục đường (đoạn từ ao nuôi thủy sản đến trường THPT Giồng Thị Đam)			X	Giáng Hương	240	X		
TH3	**Xã An Phước**	**Xã An Phước**					**84,000**			
1	Xã An Phước	Tuyến Phú Đức			cây bằng lăng	cây bằng lăng, hoa dừa cạn, hoàng yến, cô đậu phọng	12000	6000	6000	
2	Xã An Phước	Tuyến đường tỉnh lộ ĐT842 (đoạn từ đầu cầu K12 đến giáp cầu Phú Đức)			cây bằng lăng, hoa dừa cạn, hoàng yến, cô đậu phọng, cây kèn hồng, cây dầu	cây bằng lăng, hoa dừa cạn, hoàng yến, cô đậu phọng, cây kèn hồng, cây dầu	20000	10000	10000	

3	Xã An Phước	Tuyến dân cư Bờ đông K12			hoa dừa cạn, hoàng yến, cỏ đậu phọng, cây kèn hồng, cây dầu	cây bằng lăng, hoa dừa cạn, hoàng yến, cỏ đậu phọng, cây kèn hồng, cây dầu	12000	6000	6000	
4	Xã An Phước	Tuyến đường tỉnh lộ ĐT843 (đoạn từ đầu cầu K12 đến giáp cầu Phú Hiệp)			cây bằng lăng, hoa dừa cạn, hoàng yến, cỏ đậu phọng, cây kèn hồng, cây dầu	cây bằng lăng, hoa dừa cạn, hoàng yến, cỏ đậu phọng, cây kèn hồng, cây dầu	16000	8000	8000	
5	Xã An Phước	Tuyến đường tỉnh lộ ĐT842 (đoạn từ Kênh Phú Thành đến giáp UBND xã)			cây bằng lăng, hoa dừa cạn, hoàng yến, cỏ đậu phọng, cây kèn hồng, cây dầu	cây bằng lăng, hoa dừa cạn, hoàng yến, cỏ đậu phọng, cây kèn hồng, cây dầu	20000	10000	10000	
6	Xã An Phước	Cụm trung tâm xã An Phước			hoa dừa cạn, hoàng yến, cỏ đậu phọng, cây kèn hồng	hoa dừa cạn, hoàng yến, cỏ đậu phọng, cây kèn hồng	8.000	4.000	4.000	
7	Xã An Phước	Tuyến dân cư Phú Thành				cây bằng lăng, hoa dừa cạn, hoàng yến, cỏ đậu phọng, cây kèn hồng, cây dầu	4000	2000	2000	
TH4	**Xã Tân Hộ Cơ**	**Xã Tân Hộ Cơ**					**4220**			
1	Xã Tân Hộ Cơ	Khu dân cư trại 01 ấp Chiến Thắng	6000		x	Cây Kèn Hồng	600	x		
2	Xã Tân Hộ Cơ	Khu dân cư trại 04 ấp Chiến Thắng	4400		x	Cây Kèn Hồng	440	x		
3	Xã Tân Hộ Cơ	Khu dân cư trại 03 ấp Gò Bói	11000		x	Cây Kèn Hồng	1100	x		
4	Xã Tân Hộ Cơ	Tuyến lộ 30 cũ từ Quốc lộ 30 đến cầu 5 Hăng	9000	x		Cây Kèn Hồng, Bằng Lăng	900	x		
5	Xã Tân Hộ Cơ	Tuyến lộ Việt Thược	11800	x		Cây Kèn Hồng, Bằng Lăng	1180	x		
TH5	**Xã Tân Phước**	**Xã Tân Phước**								
1	Xã Tân Phước	ĐT842	9000		X				X	
2	Xã Tân Phước	Đường bờ đông kênh Phú Đức	2000		X	Cỏ đậu phộng, hoàng yến, sim thái		X		
3	Xã Tân Phước	Đường kênh Ngọn Củ	2700		X	Cỏ đậu phộng, hoàng yến, sim thái		X		
TH6	**Xã Thông Bình**	**Xã Thông Bình**					**6000**			
1	Xã Thông Bình	Đường tỉnh ĐT 843	1755	x		Bằng lăng, Móng Bò	300	x		
2	Xã Thông Bình	Đường bờ đông kênh Tân Thành	10746	x		Bằng Lăng, Ô môi	1350		x	
3	Xã Thông Bình	Đường bờ đông Cái Cái	8678	x		Bằng lăng, Móng Bò	1400		x	
4	Xã Thông Bình	Đường bờ tây Cái Cái	8678	x		Kèn Hồng, Bằng Lăng	1400	x		
5	Xã Thông Bình	Đường bờ Nam kênh Tân Thành - Lò gạch	2061		x	Kèn Hồng, Xà cừ	250	x		

6	Xã Thông Bình	Đường bờ bắc TDC Tân Thành - Lò Gạch	1654	x		Xà cừ, Bằng Lăng	270	x		
7	Xã Thông Bình	Đường lộ 30 cũ	3131	x		Xà cừ, Bằng Lăng	390	x		
8	Xã Thông Bình	Đường đal Công Bình	481		x	Xà cừ, Bằng Lăng	80			
9	Xã Thông Bình	Đường bờ bắc mương Chin Kheo	1474		x	Bằng ăng, Móng Bò	180		x	
10	Xã Thông Bình	Khu cửa khẩu phụ Thông Bình	2843		x	Kèn Hồng	280	x		*thực hiện 2022*
11	Xã Thông Bình	Khu khuôn viên UBND xã và CDC Cà Vàng	1000		x	Kèn Hồng	100	x		*thực hiện 2022*
TH7	**Xã Tân Thành B**	**Xã Tân Thành B**					**1472**			
1	Xã Tân Thành B	Đường ĐT 843	5600		x	Kèn Hồng	373	x		
2	Xã Tân Thành B	Đường bờ bắc kênh Tứ Tân	3500		x	Kèn hồng	233	x		
3	Xã Tân Thành B	Đường bờ tây kênh Tân Thành	5800		x	Kèn hồng cao	386		x	
4	Xã Tân Thành B	Đường Bờ đông kênh Sa Rài	7200		x	Ô môi	480		x	
TH8	**Xã Tân Công Chí**	**Xã Tân Công Chí**	**46400**		**x**	**Sao, Dầu**	**9280**	**x**	**x**	
TPCL	**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**									
TPCL	**Loại II**	**Thành phố Cao Lãnh**								
TPCL1	**TP Cao Lãnh**	**PHƯỜNG 1**								
1	TP Cao Lãnh	Nguyễn Trãi		X		Dầu	12	X	X	
2	TP Cao Lãnh	Trương Định		X		Dầu		X	X	
3	TP Cao Lãnh	Tôn Đức Thắng		X		Dầu		X	X	
4	TP Cao Lãnh	Nguyễn Trường Tộ			X	Kèn hồng	52	X	X	
5	TP Cao Lãnh	Nguyễn Quang Diêu			X	Giáng hương	64	X	X	
6	TP Cao Lãnh	Phạm Ngũ Lão			X	Kèn hồng	56	X	X	
7	TP Cao Lãnh	Nguyễn Văn Bánh			X	Kèn hồng	50	X	X	
TPCL2	**TP Cao Lãnh**	**PHƯỜNG 2**						**X**	**X**	
8	TP Cao Lãnh	Hai Bà Trưng			X	Me chua	6	X	X	
9	TP Cao Lãnh	Nguyễn Văn Trỗi				Giáng hương	124	X	X	
10	TP Cao Lãnh	Hùng Vương		X	X	Chuông vàng	234	X	X	
11	TP Cao Lãnh	Lê Anh Xuân		X	X	Giáng hương	124	X	X	
TPCL3	**TP Cao Lãnh**	**PHƯỜNG 4**						**X**	**X**	
12	TP Cao Lãnh	Nguyễn Thái Học		X		Dầu		X	X	
13	TP Cao Lãnh	Bùi Văn Kén		X		Bông giấy		X	X	
14	TP Cao Lãnh	Nguyễn Bỉnh Khiêm		X		Giáng hương		X	X	
TPCL4	**TP Cao Lãnh**	**PHƯỜNG HÒA THUẬN**						**X**	**X**	
16	TP Cao Lãnh	Nguyễn Thái Học		X		Dầu		X	X	
TPCL5	**TP Cao Lãnh**	**PHƯỜNG MỸ PHÚ**						**X**	**X**	
17	TP Cao Lãnh	Phù Đổng		X	X	Dầu, Giáng hương		X	X	
18	TP Cao Lãnh	Khu 500 căn		X	X	Kèn hồng		X	X	
19	TP Cao Lãnh	Khu Liên hợp		X	X	Giáng hương		X	X	
20	TP Cao Lãnh	Tôn Đức Thắng		X	X	Dầu		X	X	
21	TP Cao Lãnh	Lê Đại Hành			X	Kèn hồng		X	X	
TPCL6	**TP Cao Lãnh**	**CÁC ĐIỂM TRƯỜNG HỌC**		X	X		X		X	
HCL	**HUYỆN CAO LÃNH**						**43,213**			
HCL-ĐT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**						**4,650**			
HCL-NT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH NÔNG THÔN**						**38,563**			
HCL1	**Loại IV**	**Thị trấn Mỹ Thọ**					**640**			
1	T.Trấn Mỹ Thọ	Đường Nguyễn Minh Trí	860		x	Cây kiểng, bon sai	108	x	x	
						Kèn hồng	215			
						Cỏ nhung (m2)	430			
						Cỏ lá tre (m2)	1,230			
2	T.Trấn Mỹ Thọ	Bờ kè xóm Giồng	820		x	Giáng hương	103	x	x	
						Kèn hồng	103			

						Cỏ nhung (m2)	926			
3	T.Trấn Mỹ Thọ	Đường bờ kè (3-1)	450		x	Hồng lộc Bông giấy Cỏ nhung (m2)	56 56 270	x	x	
HCL2	**Loại V**	**Trung tâm xã Mỹ Hiệp**					**4,010**			
1	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Bờ kè chợ đầu mối trái cây	1,256		x	Giáng hương Kèn hồng	250 250	x		
2	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đường khu tái định cư Mỹ Hiệp (Đường Đ-01 - Đ10)	2,824		x	Cây kiểng, bon sai Cỏ (m2)	706 2,379	x		
3	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đường Đ-06	569		x	Cây kiểng, bon sai Cỏ (m2)	142 1,872	x		
4	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Quốc lộ 30 (chợ Mỹ Hiệp - cầu Bà Dư)	2,168		x	Cây kiểng, bon sai Cỏ (m2)	542 1,084	x		
5	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Quốc lộ 30 (chợ Mỹ Hiệp - ranh Mỹ Long)	380		x	Cây kiểng, bon sai Cỏ (m2)	95 190		x	
6	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đường Đ-03	4,528		x	Cây kiểng, bon sai Cỏ (m2)	1,132 17,572		x	
7	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đường Đ-06 (đoạn từ QL 30 đến ranh quy hoạch)	233		x	Cây kiểng, bon sai Cỏ (m2)	58 117		x	
8	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đường Đ-05	813		x	Cây kiểng, bon sai Cỏ (m2)	305 6,530		x	
9	T.T.Xã Mỹ Hiệp	Đ cặp Kênh Hội đồng tường			x	Cây Công Trình	530	330	200	
HCL3	**Xã Mỹ Long**	**Xã Mỹ Long**					**1,333**			
1	Xã Mỹ Long	Đ cặp Kênh Hội đồng tường			x	Cây Công Trình	800	800		
2	Xã Mỹ Long	Khu dân cư Xẻo quýt			x	Cây xanh đô thị	533	267	267	
HCL4	**Xã Bình Thạnh**	**Xã Bình Thạnh**					**533**			
1	Xã Bình Thạnh	Cụm dân cư			x	Cây xanh đô thị	533	267	267	
HCL5	**Xã Bình Hàng Tây**	**Xã Bình Hàng Tây**					**1,533**			
1	Xã Bình Hàng Tây	Đ cặp Kênh Hội Đồng Tường			x	Cây Công trình	1,000	600	400	
2	Xã Bình Hàng Tây	Cụm dân cư			x	Cây xanh đô thị	533	267	267	
HCL6	**Xã Bình Hàng Trung**	**Xã Bình Hàng Trung**					**1,559**			
1	Xã Bình Hàng Trung	Đ Bờ Nam Kênh Cái Bèo			x	Cây Công Trình	1,026	513	513	
2	Xã Bình Hàng Trung	Cụm dân cư			x	Cây xanh đô thị	533	267	267	
HCL7	**Xã Mỹ Xương**	**Xã Mỹ Xương**					**1,426**			
1	Xã Mỹ Xương	Cụm dân cư			x	Cây xanh đô thị	533	267	267	
2	Xã Mỹ Xương	Đ Vành đai Mỹ Xương			x	Cây Công Trình	893	500	393	
HCL8	**Xã Mỹ Hội**	**Xã Mỹ Hội**					**1,893**			
1	Xã Mỹ Hội	Đ Tân Trường - Thầy Nhượng			x	Cây Công Trình	1,360	800	560	
2	Xã Mỹ Hội	Cụm dân cư			x	Cây xanh đô thị	533	267	267	
HCL9	**Xã Tân Hội Trung**	**Xã Tân Hội Trung**					**4,985**			
1	Xã Tân Hội Trung	Đ Bờ Nam Kênh Cái Bèo			x	cây công trình				
2	Xã Tân Hội Trung	Đ Tân Hội Trung - Thanh Mỹ			x	cây công trình	1,600	800	800	
3	Xã Tân Hội Trung	Cụm dân cư			x	Cây xanh đô thị	533	267	267	
4	Xã Tân Hội Trung	Đ Bờ đông Kênh Cái Bèo			x	cây công trình	1,466	1000	466	
5	Xã Tân Hội Trung	Tuyến ĐT 850			x	cây công trình	1,386	900	486	
HCL10	**Xã Nhị Mỹ**	**Xã Nhị Mỹ**					**2,966**			
1	Xã Nhị Mỹ	Đ Bờ đông cần Lố			x	cây công trình	800	400	400	
2	Xã Nhị Mỹ	Đ Tránh sông Cần Lố			x	Cây kiển các loại	333	333		
3	Xã Nhị Mỹ	Đ Bờ đông kênh Xẻo Sinh			x	cây công trình	1,300	900	400	
4	Xã Nhị Mỹ	Cụm dân cư			x	Cây xanh đô thị	533	267	267	
HCL11	**Xã An Bình**	**Xã An Bình**					**1,100**			
1	Xã An Bình	Khu vực Cụm dân Cư			x	Cây xanh đô thị	300	150	150	
2	Xã An Bình	Tuyến tránh QL 30			x	cây công trình	800	400	400	

HCL12	**Xã Mỹ Thọ**	**Xã Mỹ Thọ**					**2,966**			
1	Xã Mỹ Thọ	Đ Ngã Bát- Kiểm Điển- Cái bèo			x	cây công trình	2,300	1150	1150	
2	Xã Mỹ Thọ	Khu vực Cụm dân Cư, tuyến dân cư			x	Cây xây đô thị	666	333	333	
HCL13	**Xã Phương Trà**	**Xã Phương Trà**					**833**			
1	Xã Phương Trà	Đ Lò Rèn			x	cây công trình	533	300	233	
2	Xã Phương Trà	Cụm dân cư ấp 3			x	Cây xanh đô thị	300	150	150	
HCL14	**Xã Ba Sao**	**Xã Ba Sao**					**6,066**			
1	Xã Ba Sao	Tuyến ĐT 846			x	cây công trình	533	300	233	
2	Xã Ba Sao	Tuyến ĐT 857			x	cây công trình	1,440		1440	
3	Xã Ba Sao	Đ Bờ tây kênh Đường Thét			x	cây công trình	2,053	1440	613	
4	Xã Ba Sao	Đ Bờ bắc kênh Ng V Tiếp			x	cây công trình	1,440	700	740	
5	Xã Ba Sao	Cụm dân cư Trung tâm			x	Cây xanh đô thị	300	150	150	
6	Xã Ba Sao	Cụm dân cư Cây Dong			x	Cây xanh đô thị	300	150	150	
HCL15	**Xã Tân Nghĩa**	**Xã Tân Nghĩa**					**1,100**			
	Xã Tân Nghĩa	Đ Bờ bắc kênh Ng V Tiếp				cây công trình	800	800		
	Xã Tân Nghĩa	Cụm dân cư Trung tâm			x	Cây xanh đô thị	300	150	150	
HCL16	**Xã Phong Mỹ**	**Xã Phong Mỹ**					**2,386**			
1	Xã Phong Mỹ	Đ Bờ bắc kênh Ng V Tiếp			x	cây công trình	1,786	1000	786	
2	Xã Phong Mỹ	Cụm dân cư Trung tâm			x	Cây xanh đô thị	300	150	150	
3	Xã Phong Mỹ	Cụm dân cư Bảy Thước			x	Cây xanh đô thị	300	150	150	
HCL17	**Xã Phương Thịnh**	**Xã Phương Thịnh**					**5,251**			
1	Xã Phương Thịnh	Tuyến ĐT 856			x	cây công trình	3,306	3306		
2	Xã Phương Thịnh	Tuyến ĐT 857			x	cây công trình	746		746	
3	Xã Phương Thịnh	Cụm dân cư			x	Cây xanh đô thị	533	267	267	
4	Xã Phương Thịnh	Đ Nối khu du lịch			x	cây công trình	666	666		
HCL18	**Xã Gáo Giồng**	**Xã Gáo Giồng**					**2,633**			
1	Xã Gáo Giồng	Đ Nối khu du lịch			x	cây công trình	300	300		
2	Xã Gáo Giồng	Cụm dân cư			x	Cây xanh đô thị	533	267	267	
3	Xã Gáo Giồng	Đ Bờ tây kênh 15			x	cây công trình	1,800	1000	800	
TB	**HUYỆN THANH BÌNH**						**45,310**	**37,510**	**8,120**	
TB-ĐT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH ĐÔ THỊ**						**6,360**	**5,110**	**1,570**	
TB-NT	**ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÂY XANH NÔNG THÔN**						**38,950**	**32,400**	**6,550**	
TB1	**Loại V**	**Thị trấn Thanh Bình**					**6,360**	**5,110**	**1,570**	
1	T.Trấn Thanh Bình	Đường Trần Văn Năng		x		Nguyệt quế	150	100	50	*Thay xà cừ = Nguyệt quế*
2	T.Trấn Thanh Bình	Đường Võ Văn Kiệt (ĐT.843)		x		Sao+Dầu	100	50	50	*thay những cây không phát triển, chết*
3	T.Trấn Thanh Bình	Đường Trương Thị Y + Bờ kè UBND huyện		x		Nguyệt quế	100	50	50	*thay những cây không phát triển, chết*
4	T.Trấn Thanh Bình	Đường 3/2		X	x	Nguyệt quế	200	150	50	*Thay mới cây Nguyệt quế*
5	T.Trấn Thanh Bình	Đường Phan Văn Túy		X	x	Nguyệt quế	50	50		*Thay mới cây Nguyệt quế*
6	T.Trấn Thanh Bình	Đường Lý Thường kiệt		X	x	Nguyệt quế	50	50		*Thay mới cây Nguyệt quế*
7	T.Trấn Thanh Bình	Đường Hai Bà Trưng		X		Nguyệt quế	60	60		*Thay mới cây Nguyệt quế*
8	T.Trấn Thanh Bình	Đường 30/4		X		Nguyệt quế	50	50		*Thay mới cây Nguyệt quế*
9	T.Trấn Thanh Bình	Đường Xẻo Miễu		X	x	Nguyệt quế	100	100		*Thay mới cây Nguyệt quế*
10	T.Trấn Thanh Bình	Đường Nguyễn văn Biểu		x	x	Nguyệt quế	500	250	250	*Thay mới cây Nguyệt quế*
11	T.Trấn Thanh Bình	Quần thể Trung tâm văn hóa		x		Cao vua	100		100	*Thay thế cây bàn DL + dầu*
12	T.Trấn Thanh Bình	Công viên Phan văn Túy		x		Cao vua	100	50	50	*Dọc theo 02 lối vào*
13	T.Trấn Thanh Bình	Đền thờ Trần văn Năng		x		Cao vua	100	50	50	*Xung quang khung viên*
14	T.Trấn Thanh Bình	Trung tâm Thương mại			x	Sao +dầu	200	100	100	*Bổ sung cho đồng bộ*
15	T.Trấn Thanh Bình	Đường Lê Văn Nhung (QL.30)			x	Sao + dầu	700	700	100	*Trồng ngoài khu vực đường đôi*
16	T.Trấn Thanh Bình	Đ. Trục D-03			x	Sao + Dầu	300	300	60	*Dự kiến đường mới*
17	T.Trấn Thanh Bình	Đường trục D-05			x	Sao + Dầu	200	200	60	*Dự kiến đường mới*
18	T.Trấn Thanh Bình	Đường trục D-30			x	Sao + Dầu	300	300	100	*Dự kiến đường mới*

19	T.Trấn Thanh Bình	QL.30 ngoài đường đôi			x	Sao, Dầu,Chuông vàng, khác	3000	2500	500	
TB2	**Xã Bình Thành**	**Xã Bình Thành**					**4,600**	**3,400**	**1,200**	
1	Xã Bình Thành	Cụm công Nghiệp Bình Thành			X	Cau	300	200	100	
2	Xã Bình Thành	Khu vực chợ			x	Chuông vàng	400	300	100	
3	Xã Bình Thành	Bờ kè sông tiền			x	Bằng lăng	500	400	100	
4	Xã Bình Thành	Cụm dân cư Bình Thuận			x	Bằng lăng	400	300	100	
5	Xã Bình Thành	Tuyến dân cư Bình Trung			x	Bằng lăng	300	200	100	
6	Xã Bình Thành	Tuyến Bình Thành-Bình Tấn			X	Sao+bằng lăng	1,200	1,000	200	
7	Xã Bình Thành	QL.30 (Trung tâm xã)			X	Sao, dầu, Bằng lăng	1,500	1,000	500	
TB3	**Xã Tân Thạnh**	**Xã Tân Thạnh**					**5,500**	**4,700**	**800**	
1	Xã Tân Thạnh	Ql.30			x	Sao, Dầu,Chuông vàng, khác	4,000	3,500	500	
2	Xã Tân Thạnh	Cụm dân cư (GĐ01)			X	Chuông vàng, b.lăng	500	400	100	
3	Xã Tân Thạnh	Cụm dân cư (GĐ02)			X	Chuông vàng, b.lăng	500	400	100	
4	Xã Tân Thạnh	Đường ra bến đò Doi lửa			X	Me chua	500	400	100	
TB4	**Xã An Phong**	**Xã An Phong**					**4,500**	**3,900**	**600**	
1	Xã An Phong	QL.30 + tuyến tránh			X	Chuông vàng, bằng lăng, sao	2,500	2,300	200	
2	Xã An Phong	Cụm dân cư			X	Bằng lăng, chuông vàng	500	400	100	
3	Xã An Phong	Đường An Phong-Phú Thành(tây)				Sao, dầu	1,000	800	200	
4	Xã An Phong	Tuyến dân cư 2/9			X	Chuông vàng, bằng lăng	500	400	100	
TB5	**Xã Bình Tấn**	**Xã Bình Tấn**					**1,700**	**1,300**	**400**	
1	Xã Bình Tấn	Tuyến dân cư Bình Tấn – Bình Thành)			X	Sao+Chuông vàng, bằng lăng	1,000	800	200	
2	Xã Bình Tấn	Khu vực chợ +cụm dân cư			X	Bằng lăng, Chuông vàng	400	300	100	
3	Xã Bình Tấn	Trung tâm xã (Đ.An Phong-Mỹ Hòa)			X	Sao, bằng lăng	300	200	100	
VI	Xã Bình Tấn	Xã Tân Mỹ					3,100	2,400	700	
1	Xã Bình Tấn	Đ. Võ Văn Kiệt			X	Sao, dầu, Bằng lăng	1,200	1,000	200	
2	Xã Bình Tấn	Cụm dân cư + khu vực Chợ			X	Chuông vàng, bằng lăng	300	200	100	
3	Xã Bình Tấn	Đ. An Phong Mỹ Hòa			X	Sao, dầu	300	200	100	
TB6	**Xã Tân Phú**	**Xã Tân Phú**			**X**		**1,300**	**1,000**	**300**	
1	Xã Tân Phú	Đường Võ Văn kiệt, Tuyến dân cư			X	Sao, dầu, bằng lăng	1,000	800	200	
2	Xã Tân Phú	Đường 2/9			X	Sao, dầu	300	200	100	
TB7	**Xã Phú Lợi**	**Xã Phú Lợi**					**850**	**700**	**150**	
1	Xã Phú Lợi	Tuyến dân cư			X	Bằng lăng, chuông vàng	300	250	50	
2	Xã Phú Lợi	Cụm dân cư +chợ			X	Bằng lăng, chuông vàng	300	250	50	
3	Xã Phú Lợi	Trung tâm xã (AP-MH)			X	Sao đen, chuông vàng	250	200	50	
TB8	**Xã Tân Bình**	**Xã Tân Bình**					**3,700**	**3,150**	**550**	
1	Xã Tân Bình	Đường 5 xã củ lao+tuyến dân cư			X	Sao,dầu, chuông vàng	3,500	3,000	500	
2	Xã Tân Bình	Cụm dân cư+chợ			X	Chuông vàng, bằng lăng	200	150	50	
TB9	**Xã Tân Quới**	**Xã Tân Quới**			**x**		**3,750**	**3,200**	**550**	
1	Xã Tân Quới	Đường 5 xã củ lao+tuyến dân cư			X	Sao,dầu, chuông vàng	3,500	3,000	500	
2	Xã Tân Quới	Cụm dân cư+chợ			X	Chuông vàng, bằng lăng	250	200	50	
TB10	**Xã Tân Hòa**	**Xã Tân Hòa**					**4,300**	**3,600**	**700**	
1	Xã Tân Hòa	Đường 5 xã củ lao tây			X	Sao, dầu, B.lăng	3,500	3,000	500	
2	Xã Tân Hòa	Đ. Vàng đai			X	Sao, dầu	400	300	100	
3	Xã Tân Hòa	Tuyến dân cư R.Mã trường			X	Sao, B. lăng	400	300	100	
TB11	**Xã Tân Huề**	**Xã Tân Huề**					**4,350**	**3,700**	**650**	
1	Xã Tân Huề	Đường 5 xã củ lao tây			X	Sao, dầu, B.lăng	3,500	3,000	500	
2	Xã Tân Huề	Cụm dân cư			X	Bằng lăng, C.Vàng	200	150	50	
3	Xã Tân Huề	Đ. Tân Huề -Tân Bình			X	Sao, B.lăng	300.	250	50	
4	Xã Tân Huề	Đ. Dẫn bến đò quân láo			X	Sao, bằng lăng	350	300	50	
TB12	**Xã Tân Long**	**Xã Tân Long**					**4,400**	**3,750**	**650**	

1	Xã Tân Long	Đường 5 xã củ lao tây			X	Sao, dầu, B.lăng	3,500	3,000	500	
2	Xã Tân Long	Đường mương chùa			X	Sao, Bằng lăng	600	500	100	
3	Xã Tân Long	Cụm dân cư			X	B. lăng, C.Vàng	300	250	50	

Ghi chú:

Tuỳ tình hình thực tế từng giai đoạn, địa phương có thể xem xét thay đổi loại cây dự kiến trồng trên cơ sở phù hợp với bề rộng vỉa hè mỗi tuyến đường, thích hợp với điều kiện khí hậu địa phương và các yếu tố về cảnh quan đô thị và nông thôn.